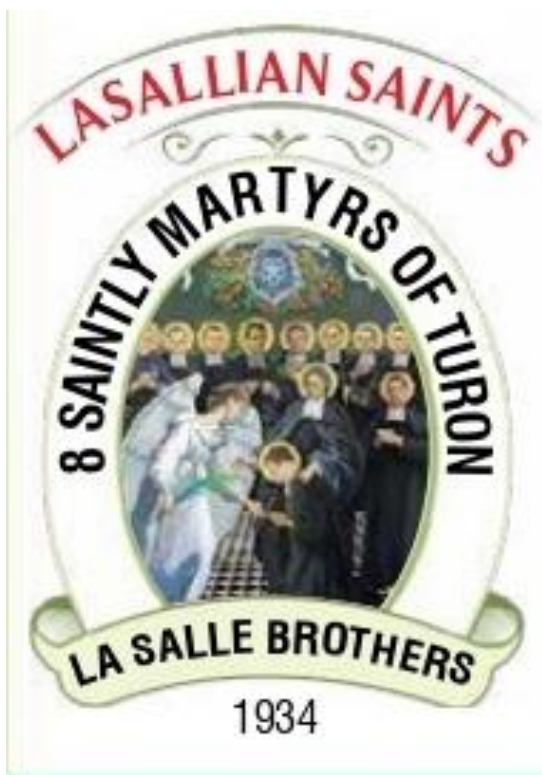




PHỤNG VỤ LA SALLE
THÁNG 10/2026

Ngày 1 Tháng 10

Ngày 1/10/2026

**Thánh Têrêxa Hàì Đồng Giêsu, Trinh Nữ, Tiến Sĩ
Hội Thánh**

Is 66,10-14c

Mt 18,1-5

² Đức Giê-su liền gọi một em nhỏ đến, đặt vào giữa các ông ³ và nói: “Thầy bảo thật anh em: nếu anh em không trở lại mà nên như trẻ nhỏ, thì sẽ chẳng được vào Nước Trời. ⁴ Vậy ai tự hạ, coi mình như em nhỏ này, người ấy sẽ là người lớn nhất trong Nước Trời. ⁵ Ai tiếp đón một em nhỏ như em này vì danh Thầy, là tiếp đón chính Thầy.” (Mt 18,2-5)

Bài Suy Gẫm số 193. Điểm 2: Người Thầy Phải Thay Thế Các Phụ Huynh.

Một trong những bốn phận chính của bậc làm cha làm mẹ là giáo dục con cái theo tinh thần Kitô giáo, và dạy cho chúng biết về đạo thánh. Nhưng vì đa số không hiểu rõ nhiệm vụ của mình, kẻ thì bận rộn chăm lo gia đình và công chuyện làm ăn, kẻ khác thì không ngừng lo kiếm sống cho chính họ và cho con cái, nên họ không thể để tâm dạy dỗ con cái về những bốn phận của người Kitô hữu.

Trong đường hướng cần mật an bài hành vi của con người, Chúa Quan Phòng đã thay thế cha mẹ bằng những người có đủ kiến thức và lòng nhiệt thành, để đưa con trẻ đến sự nhận biết Thiên Chúa và những mầu nhiệm của

Người, – những con người biết đem hết khả năng, chăm lo đặt trong tim của những trẻ ấy “*nền móng* [của đạo và sự sùng kính Kitô giáo] *như một kiến trúc sư lành nghề... theo ơn Thiên Chúa đã ban...*” (1Cr 3,10); không có sự cứu giúp của những con người ấy, hẳn một số lớn con trẻ sẽ bị bỏ rơi.

Vậy, Anh [Chị] Em là những người đã được Thiên Chúa gọi làm thừa tác vụ ấy, Anh [Chị] Em hãy dùng năng khiếu mô phạm, tùy theo ân sủng Chúa đã ban, mà truyền đạt, khuyên nhủ và khích lệ những trẻ đã được giao phó cho Anh [Chị] Em chăm sóc và phải cẩn trọng dẫn dắt, ngõ hầu, đối với chúng, Anh [Chị] Em chu toàn bổn phận chính yếu của bậc làm cha làm mẹ đối với con cái của họ.



Thánh Têrêsa Hải Đồng Giêsu (Têrêsa thành Lisieux) nổi tiếng với điều mà thánh nữ gọi là “con đường thơ ấu thiêng liêng” (hay “con đường nhỏ”). Thánh nữ được phong thánh chỉ 28 năm sau khi qua đời và là Bổn mạng của các xứ truyền giáo. Thánh nữ giải thích về con đường nhỏ của mình như sau: “Khi đọc những quyển sách trình bày quá nhiều trở ngại trên hành trình đạt tới sự trọn lành, thì trí óc bé nhỏ của tôi nhanh chóng trở nên mệt mỏi. Tôi khép lại quyển sách uyên bác vốn làm tôi nhức đầu và khiến tâm hồn trở nên khô khan, để thay vào đó, tôi tìm đến Kinh Thánh. Khi ấy, mọi sự bừng sáng rõ ràng trước mắt tôi. Chỉ một lời thôi cũng

mở ra những chân trời vô tận cho tâm hồn tôi. Sự trọn lành dường như trở nên dễ dàng đạt được. Tôi nhận ra rằng chỉ cần nhận biết sự hư vô của chính mình và phó thác bản thân như một đứa trẻ trong vòng tay Thiên Chúa là đủ". Trong cuốn tự truyện "Một Tâm Hồn", thánh nữ đã để lại cho chúng ta những hồi ức về thời thơ ấu và niên thiếu, cũng như bức chân dung tâm hồn mình – nơi mô tả những trải nghiệm sâu kín nhất. Thánh nữ đã khám phá ra "con đường nhỏ của sự thơ ấu thiêng liêng"; con đường này bao hàm việc dâng lên Thiên Chúa mọi hành động hay đau khổ, dù nhỏ bé hay dường như chẳng đáng kể; và thánh nữ đã truyền dạy "con đường nhỏ" này cho các tập sinh được giao phó cho thánh nữ hướng dẫn. Con đường nhỏ này đặc biệt phù hợp với lối sống Lasan của chúng ta. Những công việc thường nhật nơi lớp học, với tất cả những chi tiết nhỏ nhặt, đều được biến đổi thành những điều tốt đẹp dâng lên Thiên Chúa.

Suy niệm: Br. PATRICK TIERNEY FSC, Hong Kong.



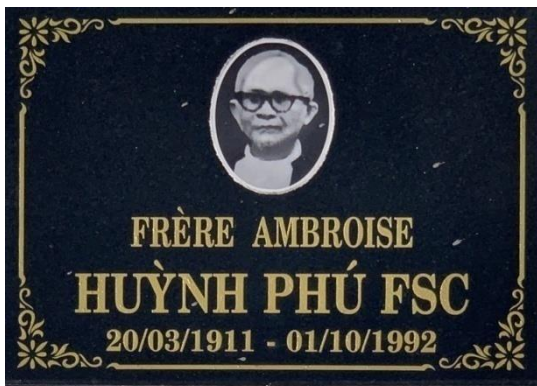
Sư huynh AMBROISE-MINH Huỳnh Phú
(20/03/1911 – 01/10/1992)

Anh **Pierre Huỳnh Phú** sinh ngày 20/03/1911 tại Gò Dài, Bình Định. Con ông Joachim Thích và bà Agnès Phan Thị Thích, con cháu thánh tử đạo Anrê Nguyễn Kim Thông, là bào đệ của Sư huynh Émile Huỳnh Khôi, là

ông-bác (bào huynh của ông ngoại) của Sư huynh Simon Hoàng Thái.

Vào Sơ Tập Viện Huế ngày 23/07/1927. Vào Tập Viện Huế ngày 22/08/1929 và nhận Áo Dòng ngày 18/03/1930 (đoàn 42) với tên Dòng là Sư huynh **AMBROISE-MINH**. Số Danh bộ là J11135. Khấn lần đầu ngày 19/03/1931 tại Huế và nhập Học Viện Nam Định ngày 22/03/1931. Khấn trọn đời ngày 13/07/1937 tại Nam Định.

Sư huynh **AMBROISE Huỳnh Phú** qua đời ngày Thứ Năm 01/10/1992 tại Mai Thôn, hưởng thọ 81 tuổi với 62 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang La San Mai Thôn.



Viết về các Sư huynh

Một Sư huynh khác, không ở Taberd mà ở Mai Thôn, nên học sinh ít người biết là Sư huynh AMBROISE Minh. Sư huynh là người phụ trách trại chăn nuôi của nhà dòng. Gia đình tôi cũng có trại chăn nuôi ở vùng đó nên hai trại thường hỗ trợ cho nhau. Sư huynh AMBROISE là người đưa cho gia đình tôi những cặp chim cú đầu tiên để nuôi thử và từ những cặp chim

cút đó, gia đình tôi nhân giống và sau đó “*khuấy nên hồ*” khi nuôi chim cút thành một phong trào. Sư huynh AMBROISE rất thương anh em tôi và thường đến ăn cơm với gia đình tôi. Tại Taberd, tôi thường gặp Sư huynh ở nhà xe phía cổng Hai bà Trưng, Sư huynh thường đi trên chiếc xe tải Renault, mỗi lần gặp Sư huynh cười thật tươi với tôi. Tôi cảm thấy mình đặc biệt khi các bạn hay hỏi Sư huynh đó là Sư huynh nào vậy? bộ Sư huynh biết mà ỷ hả?

Võ Long Hải - Houston (tháng 7 năm 2010)

[https://taberd.org/sang_tac/thay_co_88.html]

Huynh AMBROISE-MINH

Không ai có thể phủ nhận công trạng của Huynh AMBROISE trong việc thành lập và gây dựng cơ sở Mai Thôn. Lắm lúc người ta gọi huynh AMBROISE là “*tràng chủ Mai Thôn*”, quả không sai.

Sau biến cố 75, Huynh AMBROISE chỉ xin nhà dòng một miếng đất nho nhỏ gần bờ sông, phía bên kia khu vực tu viện Nữ Lasan. Huynh xây một nhà vừa đủ cho gia đình người cháu của Huynh và Huynh cư trú chuỗi ngày cuối đời. Huynh hoàn toàn cắt đứt mọi liên lạc với người ngoài, ngay cả với các Huynh Đệ mà trong bao năm qua Huynh AMBROISE niềm nở tiếp xúc và chăm lo cho từng bữa ăn giường ngủ.

Những Huynh cao niên, cùng đoàn hay ít ra cùng lứa tuổi như Huynh RICHARD Cho (sinh năm 1905), Huynh IGNACE Trượng (sinh năm 1904)... mới có dịp hàn huyên tâm sự với Huynh AMBROISE.

Vào khoảng năm 1981, tôi và Huynh Điệp (biệt hiệu thánh Gióp) có dịp bắt ống nước từ ngoài đường cái

vào tận nhà cho Huynh AMBROISE [*Từ lúc xây dựng các toà nhà Mai Thôn, hệ thống nước uống, nước tắm rửa... đều tự túc và cung ứng đầy đủ bởi một hệ thống bơm nước khá mạnh, lều chứa nước to lớn trên sân thượng, và giếng nước trong lành ngay sau nhà bếp. Bấy giờ chưa có ống dẫn nước của công ty điện&nước vào sâu trong khu vực Mai Thôn*], lúc đó đã được 70 tuổi (Huynh AMBROISE sinh năm 1911). Thấy hai anh em tôi mặc “như là người ăn mày”, khệ nệ khuân vác ống nước và mỏ-lét lớn... Huynh AMBROISE tươi cười nói:

- Hai ‘vous’ học nghề làm ống nước trong tù cải tạo đó à?

Tôi vui vẻ vừa cười vừa đáp:

- Dạ trong tù cải tạo thì con học được “điều thuốc lào nâng cao sĩ diện... thơm mồm bổ phổi diệt trùng lao...” Chứ nghề làm ống nước thì con và Huynh Hồng đã làm từ lâu ở Đệ Tử Viện Thủ Đức!

Huynh AMBROISE đưa cho tôi một gói Samit, rồi cười nói:

- Không phải là “nói ít hiểu nhiều” đâu nghe! Thấy hai ‘vous’ còn trẻ mà phải bị vất vả, lam lũ như vậy, ‘moi’ thấy đau lòng lắm!

Huynh AMBROISE bản tính hiền hoà, rất thương người nhất là các Huynh Đệ trẻ, và các nhân viên cùng người lối xóm trong khu vực Mai Thôn.

Dịp Tết Mậu Thân (1968) bộ đội bất ngờ tổng tấn công hơn 40 thành phố và thị trấn trên toàn miền Nam. Bán đảo Thanh Đa được chính quyền Cộng Hòa tuyên bố là vùng oanh kích tự do. Thế là hàng trăm dân chúng đã đến nương nhờ trại Mai Thôn hầu kiếm được chỗ an toàn cho tánh mạng.

Huynh AMBROISE phải trở tào tháo vất vả để nuôi dưỡng miễn phí tất cả những người này trong vòng hơn một tháng trời! Chính nhờ những thái độ thân thiện bất vụ lợi này mà vào năm 1975, khi chính quyền Cách Mạng đến, Mai Thôn tương đối được bình an.

Vào ngày 1 tháng 10 năm 1992, trong dịp an táng Huynh AMBROISE, chính quyền địa phương đã tuyên dương công trạng về nghĩa cử 1968 này của Huynh, và cử người đến phúng viếng...

Sư huynh Valéry Nguyễn Văn An

[<http://lasan.org/hoiky-journal/hoiky1/hoiky1-menu.htm>]

Ngày 2 Tháng 10

Ngày 2/10/2026

Các Thiên Thần Hộ Thủ

Xh 23,20-23

Mt 18,1-5.10

¹⁰ “*Anh em hãy coi chừng, chớ khinh một ai trong những kẻ bé mọn này; quả thật, Thầy nói cho anh em biết: các thiên thần của họ ở trên trời không ngừng chiêm ngưỡng nhan Cha Thầy, Đấng ngự trên trời.*” (Mt 18,10)

Bài Suy Gẫm số 172. Điểm 1: Thiên Chúa Nhân Hậu Ban Cho Chúng Ta Một Thiên Thần Để Phù Hộ Chúng Ta.

Chúng ta hãy khâm phục lòng nhân từ của Thiên Chúa và cảm tạ Người về ơn lành ban cho ta một vị thiên thần đến chăm sóc, bảo vệ và phục vụ chúng ta. Thiên Chúa không chỉ vui lòng ban cho chúng ta Con Một của Người để kéo chúng ta ra khỏi tội lỗi, không chỉ gọi đến cho chúng ta Chúa Thánh Thần để đổ tràn những ơn lành trên chúng ta; nhưng để không bỏ qua sự chăm lo phần lợi cho chúng ta, giữ chúng ta trong sự sùng đạo và trong tình yêu của Người, thì Người lại còn gọi đến cho chúng ta, là kẻ đang còn ở trần gian, các “*thiên thần ở trên trời không ngừng chiêm ngưỡng nhan Cha Thầy, Đấng ngự trên trời*” (Mt 18,10) để các vị luôn ở kề bên chúng ta, để tiếp cứu và phục vụ chúng ta trong mọi cảnh ngộ. Bởi chưng Người truyền cho thiên sứ giữ gìn bạn trên khắp nẻo

đường” (Tv 91[90],11), để về thẳng quê trời một cách chắc chắn, không bị lạc đường.

Thánh Bernardô nói: “Đây thật là một kết quả tuyệt vời của lòng nhân từ của Người và một trong những chứng cứ lớn nhất của tình yêu của Người”. Vậy Anh [Chị] Em hãy hết lòng biết ơn Thiên Chúa bằng cách thi hành chính xác những gì các thiên thần mách bảo Anh [Chị] Em.



Một số người trong chúng ta vẫn còn nhớ một bài thời thơ ấu: “Lạy Thiên thần của Chúa, Đấng gìn giữ con, Đấng mà tình yêu Chúa đã trao phó con nơi đây; Xin luôn ở bên con suốt ngày đêm, để soi sáng, gìn giữ, cai quản và dẫn dắt con”. Chúng ta cũng biết rằng Thánh Gioan La San có lòng sùng kính đặc biệt đối với các Thiên thần Hộ thủ và ngài mong muốn các thầy giáo của mình cũng hành động như những thiên thần hộ thủ đối với học sinh. Họ phải là “những người hướng dẫn đầy tỉnh thức ... để dẫn dắt các em vượt qua mọi hiểm nguy gặp phải trên thế gian ... và che chở các em khỏi những lầm lỗi nghiêm trọng” (Bài Suy gẫm thứ 5 trong kỳ Tĩnh tâm - MR 197). Mặc dù không nhìn thấy các thiên thần vì bản chất họ là những thần linh thuần túy, nhưng đôi khi chúng ta vẫn gọi con người là thiên thần, một điều mà Thánh Gioan La San đã làm rõ. Tôi không cần ai phải thuyết phục về điều này. Tôi từng được cứu thoát khỏi chết đuối khi còn nhỏ, và tôi luôn coi người đàn ông đã cứu mình như một thiên thần hộ thủ. Kính Thánh cũng

khuyến chúng ta hãy hiếu khách với người lạ, bởi có thể chúng ta đang tiếp đón các thiên thần mà không hay biết. Đó là một suy nghĩ thật đẹp và đầy tính thực tiễn.

Suy niệm: Br. PATRICK TIERNEY FSC, Hong Kong.

Ngày 3 Tháng 10

Ngày 3/10/2026

Thứ Bảy sau Chúa Nhật XXVI Thường Niên

G 42,1-3.5-6.12-16

Lc 10,17-24

¹⁸ Đức Giê-su bảo các ông: “Thầy đã thấy Xa-tan như một tia chớp từ trời sa xuống. ¹⁹ Đây, Thầy đã ban cho anh em quyền năng để đạp lên rắn rết, bọ cạp và mọi thế lực Kẻ Thù, mà chẳng có gì làm hại được anh em. ²⁰ Tuy nhiên, anh em chớ mừng vì quỷ thần phải khuất phục anh em, nhưng hãy mừng vì tên anh em đã được ghi trên trời.” (Lc 10,18-20)

Bài Suy Gẫm số 208. Điểm 1: Phần Thưởng Trên Trời Của Một Tu Sĩ La San Sẽ Ra Sao.

Thánh Phaolô đã trách các tín hữu thành Côrintô, vì họ đã nói: “*Tôi, tôi thuộc về ông Phaolô*” và người khác: “*Tôi, tôi thuộc về ông Apollo*”, còn ngài thì bảo với họ rằng “*ai nấy sẽ được thù lao theo công khó của mình*” (1Cr 3,4.8). Điều ấy phải làm cho Anh [Chị] Em mừng tượng rằng hạnh phúc của Anh [Chị] Em trên Thiên Đàng, sẽ lớn hơn hạnh phúc của những người chỉ lo phần rỗi cá nhân, và còn lớn hơn nhiều, căn cứ vào số học sinh Anh [Chị] Em đã dạy và đã chiêu mộ cho Thiên Chúa. Theo lời vị Tông đồ, “*công việc của mỗi người*” – tức là của những ai đã góp công vào ngôi nhà Giáo hội – “*sẽ được phơi bày ra ánh sáng. ... Ngày của Chúa sẽ cho thấy công việc đó, vì ngày ấy tỏ rạng trong lửa; chính lửa này sẽ thử*

nghiệm giá trị công việc của mỗi người” (1Cr 3,13). Nhất là công việc của những ai đã dạy học trò, và đã rèn luyện nơi chúng lòng sùng đạo, sẽ được mọi người biết rõ; khi đó, người ta sẽ thấy ai là kẻ đã giáo dục các em trong tinh thần Kitô giáo, ai là kẻ đã tạo cho chúng lòng mộ đạo vững chắc. Sẽ rất dễ phân biệt các người ấy với những ai đã chẳng luyện cho các trẻ thói quen tốt, đã chệnh mảng trong cách đối xử với chúng. Thánh Tông đồ nói: “Công việc xây dựng của ai tồn tại trên nền” – tức của người đã lưu tâm chăm sóc để các học sinh đạt được lòng đạo đức không suy suyển, – “thì người ấy sẽ được lĩnh thưởng” (1Cr 3,14).

Vậy Anh [Chị] Em hãy lưu ý rằng Anh [Chị] Em càng tác động hiệu quả trên tâm hồn của những trẻ được giao cho Anh [Chị] Em chăm sóc bao nhiêu, thì phần thưởng của Anh [Chị] Em trên Thiên Đàng sẽ càng lớn hơn bấy nhiêu. Đó là cảm nghĩ của thánh Phaolô, khi ngài viết cho các tín hữu thành Côrintô: “*Anh em là niềm vinh dự của chúng tôi trong Ngày của Chúa Giêsu Kitô, Chúa chúng ta*” (2Cr 1,14) Anh [Chị] Em cũng có thể nói như thế về học sinh của mình, rằng, vào ngày phán xét, chúng sẽ là vinh quang của Anh [Chị] Em, nếu Anh [Chị] Em đã dạy dỗ chúng cho đàng hoàng, và nếu chúng biết tận dụng lời chỉ dạy đó, bởi những chi tiết trên, sẽ được phơi bày ra trước mặt mọi người. Như thế, Anh [Chị] Em sẽ hưởng lấy vinh quang, nhờ đã có công dạy tốt, không chỉ trong ngày ấy, mà còn mãi mãi cho đến muôn đời, bởi vì ánh vinh quang Anh [Chị] Em mang lại cho đám trẻ, sẽ dội sang Anh [Chị] Em. Vậy Anh [Chị] Em hãy lo chu toàn

bỏ phận cho thật tốt, đến nỗi có thể tận hưởng phúc lợi ấy.

Khi được sai đi, các môn đệ đã lên đường với chút lo âu và sợ hãi. Họ được ví như những con chiên giữa bầy sói, không mang theo hành trang gì, và phải đối mặt với sự chống đối, khước từ, thậm chí cả cái chết. Thế nhưng, khi trở về, họ lại hân hoan mang theo những bó lúa gặt được. Bảy mươi hai môn đệ vui mừng vì thành quả trong sứ vụ của mình. Tuy nhiên, Chúa Giêsu nhắc nhở họ về một thành quả lớn lao hơn: tên họ đã được ghi trên trời, họ đã được cứu độ. Chính Chúa Giêsu cũng hân hoan trong Thánh Thần trước quyền năng của Chúa Cha – Đấng cứu độ mọi người nhờ Con của Người. Thành công đến từ Thiên Chúa. Chúng ta phải trung thành với sứ mạng mà Người đã trao phó. Những điều thoát nhìn có vẻ khó khăn, thì nhờ ơn Chúa, cuối cùng đều sẽ vượt qua được. Quả thực, khi Chúa sai chúng ta thi hành sứ mạng, thì Người luôn ban thưởng cho chúng ta.

Suy niệm: Br. JOSEPH JEYAKANTHAN FSC, Sri Lanka.



Frère IRÉNÉE, Phụ Quyền
(30/10/1691 – 03/10/1747)

Sư huynh **Irénée** là một trong những nhân vật đầy cá tính trong những năm đầu thành lập Dòng và trong nhiệm kỳ Bề trên Tổng quyền của Sư huynh Timothée.

Sư huynh **Irénée**, người sau này trở thành nhân vật quan trọng của Dòng trong khoảng 30 năm, đã gặp Gioan La San lần đầu tại Grenoble vào năm 1714. Gioan La San đã ở đó từ năm 1713 và sắp sửa rời đi. Ngay trước khi ngài rời đi, Cha Ysede Saléon đã giới thiệu người thanh niên, sau này là Sư huynh **Irénée**, với Gioan La San; vị Thánh đã sớm nhận ra nơi chàng trai trẻ những dấu hiệu của một ơn gọi đích thực (xem CL 57, tr. 267).

Gioan La San giao nhiệm vụ hướng dẫn chàng trai trẻ bước vào đời sống của Dòng cho vị Huynh trưởng cộng đoàn tại Grenoble; chính tại đây, cậu Irénée đã lãnh nhận tu phục và tên gọi mà Huynh sẽ mang trong Dòng. Sổ bộ các Sư huynh ghi nhận rằng Huynh “gia nhập vào khoảng ngày 6 tháng 5 năm 1714” (CL 3, 54).

Vị Sư huynh mới này tiếp tục quá trình đào tạo dưới sự hướng dẫn của Sư huynh Timothée, lúc bấy giờ là Huynh trưởng cộng đoàn Avignon. Khi được giao nhiệm vụ thay thế một Sư huynh tại một trong những trường học trong thị trấn, Huynh gặp khó khăn trong việc khẳng định uy tín và quản lý học sinh. Tình trạng tương tự cũng diễn ra tại Paris và Laon, nơi Huynh đang hiện diện vào đầu năm 1717 khi Sư huynh Barthélemy đến để xin ý kiến các Sư huynh về việc triệu tập một hội nghị gồm các “Sư huynh chủ chốt” (xem Bédel, 1996, 179). Sau khi Sư huynh Barthélemy đắc cử Bề trên Tổng quyền vào tháng 5 năm 1717, thì Sư huynh **Irénée** được giao phụ trách Tập viện tại St Yon; Huynh đã làm việc tại đây trong suốt 30 năm sau đó. Huynh đã tham dự Tổng Công hội năm 1725 và được bầu làm Phụ quyền cho Sư huynh Timothée. Trong khi đảm nhiệm các chức trách của cương vị mới này, Huynh vẫn tiếp tục điều hành nhà tập và đôi khi cả ngôi nhà tại Saint-Yon. Trong một thời gian

dài, cuộc đời của Sư huynh **Irénée** vẫn mang nhiều nét bí ẩn. Điều này xuất phát từ xuất thân cũng như hoàn cảnh gia nhập Dòng của Huynh, những thông tin vốn chỉ được các Bề trên biết đến.

Claude François du Lac de Montisambert xuất thân từ một gia đình quý tộc lâu đời. Cậu chào đời ngày 30 tháng 10 năm 1691 tại lâu đài Tigy, thuộc giáo phận Orléans. Cậu là con trai cả trong gia đình có hai con trai và một con gái. Gia đình đã mang lại cho cậu nền tảng giáo dục Kitô giáo vững chắc, còn mẹ cậu thì dạy cho cậu những kiến thức học vấn cơ bản. Cha cậu muốn hướng cậu theo binh nghiệp nên đã không cho phép cậu học tiếng Latinh. Năm 1705, khi mới 14 tuổi, cậu trở thành trung úy thuộc trung đoàn Saint-Menehould ở vùng Champagne. Với tư cách là trung úy thuộc trung đoàn Hoàng gia Champagne, cậu đã bị thương trong trận Malplaquet vào tháng 9 năm 1709. Sau khi vết thương lành, cậu quay trở lại đơn vị. Khi chiến thắng tại trận Denain vào tháng 7 năm 1712 làm thay đổi cục diện chiến tranh, cậu đã rời bỏ quân ngũ mà không báo tin cho cha mẹ.

Lý do cho hành động này nằm ở chỗ, trong thời gian dưỡng thương, cậu đã trải qua một cuộc hoán cải nội tâm; cậu quyết định từ bỏ lối sống buông thả trong quân đội, và đặc biệt là từ bỏ niềm đam mê cờ bạc. Sau khi quyết định thực hiện chuyến hành hương đến Rôma và Loreto, cậu đã ghé qua Grenoble trên đường tới Ý. Tuy nhiên, cả dòng Capuchin lẫn tu viện Grande Chartreuse đều từ chối cho cậu tá túc. Tình cảnh tương tự cũng diễn ra tại tu viện Trappist Sept-Fons ở vùng Bourbonnais trên đường cậu quay về. Trở lại Grenoble, cậu đã đến tĩnh tâm tại Parménie. Vị linh mục phụ trách chuyến hành hương đã nhắc đến cậu với Cha Yse de Saléon, và chính vị này sau đó đã giới thiệu cậu với Gioan La San.

Khi gia nhập Dòng, Sư huynh **Irénée** không muốn gia đình biết chuyện vì lo sợ họ sẽ phản đối ơn gọi của

mình. Do đó, Gioan La San đã không yêu cầu Huynh nộp giấy chứng nhận rửa tội, một thủ tục thường bắt buộc đối với các ứng viên muốn bước vào đời sống tu trì. Đến khi tuyên khấn trọn đời vào năm 1717, Sư huynh **Irénée** đã hoàn toàn vững vàng trong ơn gọi của mình; vì vậy, vào năm 1725, Huynh không còn ngần ngại khi nhờ Bề trên Tổng quyền ghé thăm cha mẹ mình trong một chuyến công tác để xác minh xem liệu món nợ cờ bạc cũ đã được thanh toán hay chưa. Bà de Montisambert, người đã mất chồng và hai người con khác, vô cùng nhẹ nhõm và vui mừng khi nhận được tin tức về người con trai còn lại, người đã bật vô âm tín suốt nhiều năm qua. Chuyến thăm này đã mở đường cho việc trao đổi thư từ giữa hai mẹ con, và thói quen này vẫn được duy trì sau đó. Năm 1733, Sư huynh **Irénée** được Bề trên Timothée cử đi thăm các cơ sở của Dòng, nhờ đó Huynh có dịp dành chút thời gian về thăm mẹ tại quê nhà.

Ngày 4 Tháng 10

Ngày 4/10/2026

CHÚA NHẬT XXVII THƯỜNG NIÊN

Năm A

Is 5,1-7

Pl 4,6-9

Mt 21,33-43

³⁸ “*Nhưng bọn tá điền vừa thấy người con, thì bảo nhau: ‘Đứa thừa tự đây rồi! Nào ta giết quách nó đi, và đoạt lấy gia tài nó!’*” ³⁹ “*Thế là chúng bắt lấy cậu, tống ra khỏi vườn nho và giết đi.*” (Mt 21,38-39)

Bài Suy Gẫm số 27. Điểm 3: Chúa Giêsu Đã Chịu Đau Khổ Từ Phía Mọi Người.

Đủ hạng người gây ra những đau khổ cho Chúa Giêsu Kitô: một trong các môn đệ phản bội Người (x. Mt 26,14-16.48-50), một môn đệ khác thì chối Người (x. Mt 26,69-75), tất cả các môn đệ đều chạy trốn (x. Mt 26,56), bỏ mặc Người trong tay kẻ thù. Các Thượng tế sai lính đi bắt Người (x. Mt 26,47), những người lính này lăng nhục Người (x. Mt 26,50). Quần chúng nhạo báng Người (x. Mt 27,39-40); một vị vua nhục mạ Người rồi khinh khỉnh gởi trả Người lại cho quan Philatô, xem Người như kẻ mất trí (x. Lc 23,11). Người bị Tổng trấn miền Giu đê kết án tử hình (x. Lc 23,24-25); tất cả người Do Thái đều coi Người như một kẻ bất lương (x. Lc 23,18-23), và mọi khách qua đường đều nguyên rửa Người (x. Mt 27,39-43).

Chúng ta có thể ngắm nhìn “con người-Thiên Chúa” trong tình trạng đau thương này, mà không chê ghét tội lỗi

sao, không đau xót vì những tội tày trời mình đã phạm sao? Bởi lẽ chúng ta không thể không biết rằng, chính tội của chúng ta là nguyên nhân của những đau khổ và cái chết của Người. Không muốn chấm dứt phạm tội là không muốn Chúa Giêsu hết bị thêm đau khổ. Chẳng lẽ chúng ta không biết rằng, chúng ta càng phạm tội nhiều bao nhiêu là chúng ta càng gây thêm bấy nhiêu thống khổ cho Người sao? Theo Thư gửi tín hữu Do Thái, “*chúng ta đã tự tay đóng đinh Con Thiên Chúa vào thập giá một lần nữa*” (Dt 6,6), và gây cho Người một kiểu chết khác, còn thương đau và khắc nghiệt hơn cái chết lần đầu.

Thật khó có thể diễn đạt hay hơn những lời của Thánh Phaolô trong bài đọc Thánh lễ hôm nay: “Anh em đừng lo lắng gì cả, nhưng trong mọi hoàn cảnh, hãy trình bày những nhu cầu của mình cho Thiên Chúa biết qua lời cầu nguyện, nài xin và tạ ơn. Khi đó, bình an của Thiên Chúa, thứ bình an vượt trên mọi hiểu biết, sẽ gìn giữ lòng trí anh em trong Đức Kitô Giêsu. Cuối cùng, thưa anh em, những gì là chân thật, cao quý, chính trực, tinh tuyền, đáng mến, tốt đẹp; những gì là nhân đức và đáng khen ngợi, thì hãy suy nghĩ về những điều ấy. Hãy tiếp tục thực hành những gì anh em đã học hỏi, lãnh nhận, nghe và thấy nơi tôi. Khi ấy, Thiên Chúa của sự bình an sẽ ở cùng anh em” (Pl 4,6-9). Đây chính là điều kỳ diệu, là chiếc chìa khóa, và là điều mà chúng ta hằng mong ước có thể nắm bắt được. Đây là chìa khóa dẫn đến một cuộc sống tốt đẹp, đến đời sống thiêng liêng, đến sự tự do trong tâm hồn và đến con đường dẫn đến bình an. Thánh Gioan La San đưa ra một lời cảnh báo: “Có nhiều người dường như rất đạo đức và có vẻ bình an trong tâm hồn, nhưng thực ra lại thiếu điều đó. Chỉ cần nói với

họ một lời gay gắt hoặc làm điều gì đó khiến họ khó chịu là họ lập tức trở nên bức bối ngay”. Thay vào đó, ngài khuyên hãy thưa chuyện với Thiên Chúa và sống tâm tình tạ ơn.

Suy niệm: Br. PATRICK TIERNEY FSC, Hong Kong.

Thánh Phanxicô Assidi

Hc 50,1.3-7 hoặc Gl 6,14-18

Mt 11,25-30

²⁵ Khi ấy, Đức Giê-su cất tiếng nói: “Lạy Cha là Chúa Tể trời đất, con xin ngợi khen Cha, vì Cha đã giấu không cho bậc khôn ngoan thông thái biết mầu nhiệm Nước Trời, nhưng lại mặc khải cho những người bé mọn.” ²⁶ Vâng, lạy Cha, vì đó là điều đẹp ý Cha.” (Mt 11,25-26)

Bài Suy Gẫm Số 173. Điểm 1: Thánh Phanxicô Yêu Mến Người Nghèo.

Thánh Phanxicô quá yêu mến người nghèo đến độ, hề có dịp, là ngài sẵn sàng bỏ thí cho họ, và ngài không thể từ chối bất kỳ ai đã van xin ngài, bởi vì ngài ngắm nhìn Chúa Giêsu Kitô qua con người họ, và vì ngài xác tín rằng nếu ngài làm phước cho họ, thì chính là làm cho Chúa Giêsu Kitô vậy (Mt 25,40).

Lòng yêu mến người nghèo này cũng là lý do khiến thánh nhân ưu tiên dạy dỗ họ hơn cả người giàu có; vì ngài biết đó chính là điều mà Chúa Giêsu Kitô cố thực hiện, khi còn ở thế gian với các thánh Tông đồ, qua câu Người đã trả lời cho môn đệ của ông Gioan Tẩy Giả đến xin Người cho biết họ phải nói gì về Người với thầy của

họ: *“Hãy về thuật lại cho ông Gioan rằng kẻ nghèo được nghe Tin Mừng”* (Mt 11,5).

Cuối cùng, lòng yêu thương người nghèo nói trên đã khiến thánh Phanxicô phục vụ ở các trại tế bần của những thành phố nơi ngài đi qua. Chính là để bắt chước Chúa Giêsu, Đấng rất thích làm bạn với người nghèo, mà thánh nhân đã tỏ tình thương dạt dào đối với họ.

Do công tác, Anh [Chị] Em có bốn phận phải yêu thương người nghèo, bởi nhiệm vụ của Anh [Chị] Em là phải miệt mài dạy dỗ họ. Cùng với thánh Phanxicô, Anh [Chị] Em hãy xem họ như là hình ảnh của Chúa Giêsu Kitô, và là những kẻ có nhiều khả năng đón nhận dồi dào Thần Khí của Người. Như vậy, Anh [Chị] Em càng yêu thương họ tha thiết chừng nào, thì Anh [Chị] Em càng thuộc về Chúa Giêsu Kitô chừng ấy.



Thánh Phanxicô là một trong những vị thánh được yêu mến nhất. Điều này có lẽ một phần bắt nguồn từ lòng trân trọng của ngài đối với vũ trụ, được thể hiện rõ nét qua bài *“Bài ca Anh Mặt Trời”* nổi tiếng. Trong đó, ta bắt gặp hình ảnh Anh Mặt Trời, Chị Mặt Trăng và Mẹ Trái Đất. Những hình ảnh này khơi dậy sự đồng cảm sâu sắc với lời kêu gọi bảo vệ hành tinh của chúng ta trong thời đại ngày nay. Khi suy niệm về ngày lễ kính vị thánh vĩ đại này, Thánh Gioan La San đã chú trọng đến lòng trắc

ấn của vị thánh: “Tình yêu của Thánh Phanxicô dành cho người nghèo lớn lao đến mức ngài luôn vui lòng bố thí cho họ bất cứ khi nào có thể và không thể từ chối bất kỳ ai đến xin giúp đỡ; bởi lẽ, ngài nhìn thấy Chúa Giêsu Kitô nơi họ và tin chắc rằng bất cứ việc thiện nào ngài làm cho họ cũng chính là làm cho Chúa Giêsu Kitô” (MF 173.1). Thánh Phanxicô đã thực hành Tám Mối Phúc Thật qua đức tin, niềm vui, tinh thần phục vụ tha nhân, đời sống cầu nguyện và tình yêu dành cho mọi tạo vật. Thánh nhân cũng là người tích cực cổ vũ cho hòa bình; một trong những lời cầu nguyện của ngài chính là “Kính Hòa Bình” tuyệt đẹp: Lạy Chúa, xin hãy dùng con như khí cụ bình an của Chúa; nơi nào có oán thù, xin cho con gieo rắc tình yêu thương.

Suy niệm: Br. PATRICK TIERNEY FSC, Hong Kong.

Sư huynh ANDRÉ-TRỌNG ... An **(11/07/1880 – 04/10/1901)**

Anh **Antoine de Padoue ... An** sinh ngày 11/07/1880 tại Vĩnh Long. Con ông François-Xavier Linh và bà Marie Kiêm.

Vào Tập Viện Thủ Đức ngày 07/04/1897 và nhận Áo Dòng ngày 08/12/1897 (đoàn 4) với tên Dòng là Sư huynh **ANDRÉ-TRỌNG**. Khấn lần đầu ngày 09/12/1898 tại Thủ Đức và nhập Học Viện Thủ Đức cùng ngày.

Sư huynh **ANDRÉ ... An** qua đời tại Sài Gòn ngày 04/10/1901 khi chỉ mới 21 tuổi với chỉ 4 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang Chí Hòa, mộ số 9 dãy C.

[hình mộ]

Ngày 5 Tháng 10

Ngày 5/10/2026

Thứ Hai sau Chúa Nhật XXVII Thường Niên

Gl 1,6-12

Lc 10,25-37

³⁶ *Vậy theo ông nghĩ, trong ba người đó, ai đã tỏ ra là người thân cận với người đã bị rơi vào tay kẻ cướp?* ³⁷ *Người thông luật trả lời: “Chính là kẻ đã thực thi lòng thương xót đối với người ấy.” Đức Giê-su bảo ông ta: “Ông hãy đi, và cũng hãy làm như vậy.” (Lc 10,37)*

Bài Suy Gẫm số 65. Điểm 1: Đức Ái Thì Nhân Nhục.

Điều mà Chúa Giêsu Kitô đề ra cho chúng ta, trong bài Tin Mừng hôm nay, là một mẫu gương về đức mến. Chuyện kể về một người Samari đang đi trên đường, thì gặp một nạn nhân nửa sống nửa chết; ông đã băng bó vết thương và trao nạn nhân cho chủ quán trọ để chăm sóc cho tới khi lành hẳn (Lc 10,30-35). Khi kể trong từng chi tiết tất cả những gì người có lòng bác ái đã làm, Đấng Cứu Thế muốn cho chúng ta hiểu đức bác ái mà chúng ta phải có đối với anh em mình phải như thế nào, và sự hiệp nhất giữa chúng ta phải ra sao. Đây cũng là một trong những điều mà chúng ta phải áp ủ hơn hết, trong lòng, vì như thánh Phaolô đã nói, *“giả như tôi có ... [làm mọi điều thiện] mà không có đức mến, thì cũng chẳng ích gì cho tôi”* (1Cr 13,3). Kinh nghiệm đã chứng thực cho lời khẳng định này. Thật vậy, một cộng đoàn mà không có đức ái, không hiệp nhất, là một hỏa ngục: người này thì lắm bầm,

người kia thì nói xấu anh em vì có chuyện bực mình, người khác thì nổi cáu với kẻ đã gây phiền muộn cho mình, người khác nữa thì đi phàn nàn với Bề trên rằng một đồng sự đã gây hấn với anh ta ...: cuối cùng trong nhà, người ta chỉ nghe những lời than trách, những tiếng cằn nhằn và những lời nói xấu nhau ..., chỉ tổ gây ra nhiều sự rối loạn và nỗi lo âu.

Thuốc chữa duy nhất cho tất cả những lộn xộn đó là sự hiệp nhất và tình bác ái, vì, như thánh Phaolô nói, “*đức mến thì nhẫn nhục*” (1Cr 13,4). Thậm chí vị Tông đồ này còn muốn rằng lòng nhẫn nhục xuất phát từ đức mến phải đạt tới mức “*chịu đựng tất cả*” (1Cr 13,7). “Tất cả” nghĩa là không miễn trừ một điều gì: vậy nếu chúng ta có đức mến và sự hiệp nhất với các anh em, – bởi phải chịu đựng tất cả từ phía mọi người, – thì chúng ta không được phép nói: ‘Tôi không chịu nổi anh này, tôi không thể khổ sở vì tật xấu của anh kia, hấn phải thích nghi với tâm trạng hay khiếm khuyết của tôi,...’. Nói kiểu đó thì đâu là chịu đựng tất cả và hết mọi người! Anh [Chị] Em hãy nghĩ đến phương châm trên, và hãy đem nó ra thực hành một cách sát sao.

Câu chuyện về Người Samari Nhân lành là một trong những dụ ngôn nổi tiếng nhất của Chúa Giêsu. Nó nổi tiếng đến mức văn hóa thế tục vẫn dùng danh xưng “Người Samari Nhân lành” để chỉ những ai sẵn lòng nỗ lực thực hiện một hành động thiện nguyện đầy vị tha. Câu chuyện cũng mang lại một minh họa hữu ích về đời sống luân lý, điều mà Sách Giáo lý gọi là đời sống trong Đức Kitô. Để sống một cuộc đời trọn vẹn trong Đức Kitô,

chúng ta cần chọn làm điều thiện vì những lý do đúng đắn và trong những hoàn cảnh thích hợp. Việc miễn cưỡng làm điều tốt cho người khác không mang lại sự viên mãn hay giá trị tốt đẹp bằng việc thực hiện điều đó xuất phát từ tình yêu thương. Tương tự, việc làm điều tốt cho người khác chỉ để được khen ngợi hay thu hút sự chú ý cũng không thể sánh bằng hành động xuất phát từ tình yêu. T.S. Eliot từng viết một câu nổi tiếng: “Hành động cuối cùng là sự phản bội lớn nhất: Làm điều đúng đắn nhưng vì lý do sai trái”. Nếu người Samari Nhân lành giúp người đàn ông gặp nạn trong câu chuyện chỉ để mọi người nghĩ rằng ông là người tốt, thì câu chuyện hẳn đã không còn sức lay động mạnh mẽ đến thế. Chính ý định tự nguyện và ngay lành của ông đã thổi hồn và tạo nên sức mạnh truyền cảm hứng cho câu chuyện này. Thách đố đặt ra cho chúng ta là phải làm điều thiện vì lý do đúng đắn. Liệu chúng ta đi lễ, hoàn thành các bài học giáo lý, hay làm việc nhà như giặt giũ, rửa bát ... chỉ vì cảm thấy mình buộc phải làm? Hay chúng ta thực hiện những việc đó như những hành động thể hiện tình yêu dành cho Thiên Chúa và gia đình? Một việc tốt được thực hiện quả thực là điều đáng quý, nhưng một việc tốt được thực hiện vì lý do đúng đắn lại là hành động tuyệt vời về mặt luân lý.

Suy niệm: Br. JOSEPH JEYAKANTHAN FSC, Sri Lanka.

Frère ISIDORE-ALBERT
(01/01/1860 – 05/10/1909)

Gérand Chantelouve sinh ngày 01/01/1860.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Rodez với tên Dòng là Frère **ISIDORE-ALBERT**.

- Đến Việt Nam ngày 27/08/1879. Dạy tại Collège Adran, Sài Gòn từ 1879-1882. Rời Việt Nam năm 1882.

Frère **ISIDORE-ALBERT** qua đời ngày 05/10/1909 tại Pháp ở tuổi 49. An táng tại Pháp.

Ngày 6 Tháng 10

Ngày 6/10/2026

Thứ Ba sau Chúa Nhật XXVII Thường Niên

Gl 1,13-24

Lc 10,38-42

³⁸ Một hôm, Đức Giê-su vào một làng kia. Có một người phụ nữ tên là Mác-ta đón Người vào nhà. ³⁹ Cô có người em gái tên là Ma-ri-a. Cô này cứ ngồi bên chân Chúa mà nghe lời Người dạy. (Lc 10,38-39)

Bài Suy Gẫm số 147. Điểm 2: Sự Tận Tâm Của Thánh Mácta Dành Cho Chúa Giêsu.

Thánh nữ rất biết ơn trước lòng ưu ái của Chúa Giêsu Kitô; mỗi lần Người giảng phúc ghé thăm, cô chăm chỉ dọn bữa và phục vụ Người với tất cả tấm lòng kính yêu. Sự vồn vã mà cô tỏ bày khi tất bật lo hầu hạ Chúa Giêsu Kitô, còn cô em gái Maria cứ ngồi bên chân Thiên Chúa mà nghe lời Người dạy, buộc cô mở miệng than: “*Thưa Thầy, em con để mình con phục vụ, mà Thầy không để ý tới sao? Xin Thầy bảo nó giúp con một tay!*” (Lc 10,40); rõ ràng không gì khiến cô hết sức quan tâm hơn việc long trọng tiếp đãi Chúa Giêsu. Cũng thế, cô quá mến yêu tôn sùng Người, đến nỗi “*vừa được tin Chúa Giêsu đến – để cho Lazarô sống lại – cô liền ra đón Người*” (Ga 11,20).

Anh [Chị] Em có nồng nhiệt cho việc Rước Lễ, như thánh nữ Mácta nồng nàn đón tiếp Chúa Giêsu vào nhà và khoản đãi Người với phẩm vật quý của cô không? Khi rước Người vào nhà, Anh [Chị] Em phải bày tỏ sự cung

kính bằng cách: một, không chấp nhận sự khiếm khuyết nào trong lòng; và hai, sốt sắng chuẩn bị tâm hồn để ra đón Người.

Khi nói đến Chúa, chúng ta không nên quá lo lắng về việc chuẩn bị bất cứ điều gì cho Người. Sự chuẩn bị cần thiết chỉ đơn giản là sự hiện diện của con người và tâm hồn Anh Chị Em, bởi vì như vậy là Chúa đã hài lòng về Anh Chị Em rồi. Anh Chị Em không cần phải chuẩn bị cầu kỳ hay hoành tráng cho sự đến của Chúa, bởi vì Người là Đấng giản dị và Người đã vui lòng, miễn nguyện với chính con người Anh Chị Em. Anh Chị Em chỉ cần ưu tiên hoặc tập trung vào điều quan trọng nhất, điều tốt đẹp hơn tất cả mọi sự khác, và đó chính là Chúa. Người sẽ là Đấng giúp vơi đi những nỗi lo âu của chúng ta. Đó là lý do tại sao chúng ta không nên bận tâm vào bất cứ điều gì khác ngoài Chúa, bởi vì Người luôn là ưu tiên hàng đầu đối với chúng ta. Người không phải là người ưa xa hoa, đòi hỏi phải được chiều chuộng bằng những sự chuẩn bị rình rang khi Người đến. Thay vào đó, Người chỉ hài lòng với những gì Người đang có, chính là chúng ta. Những nỗi lo âu trong cuộc sống của chúng ta là gì? Tội lỗi lớn nhất của thế giới ngày nay không phải là sự trụy lạc mà là sự bận rộn. Trong một nền văn hóa luôn hối hả, chúng ta quên mất rằng cuộc sống còn có nhiều ý nghĩa hơn là chỉ chạy đua với tốc độ.

Suy niệm: Br. JOSEPH JEYAKANTHAN FSC, Sri Lanka.



Thánh Brunô, Linh Mục

Bài Suy Gẫm số 174. Điểm 1: Nhân Đức Và Học Thức Của Thánh Brunô.

Khi còn ở ngoài đời, thánh Brunô là một tiến sĩ tài giỏi, đang dạy thần học tại đại học Paris, và sau đó, tại Reims, nơi ngài còn giữ thêm chức kinh sĩ. Với chức vụ này, ngài rất có uy tín tại hai nơi, nhờ kiến thức uyên thâm cũng như tư cách khôn ngoan. Phong cách ngài trang nghiêm khiến mọi người phải kính nể.

Nơi một cá nhân, lòng sùng đạo duy nhất, thường chỉ có ích cho mỗi người đó; nhưng kiến thức sâu rộng, đi đôi với lòng sùng đạo, là tố chất của bậc vĩ nhân, làm cho họ trở nên rất hữu ích cho Giáo hội. Đó là trường hợp của thánh Brunô: ngài như “*một ngọn đèn cháy sáng*” (Ga 5,35): *nồng nàn* do tình yêu mến Thiên Chúa; và *tỏa sáng* do những bài ngài giảng cho các môn sinh.

Anh [Chị] Em phải cố gắng dự phần vào các ơn bên trong và bên ngoài của vị thánh vĩ đại này. Anh [Chị] Em chia sẻ các ơn bên trong của ngài, bằng cách giữ gìn ý tứ, bằng những việc lành và kinh nguyện, bằng sự mộ đạo hợp với ơn gọi của Anh [Chị] Em. Anh [Chị] Em sẽ tham dự vào các ơn bên ngoài của ngài, tùy theo bổn phận, khi Anh [Chị] Em chăm lo nắm vững giáo lý để dạy lại cho các học sinh, khi gây nơi chúng lòng sùng đạo bằng

những bài giảng bổ ích của Anh [Chị] Em: vậy Anh [Chị]
Em hãy học hỏi về ơn sủng theo hai chiều hướng trên.



Frère DIOGÈNE-PIERRE
(04/04/1852 – 06/10/1926)

Pierre-Marie Pelé sinh ngày 04/04/1852 tại Pháp.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Nantes với tên Dòng là
Frère **DIOGÈNE-PIERRE**.

- Đến Việt Nam năm 1907.

Frère **DIOGÈNE-PIERRE** qua đời ngày 06/10/1926 tại
Huế, hưởng thọ 74 tuổi. An táng tại nghĩa trang Huế, mộ
số 12.





Sư huynh BARNABÉ-BUỜNG Nguyễn Văn Bửu
(13/09/1901 – 06/10/1978)

Anh **Antoine de Padoue Nguyễn Văn Bửu** sinh ngày 13/09/1901 tại Mỹ Bê, Nam Kỳ. Con ông Jacques Quyên và bà Marie Tương.

Vào Sơ Tập Viện Huế ngày 05/12/1918. Vào Tập Viện Huế ngày 15/07/1919 và nhận Áo Dòng ngày 15/08/1919 (đoàn 28) với tên Dòng là Sư huynh **BARNABÉ-BUỜNG**. Khấn lần đầu ngày 16/08/1920 tại Huế và nhập Học Viện Huế cùng ngày. Khấn trọn đời năm 1927.

Sư huynh **BARNABÉ Nguyễn Văn Bửu** qua đời ngày Thứ Sáu 06/10/1978 tại Mai Thôn, hưởng thọ 77 tuổi với 59 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang La San Mai Thôn.



Ngày 7 Tháng 10

Ngày 7/10/2026

Đức Mẹ Mân Côi

Cv 1,12-14

Gl 4,4-7

Lc 1,26-38

³⁸ *Bấy giờ bà Ma-ri-a nói với sứ thần: “Vâng, tôi đây là nữ tỳ của Chúa, xin Người thực hiện cho tôi như lời sứ thần nói.” Rồi sứ thần từ biệt ra đi. (Lc 1,38)*

Bài Suy Gẫm số 151. Điểm 3: Những Lỗi Thực Hành Lòng Mộ Mến Đối Với Mẹ Maria.

Nắm chắc sự sùng kính đặc biệt dành cho Đức Trinh Nữ sẽ chẳng ích lợi gì bao nhiêu, nếu chúng ta không biết lòng sùng kính đó là gì, nếu chúng ta không hóa nó nên công hiệu, hay thậm chí nếu chúng ta không biểu thị nó mỗi khi có dịp. Vì Mẹ trỗi vượt trên mọi tạo vật, nên chúng ta phải sùng kính Mẹ hơn tất cả các thánh khác, cho dù các vị ấy là ai. Chúng ta biểu lộ lòng tôn kính các thánh ở một thời điểm nào đó, vào ngày nào đó trong năm; nhưng lòng tôn kính mà chúng ta phải có đối với đức Trinh Nữ Rất Thánh phải là liên tục.

Vì thế trong Dòng chúng ta, những mục sau đã trở thành Quy Luật: 1) Không ngày nào mà không lần hạt, và luôn lần chuỗi khi đi ngoài đường; 2) phải long trọng cử hành tất cả các lễ của Đức Trinh Nữ; 3) sự cung kính buộc chúng ta phải giở mũ và cúi đầu mỗi khi tên của Mẹ được xướng, hoặc khi chúng ta đi qua bức tượng hình của Mẹ; 4) phải nhận Mẹ là Vị Bảo Trợ chính của Dòng chúng ta;

phải đặt mình dưới sự che chở của Mẹ mỗi ngày, sáng, chiều, sau giờ nguyện gắm và sau mỗi giờ kinh; phải chạy đến cùng Mẹ – sau khi đã đến cùng Thiên Chúa – và đặt nơi Mẹ trọn lòng tin tưởng; 5) kêu xin Mẹ trong những lúc khốn quẫn nhất, xem Mẹ như là đệ nhất trạng sư trước tòa Thiên Chúa, sau Chúa Giêsu Kitô.

Chúng ta có trung thành với tất cả các lỗi thực hành lòng sùng kính dành cho Đức Trinh Nữ đã được kể trên không? Chúng ta chu toàn chúng như thế nào? Chúng ta có theo đúng đường hướng đã được đề nghị như trên không? Chúng ta đừng bỏ sót điều chi, nếu chúng ta muốn nhận dồi ân sủng, nhờ công nghiệp của Đức Trinh Nữ Rất Thánh.

Khi tôi còn nhỏ, trước giờ đi ngủ, gia đình tôi thường cùng nhau lần hạt Mân Côi. Cha tôi là người xướng kinh Mân Côi và Kinh Cầu Đức Bà. Cả nhà quỳ gối trên sàn nhà cứng, quay lưng về phía lò sưởi. Cảnh tượng ấy lẽ ra có thể gợi cho chúng tôi nghĩ đến ngọn lửa hỏa ngục, nhưng trong ký ức của tôi, ngọn lửa ấy luôn mang lại cảm giác hiền hòa, tỏa ánh sáng và hơi ấm. Dưới sự hướng dẫn của người cha, việc lần hạt Mân Côi là một việc rất trang nghiêm. Thỉnh thoảng, cảnh chú mèo nghịch ngợm chuối hạt hay chú chó đuổi theo cái đuôi của chính mình khiến chúng tôi bật cười khúc khích, nhưng giọng nói của cha nhanh chóng vẫn hồi trật tự. Thánh Gioan La San dành lòng tôn kính sâu sắc cho Đức Mẹ; trong di chúc, ngài căn dặn các Sư huynh hãy đặc biệt sùng kính Mẹ. Quả thực, sau Đại hội và kỳ tĩnh tâm đầu tiên vào năm 1686, Cha Gioan La San đã cùng các Sư huynh hành hương đến đền thánh Đức Mẹ Liesse, tức

Đức Mẹ của Niềm Vui. Tại đó, ngài cử hành Thánh lễ, trao Mình Thánh Chúa và phó thác tương lai của Dòng Anh Em Trường Kitô Giáo cho Đức Maria. Đức Mẹ đã trở thành Đấng Bảo trợ của Dòng. Một cách thức mà các Sư huynh nghĩ ra để bày tỏ lòng sùng kính này đối với Đức Mẹ là thêm một chục kinh thứ sáu vào chuỗi Mân Côi. Chục kinh thứ sáu này nhằm tôn vinh mẫu nhiệm Vô Nhiễm Nguyên Tội, cầu nguyện cho Giáo hội, cho Đức Giáo hoàng, cho ơn gọi và cho các Sư huynh còn sống cũng như đã qua đời. Chuỗi Mân Côi chính là vòng hoa hồng dâng lên Đức Mẹ.

Suy niệm: Br. PATRICK TIERNEY FSC, Hong Kong.

Ngày 8 Tháng 10

Ngày 8/10/2026

Thứ Năm sau Chúa Nhật XXVII Thường Niên

Gl 3,1-5

Lc 11,5-13

⁵ *Khi ấy, Đức Giê-su nói với các môn đệ rằng: “Ai trong anh em có một người bạn, và nửa đêm đến nhà người bạn ấy mà nói: ‘Bạn ơi, cho tôi vay ba cái bánh,’⁶ vì tôi có anh bạn lỡ đường ghé lại nhà, và tôi không có gì dọn cho anh ta ăn cả.’” (Lc 11,5-6).*

Bài Suy Gẫm số 37. Điểm 1: Phải Cầu Nguyện Cho Những Nhu Cầu Thiên Liêng Của Các Học Sinh Chúng Ta.

Trong bài Tin Mừng của ngày hôm nay, Chúa Giêsu Kitô đưa ra một dụ ngôn để Anh [Chị] Em biết mình bị bó buộc phải quan tâm đến nhu cầu của những kẻ mà Anh [Chị] Em dạy dỗ. *“Ai trong anh em có một người bạn, và nửa đêm đến nhà người bạn ấy mà nói: Bạn ơi, cho tôi vay ba cái bánh vì tôi có anh bạn lỡ đường ghé lại nhà, và tôi không có gì dọn cho anh ta ăn cả” (Lc 11,5-6).*

Trong bài giảng về dụ ngôn này, thánh Augustinô nói rằng người bạn lỡ đường, là người đã đi theo con đường bất chính, đã tìm thỏa mãn những dục vọng trần tục, mà chẳng thấy được gì ngoài thói xấu, phù vân, bất hạnh và buồn phiền, nên đã đến với Anh [Chị] Em trong cơn khốn quẫn, mong được sự trợ giúp, và tin rằng Anh [Chị] Em đã nhận được ơn nâng đỡ người yếu đuối, dạy dỗ người

ngu muội, sửa dạy kẻ phạm pháp. Người này đến với Anh [Chị] Em như một khách lữ hành mệt mỏi, van nài Anh [Chị] Em giúp đỡ trong cơn túng thiếu.

Đó là hoàn cảnh của những người mà Anh [Chị] Em phải dạy, của những kẻ mà Thiên Chúa Quan Phòng giao cho Anh [Chị] Em để được tập tành đạo hạnh. Chính Thiên Chúa đã dẫn họ đến với Anh [Chị] Em; chính Người buộc Anh [Chị] Em phải chịu trách nhiệm về phần rỗi của họ, khiến Anh [Chị] Em có bổn phận chu cấp cho họ mọi nhu cầu thiêng liêng: Anh [Chị] Em cũng phải nỗ lực thường xuyên về điều này.

Tin Mừng khẳng định rằng không gì là không thể nếu ta đủ kiên trì để đạt được điều đó. Thông điệp thật giản đơn: hãy cứ nỗ lực, kiên trì và cầu nguyện cho đến khi nhận được kết quả như mong đợi. Chúng ta cần bền lòng cầu nguyện cùng Thiên Chúa, bởi Người không bao giờ mệt mỏi khi lắng nghe những lời tạ ơn và khẩn cầu của chúng ta. Dù Chúa Giêsu không phải lúc nào cũng ban cho ta điều ta muốn, nhưng Người luôn ban cho ta những gì ta thực sự cần và những gì thực sự dành cho ta. Có những lúc ta tưởng chừng lời cầu nguyện của mình không được đáp lời, nhưng ta đừng vì thế mà mất hy vọng hay nản lòng bỏ cuộc. Hãy cứ tiếp tục cầu nguyện ngay cả khi Thiên Chúa chưa ban ơn ngay lúc này. Vào thời điểm thích hợp, Thiên Chúa sẽ luôn ban cho ta những gì xứng đáng. Thiên Chúa nhậm lời những ai kiên trì cầu nguyện, vì vậy đừng bao giờ bỏ cuộc và hãy luôn giữ vững niềm tin. Chúa Giêsu đã phán rằng Thiên Chúa sẽ nhậm lời khi ta tìm kiếm và kêu cầu lòng thương xót của Người. Vậy, liệu ta có nên chỉ cầu nguyện khi đang gặp cảnh ngặt nghèo?

Suy niệm: Br. JOSEPH JEYAKANTHAN FSC, Sri Lanka.

Ngày 9 Tháng 10

Ngày 9/10/2026

Thứ Sáu sau Chúa Nhật XXVII Thường Niên

Gl 3,7-14

Lc 11,15-26

²⁵ “*Khi đến nơi, nó thấy nhà được quét tước, dọn dẹp hẳn hoi.*” ²⁶ *Nó liền đi kéo thêm bảy thần khác dữ hơn nó, và chúng vào ở đó. Rốt cuộc tình trạng của người ấy lại còn tệ hơn trước.”* (Lc 11,25-26)

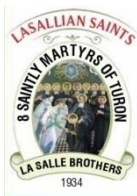
Bài Suy Gẫm số 19. Điểm 2: Nguyên Nhân Thứ Nhất Của Sự Che Giấu Trên Là Tính Kiêu Ngạo.

Điều thường ngăn cản người ta xưng các tội cho linh mục giải tội chính là lòng kiêu ngạo. Người ta cảm thấy xấu hổ khi để cho người khác thấy tận đáy lòng mình; thú nhận vài sự yếu đuối, sẽ chạm đến lòng tự ái của chúng ta; khi ấy sự tự ái sẽ làm cho ta câm miệng, bằng cách làm cho ta tin rằng sự thành thật thô lộ với linh mục giải tội là một sự ô nhục, rằng qua sự thú nhận đó, vị này có thể giữ ấn tượng xấu về hạnh kiểm của chúng ta. Ma quỷ không hề bỏ lỡ cơ hội gọi lên cho ta những ý tưởng này; nó còn thổi phồng thêm để ngăn ngừa không cho mắt chúng ta vượt qua được sự bối rối mà việc thú lỗi gây nên.

Phương thuốc chữa cho tư duy nguy hiểm này là chấp nhận điều nhục khi đi xưng tội, tuân theo bí tích trong tinh thần đền tội, và trước tiên và một cách đơn sơ, bộc lộ cho linh mục giải tội những điều làm cho ta cảm thấy nhục nhã hơn hết.

“Ai không đi với tôi là chống lại tôi, và ai không cùng tôi thu góp là phân tán” (Lc 11,23). Chúng ta thường nhớ đến Chúa Giêsu những khi tuyệt vọng và cầu xin Người ban cho những điều lòng mình mong ước. Thế nhưng, đôi khi khi lời cầu xin được nhậm và cuộc sống đang êm đềm hạnh phúc, thì ta lại quên dâng lời cảm tạ Người. Chúng ta là những kẻ tội lỗi, kém hiểu biết, vậy mà Người vẫn sẵn lòng dang rộng vòng tay đón nhận nếu ta biết cầu xin sự tha thứ. Dù thế nào đi nữa, Chúa Giêsu không bao giờ bỏ rơi chúng ta. Lạy Chúa, chúng con mang nặng những nỗi lo âu và sợ hãi, những hoài nghi và cả những lần vấp ngã. Xin Chúa hãy cất bỏ những điều ấy. Xin giúp chúng con gắn kết với Ngài và trở thành những môn đệ trung thành. Chúng con biết mình chẳng xứng đáng lãnh nhận tình yêu và sự tha thứ của Ngài, bởi chúng con chẳng là gì cả; chúng con chỉ là những con người bé mọn, vô danh. Tuy nhiên, chính tình yêu Ngài dành cho chúng con đã khiến chúng con trở nên đặc biệt.

Suy niệm: Br. JOSEPH JEYAKANTHAN FSC, Sri Lanka.



Thánh Sư Huynh Jaime Hilario, Thánh Sư Huynh Cirilio Bertrán và Các Bạn, Tử Đạo

Sáu tháng sau khi bị bắt, Sư huynh Jaime bị kết án tử hình; Huynh đã đón nhận bản án bằng chính những lời

mà Đấng Lập Dòng thường dùng trong những hoàn cảnh gian nan: “Chúc tụng Thiên Chúa!” Huynh viết thư cho gia đình: “Con vừa bị xét xử và kết án tử hình. Con vui lòng đón nhận bản án này. Họ chẳng thể buộc tội con bất cứ điều gì. Con bị kết án đơn giản chỉ vì là một tu sĩ. Con sẽ đợi cả nhà trên Thiên Đàng”. Khi bị giải đi hành quyết, Huynh nói với những người xung quanh: “Còn mong ước nào hơn là được chết, khi tội duy nhất của tôi là một tu sĩ và đã dẫn thân vào công cuộc giáo dục Kitô giáo cho giới trẻ?” Sư huynh Jaime bị đưa ra trước đội hành quyết và lệnh nổ súng được ban ra. Những loạt đạn vang lên, nhưng ngài vẫn bình an vô sự. Viên chỉ huy lại ra lệnh nổ súng, và Sư huynh Jaime bị thương nhẹ ở cánh tay. Một số binh lính đã rút súng và bỏ chạy. Viên chỉ huy tiến lại gần và bắn năm phát đạn ở cự ly gần. Sư huynh Jaime qua đời ở tuổi 39, vào ngày 18 tháng 1 năm 1937. Các vị tử đạo lấy lòng can đảm từ đâu, nếu không phải từ chiều sâu tâm hồn cùng đức tin, đức cậy và đức mến kiên vững của mình? Họ là những chứng nhân đáng tin cậy nhất cho tình yêu của Thiên Chúa.

Suy niệm: Br. PATRICK TIERNEY FSC, Hong Kong.



Thánh Đônysiô, Giám Mục và Các Bạn, Tử Đạo

Bài Suy Gẫm số 175. Điểm 3: Thánh Đônysiô Bị Bắt Bớ Và Chịu Tử Vì Đạo.

Phần thưởng mà người ta tặng ban cho những vị tông đồ là sự bách hại và cái chết, vì họ đã bảo vệ và cổ vũ đức tin mà họ rao giảng. Chúa chúng ta đã nói: *“Tôi tớ không lớn hơn chủ nhà, kẻ được sai đi không lớn hơn người sai đi”* (Ga 13,16). Người nói thêm: *“Nếu họ đã bắt bớ Thầy, họ cũng sẽ bắt bớ anh em”* (Ga 15,20). Đây là điều đã xảy đến cho thánh Đionysio, sau một thời gian dài rao giảng Tin Mừng. Ác nhân từng núp bóng sau các ngẫu tượng của tà thần để được người ta thờ lạy, nay đã bị lật tẩy bởi những cuộc cải đạo vừa nhiều vừa lầy lùnh, do vị tông đồ thực hiện; chúng mất kiên nhẫn, tóm lấy ngài, đánh đập dã man, rồi đem làm mồi cho thú dữ; – nhưng do nể trọng vị thánh, loài thú đã không động đến ngài; cuối cùng ngài bị án xử tử. Kết cục của bao công lao của thánh Đionysio và thành quả của tất cả những gì ngài đã làm để thiết lập đạo và sự phụng thờ đích thực dành cho Thiên Chúa, ở đất nước này là thế đó. Mà điểm kết liễu và hoàn tất cuộc đời của Chúa Giêsu Kitô, Chúa chúng ta, sau những gì Người đã thực hiện trên dương gian để cứu rỗi chúng ta thì cũng vậy; cho nên thánh Đionysio bị đối xử như Thầy mình, tức lãnh nhận một cái chết tàn ác như Người là phải lẽ vậy. Ngài vui sướng đổ máu đào để chứng tỏ lòng trung thành với Chúa Giêsu Kitô, và với thừa tác vụ đã được Người giao phó.

Cũng như thánh Đionysio, Anh [Chị] Em được kêu gọi rao giảng những chân lý của Phúc Âm; thì Anh [Chị] Em hãy hoàn thành tốt thừa tác vụ này, và hãy chăm lo sao cho những kẻ mà Anh [Chị] Em dẫn dắt, được dạy kỹ lưỡng về những mẫu nhiệm của đạo chúng ta; và sau khi đã mài miết cuộc đời với việc thi hành phận vụ thánh,

Anh [Chị] Em đừng chờ mong phần thưởng nào khác, ngoài việc chấp nhận những khổ ải và cái chết trong đau đớn như Chúa Giêsu Kitô.



Đức PIÔ XII, Giáo Hoàng thứ 260
(02/03/1876 – 09/10/1958)

Eugenio Maria Giuseppe Giovanni Pacelli sinh ngày 2 tháng 3 năm 1876 tại Rôma, Ý. Ngài qua đời ngày 9 tháng 10 năm 1958 tại Castel Gandolfo, hưởng thọ 82 tuổi.

Ngài rất am hiểu và dành nhiều sự trân trọng cho Dòng, bởi lẽ trước khi đắc cử Giáo hoàng, ngài từng là Hồng y bảo trợ của Dòng. Với cương vị đó, ngài đã từng tham dự các nghi thức thánh hiến Nhà thờ thuộc Trụ sở Trung ương Dòng tại Rôma.

Ngày 2 tháng 3 năm 1939, ngài được bầu làm Giáo hoàng. Ngài chọn tông hiệu là **Piô XII**. Trên cương vị Giáo hoàng, vào năm 1946, thông qua vị Hồng y bảo trợ mới, ngài đã đề nghị các Sư huynh thành lập một Học viện Kỹ thuật mới; cơ sở này về sau đã mang tên Piô XII.

Ngày 4 tháng 4 năm 1958, ngài đã phong Chân phước cho Sư huynh Bénilde.

Ngày 15 tháng 5 năm 1950, ngài tôn phong Thánh Gioan La San làm “Đấng bảo trợ trên trời của các nhà giáo dục Kitô giáo”, bởi ngài thấu hiểu những đóng góp của Thánh nhân trong công cuộc giáo dục của Giáo hội cũng như trong dòng chảy lịch sử. Sau đó, để bày tỏ

lòng tri ân đối với cử chỉ này, các nhà giáo dục thuộc Dòng Lasan đã dâng tặng chiếc ngai giáo hoàng hiện đang được đặt tại Vương cung thánh đường Thánh Gioan Latêranô.



Sư huynh HARMAN-MINH Hoàng Anh Tuấn
(15/07/1909 – 09/10/1990)

Anh **Dominique Hoàng Anh Tuấn** sinh ngày 15/07/1909 tại Vân Tiến, Quảng Nam. Con ông Antoine Lê và bà Élisabeth Ý.

Vào Sơ Tập Viện Huế ngày 04/08/1923. Vào Tập Viện Huế ngày 07/07/1925 và nhận Áo Dòng ngày 15/08/1925 (đoàn 37) với tên Dòng là Sư huynh **HARMAN-MINH**. Số Danh bộ là J09117. Khấn lần đầu ngày 15/08/1926 tại Huế và nhập Học Viện Huế cùng ngày. Khấn trọn đời ngày 26/02/1934 tại Sài Gòn.

- Hiệu Trưởng tiên khởi trường La San Cù Lao tại Vĩnh Phước, Nha Trang (1952).
- Hiệu Trưởng trường La San Đức Minh, Tân Định (1955-1957).

Sư huynh **HARMAN Hoàng Anh Tuấn** qua đời ngày Thứ Ba 09/10/1990 tại La San Hiền Vương, hưởng thọ 81 tuổi với 65 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang La San Mai Thôn.



Ngày 10 Tháng 10

Ngày 10/10/2026

Thứ Bảy sau Chúa Nhật XXVII Thường Niên

Gl 3,22-29

Lc 11,27-28

²⁸ Nhưng Người đáp lại: “Đúng hơn phải nói rằng: Phúc thay kẻ lắng nghe và tuân giữ lời Thiên Chúa.” (Lc 11,28)

Bài Suy Gẫm số 21. Điểm 3: Phải Ngoan Ngoãn Thi Hành Lời Các Bề Trên.

Anh [Chị] Em cũng buộc phải ngoan ngoãn thi hành những lời dặn bảo và mệnh lệnh của các Bề trên; vì như Thánh Gioan nói: “*Chúng ta nhận ra rằng chúng ta biết Thiên Chúa: đó là chúng ta tuân giữ các điều răn của Người*” (1Ga 2,3). Cũng vậy, dấu chỉ chính chứng tỏ Anh [Chị] Em nhận ra người ban lệnh cho mình có tư cách là Bề trên, là việc Anh [Chị] Em thực thi một cách mau mắn và chính xác, không chỉ những lệnh ngài ban, mà còn tất cả những điều ngài nói, cho dù đó chỉ là những lời căn dặn bình thường.

Như lời Thánh Gioan nói thêm: “*Ai nói rằng mình biết Thiên Chúa mà không tuân giữ các điều răn của Người, đó là kẻ nói dối, và sự thật không ở nơi người ấy*” (1Ga 2,4); cũng vậy, ai không làm theo mọi điều Bề trên dạy bảo, chứng tỏ bằng hành động rằng anh ta không nhìn nhận tư cách đó của ngài, – dù anh ta có nói rằng người đã truyền lệnh thực sự là Bề trên; vì điều cho biết anh ta

đang hiệp nhất và lệ thuộc Bề trên, chính là việc anh ta có thi hành điều mà ngài dạy bảo hay không; cũng thế, theo lời của thánh Tông đồ trên, *“Hễ ai giữ lời Thiên Chúa dạy, ... thì biết được mình đang ở trong Thiên Chúa”* (1Ga 2,5).

Từ đó, Anh [Chị] Em hãy kiểm điểm xem mình phải cư xử như thế nào đối với những gì mà Bề trên bảo Anh [Chị] Em.

Tin Mừng cho thấy hành động luôn có sức thuyết phục hơn lời nói. Có biết bao trường hợp chúng ta tán dương lời Chúa nhưng lại không vâng giữ. Chúng ta chỉ đơn thuần lắng nghe, cất lời ca tụng rồi bỏ qua, hoặc tệ hơn là bất tuân. Chúa dạy rằng ‘làm’ thì tốt hơn là ‘nói’. Một ví dụ điển hình cho thái độ này là việc ngày nay, đa số mọi người đều tán dương những hành động quảng đại, bác ái, điều đặc biệt phổ biến trên mạng xã hội. Người ta có thể thốt ra những lời hay ý đẹp về người Samari nhân hậu, nhưng lại không hành động như ông. Tin Mừng cho thấy chúng ta không chỉ nên ca ngợi người Samari nhân hậu mà còn phải noi gương ông. Sự diễm phúc của Đức Maria không chỉ dừng lại ở mối liên hệ thể xác với Chúa Giêsu. Mỗi dây liên kết giữa Mẹ và Chúa Giêsu bắt nguồn từ sự cởi mở đón nhận Lời Chúa. Mẹ đã lắng nghe Lời Chúa và suy niệm trong lòng. “Đức Maria đã nghe Lời Chúa và tuân giữ Lời ấy, nên Mẹ thật diễm phúc. Mẹ gìn giữ chân lý của Chúa trong tâm trí, một điều cao quý hơn cả việc cưu mang Người trong cung lòng”.

Suy niệm: Br. JOSEPH JEYAKANTHAN FSC, Sri Lanka.

Frère BIRIN-CHARLES
(25/11/1857 – 10/10/1917)

Charles-Louis Étienne sinh ngày 25/11/1857 tại Pháp.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Thillois với tên Dòng là Frère **BIRIN-CHARLES**.

- Đến Việt Nam năm 1898.

Frère **BIRIN-CHARLES** qua đời ngày 10/10/1917 tại Sài Gòn, hưởng thọ 60 tuổi. An táng tại Pháp.

Ngày 11 Tháng 10

Ngày 11/10/2026

CHÚA NHẬT XXVIII THƯỜNG NIÊN

Năm A

Is 25,6-10a

Pl 4,12-14.19-20

Mt 22,1-14

⁸ “Rồi nhà vua bảo đầy tớ: ‘Tiệc cưới đã sẵn sàng rồi, mà những kẻ đã được mời lại không xứng đáng. ⁹ Vậy các ngươi đi ra các ngã đường, gặp ai cũng mời hết vào tiệc cưới.’” (Mt 22,8-9)

Bài Suy Gẫm số 50. Điểm 1: Người Đòi Và Việc Rước Lễ.

Hôm nay, Chúa Cha hằng hữu mời chính Anh [Chị] Em đến dự tiệc, để Anh [Chị] Em nhận lãnh Con của Người, là Chúa Giêsu Kitô trong Thánh Thể. Người trần tục thì xin kiêu, không đến dự: “*Người thứ nhất nói: ‘Tôi mới mua một thửa đất, cần phải đi thăm; cho tôi xin kiêu’. Người khác nói: ‘Tôi mới tậu năm cặp bò, tôi đi thử đây, cho tôi xin kiêu’. Người khác nói: ‘Tôi mới cưới vợ, nên không thể đến được’*” (Lc 14,18-20). Vài người xin kiêu vì công ăn việc làm, số khác vì những lạc thú mà họ muốn hưởng; cả hai hạng người đều ưa chuộng công ăn việc làm và những thỏa thích riêng, hơn là việc đạo đức và thờ phượng, và nhất là, hơn cái vinh dự cực đại, và điều phải làm họ vui thỏa nhất trên đời, đó là nhận lãnh Chúa Giêsu Kitô trong Thánh Thể.

Anh [Chị] Em hãy thương trách sự mù quáng của những kẻ sống ở ngoài đời, hằng noi theo những phương châm

của thế gian, ưa thích sự đời hơn món ăn đầy mỹ vị, là Chúa Giêsu Kitô; một khi Người nhập vào trong những kẻ ấy, Người sẽ cho họ tham dự vào chính tiệc Thiên tính (x. 2Pr 1,4).

Trong bài Tin Mừng, những ai không mặc lấy Đức Kitô thì không thuộc về Người, và sẽ bị coi là không xứng đáng, giống như người đàn ông trong dụ ngôn tiệc cưới. Họ sẽ bị ném vào hình phạt đời đời và phải chịu cái chết thứ hai. Thánh Gioan La San đã dạy các tu huynh của mình: “Hãy thường xuyên nỗ lực nhớ đến sự hiện diện của Thiên Chúa. Hãy coi việc thực hành này là niềm hạnh phúc lớn lao nhất của Anh Em. Sự hồi tâm và khả năng làm chủ bản thân cần phải đủ mạnh mẽ để Anh Em đạt được điều đó. Chúng sẽ là phương thể giúp Anh Em chiến thắng chính mình trong những lúc bị cám dỗ, bằng cách thôi thúc Anh Em luôn ghi nhớ thánh ý Thiên Chúa. Hãy thường xuyên hồi tâm để làm mới và củng cố trong tâm trí việc tưởng nhớ đến sự hiện diện của Thiên Chúa. Nhờ đó, chúng ta có được phương thể chắc chắn nhất để trở nên những con người sống chiều sâu nội tâm”.

Suy niệm: Br. HELDON FERNANDO FSC, Ấn Độ.



Thánh Gioan XXIII, Giáo Hoàng

Đức Gioan XXIII là một vị Giáo hoàng có dáng người đầy đà, người đã trở thành một hình ảnh người cha hiền từ

đối với thế giới. Ngài thường được gọi là “Đức Giáo hoàng Gioan Nhân hậu”. Ngài nổi tiếng với lối sống giản dị, việc giúp người Do Thái thoát khỏi Đức Quốc xã trong Thế chiến thứ hai và việc triệu tập Công đồng Vaticanô II. Hãy cùng tập trung vào tinh thần yêu mến sự nghèo khó của ngài. Ngài sinh ra trong cảnh nghèo khó – và tự hào về điều đó. Ngay cả khi đã trở thành Giáo hoàng vào năm 1958 ở tuổi bảy mươi sáu, ngài vẫn tránh xa những hào nhoáng của địa vị và từ chối trục lợi từ chức vụ ấy cho bản thân hay gia đình. “Tôi tạ ơn Chúa vì ân sủng của sự nghèo khó mà tôi đã thề trung thành từ thời còn trẻ ... điều đã củng cố quyết tâm của tôi là không bao giờ đòi hỏi bất cứ điều gì – dù là chức vụ, tiền bạc hay ân huệ – cho bản thân hay cho người thân và bạn bè của tôi”. Trong di chúc của mình, Giáo hoàng Gioan XXIII đã viết: “Sinh ra trong cảnh nghèo khó, nhưng thuộc về một gia đình khiêm nhường và đáng kính, tôi đặc biệt hạnh phúc khi được qua đời trong cảnh nghèo khó”. Tôi tình cờ bắt gặp một câu nói của ngài mà có thể trở thành phương châm sống: “Hãy nhìn thấy mọi sự, bỏ qua nhiều điều, và chỉ sửa dạy đôi chút”.

Suy niệm: Br. PATRICK TIERNEY FSC, Hong Kong.



Brother JOHN JOHNSTON, Tổng Quyền thứ 25
(10/11/1933 – 11/10/2007) _ 74 tuổi

Sư huynh **John Johnston**, FSC, (trước đây là Sư huynh **John Joseph**, tên gia đình là **John Calvin Johnston**), Bề trên Tổng quyền thứ 25 của Dòng Anh Em Trường Kitô Giáo và là thành viên của Tỉnh Dòng Midwest, đã qua đời vào ngày 11 tháng 10 ở tuổi 73.

Sư huynh **John Johnston** đã sống một cuộc đời đầy lòng với tư cách là một Sư huynh kéo dài 56 năm. Huynh nhận Áo Dòng vào năm 1951 và tuyên khấn trọn đời vào năm 1958. Là một nhà giáo dục, Huynh là một giáo viên trung học, quản lý trường học và Giám đốc của các Sư huynh trẻ tại kinh viện. Năm 1971, Sư huynh **John Johnston** được bổ nhiệm làm Giám tỉnh của Tỉnh Dòng St. Louis (bao gồm cả Memphis). Năm 1976, Huynh trở thành Tổng Đại diện của Dòng. Năm 1986, Huynh được bầu làm Bề trên Tổng quyền của Dòng và tái đắc cử nhiệm kỳ thứ hai vào năm 1993. Trên cương vị là Bề trên Tổng quyền (14 năm), Sư huynh **John Johnston** đã đến thăm tất cả các quốc gia nơi các Sư huynh Kitô giáo phục vụ.

Sư huynh **John Johnston** trở nên nổi tiếng và được kính trọng vì năng lực tuyệt vời và phong cách lãnh đạo có ảnh hưởng. Hết lần này đến lần khác, Huynh được yêu cầu tham dự các hội nghị tu sĩ đặc biệt, và trong mỗi nhóm, Huynh đã thăng lên các chức vụ như Phó Chủ tịch Liên hiệp các Bề trên Tổng quyền ở Rôma, Dự thánh viên tại Thượng hội đồng về Đào tạo Linh mục và Cố vấn cho Bộ Đời sống Thánh hiến tại Vatican.

Trong mười năm qua, niềm đam mê đặc biệt của Huynh là phát triển Sứ mạng Lasan của Dòng, sự chuyển đổi từ trường học của Sư huynh thành trường học Lasan. Sư huynh **John Johnston** đã nói rõ khi Huynh nói với thánh giả “rằng các cộng sự viên giáo dân và các Sư huynh cộng tác với tư cách là thành viên của một cộng đoàn giáo dục có trách nhiệm đối với đời sống và sứ mạng của trường học”. Huynh là người có công trong việc phát triển các chương trình lãnh đạo cho các

đổi tác giáo dân ở các trường học Lasan và luôn là một trong những người thuyết trình giỏi nhất của họ.

Sau nhiệm kỳ thứ hai với tư cách là Bề trên Tổng quyền, Sư huynh **John Johnston** được bổ nhiệm làm Giám Đốc Giáo Dục cho Vùng Hoa Kỳ-Toronto. Huynh trở lại Memphis vào năm 2003, nơi Huynh tiếp tục tham gia vào lĩnh vực giáo dục với tư cách là Tư vấn cấp cao của Hiệp hội Truyền giáo Lasan. Huynh đã tiến hành các khóa tu và là người thuyết trình tại nhiều hội nghị giáo dục ở Hoa Kỳ, Haiti, Châu Phi và ở Châu Âu. Huynh đã tôn vinh những thánh giả của mình ở Pháp, Tây Ban Nha và Mexico bằng cách nói bằng ngôn ngữ mẹ đẻ của họ. Sư huynh **John Johnston** được chẩn đoán mắc bệnh ung thư vào năm 2006 nhưng Huynh vẫn tiếp tục quan tâm sâu sắc và tham gia vào tất cả các hoạt động của các Sư huynh cho đến những ngày cuối đời của mình.



Sư huynh ÉDOUARD-HOAN Nguyễn Hoàn
(18/04/1924 – 11/10/2013)

Anh **Thomas Nguyễn Hoàn** sinh ngày 18/04/1924 tại Cái Bè, Mỹ Tho. Con ông André Cầu và bà Marie Khen.

Vào Sơ Tập Viện Nha Trang ngày 14/07/1937. Vào Tập Viện Đồi La San Nha Trang ngày 25/07/1940 và nhận Áo Dòng ngày 01/02/1941 (đoàn 54) với tên Dòng là Sư huynh **ÉDOUARD-HOAN**. Số danh bộ là J24183. Khấn lần đầu ngày 02/02/1942 tại Nha Trang và nhập Học

Viện Nha Trang cùng ngày. Khẩn trọng đời ngày 06/08/1949 tại Thủ Đức.

Sư huynh **ÉDOUARD Nguyễn Hoàn** qua đời ngày 11/10/2013 tại Pháp, hưởng thọ 89 tuổi với 72 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang Athis-Mons, Caveau N° 29.



Caveau N° 29		
CHARLES	FLEITH	1926 2013
ÉDOUARD	NGUYEN	1924 2013
ĐINH	MAI VAN DUC	1924 2013
ALEXANDRE	LÊ VĂN ANH	1930 2014
PIERRE	QUÉDRAÛGO	1942 2014
LOUIS	GIBERT	1928 2015

Ngày 12 Tháng 10

Ngày 12/10/2026

Thứ Hai sau Chúa Nhật XXVIII Thường Niên

Gl 4,22-24.26-27.31 – 5,1 Lc 11,29-32

²⁹ Khi ấy, dân chúng tụ họp đông đảo, Đức Giê-su bắt đầu nói: “Thế hệ này là một thế hệ gian ác; chúng xin dấu lạ. Nhưng chúng sẽ không được thấy dấu lạ nào, ngoài dấu lạ ông Giô-na. ³⁰ Quả thật, ông Giô-na đã là một dấu lạ cho dân thành Ni-ni-vê thế nào, thì Con Người cũng sẽ là một dấu lạ cho thế hệ này như vậy”. (Lc 11,29-30)

Bài Suy Gẫm số 73. Điểm 2: Một Số Người Muốn Thấy Phép Lạ Nơi Anh Em Đồng Sự.

Nhiều người cũng muốn có điềm thiêng dấu lạ nơi anh em đồng sự; họ không chấp nhận sự việc những anh em đó làm khổ họ: điều này là không khả dĩ. Vì luật của Thiên Chúa – tức có tính bắt buộc – là khi nhiều người sống chung với nhau, thì họ phải chịu đựng những đau khổ họ gây ra cho nhau. Thánh Phaolô đã chứng tỏ điều này qua lời nói: “*Anh em hãy mang gánh nặng* – nghĩa là những khiếm khuyết – *cho nhau, như vậy là anh em chu toàn luật của Đức Giêsu Kitô*” (Gl 6,2).

Như vậy, đó là luật của Chúa Giêsu Kitô, mà chúng ta phải chu toàn; chịu đựng lẫn nhau, là một bổn phận bác ái, mà mỗi người chúng ta phải thực thi đối với anh em mình, nếu chúng ta muốn duy trì sự hiệp nhất với họ, và tỏ rõ qua cách cư xử rằng, chúng ta cùng họ, đều thuộc về một

dòng tu, và như thế, chúng ta thông phần với mọi sự đau khổ họ đang gánh chịu.

Về phần chúng ta, chúng ta không tránh khỏi phải chịu sự khổ đau từ phía các anh em, vì không thể có hai người sống chung với nhau mà lại không gây đau khổ cho nhau ở một điểm nào đó; và vì chúng ta đã làm cho người khác đau khổ, thì cũng là đúng lý nếu chúng ta chịu khổ đau từ phía họ. Đó là gánh nặng mà Thiên Chúa đặt lên vai mọi người, một gánh nặng giúp cho người ta được cứu rỗi. Mặt khác, Chúa Giêsu Kitô, Đấng giúp dễ dàng vác lấy những gian truân cuộc đời, sẽ biến gánh nặng này, vốn có vẻ như một cửa nợ, trở nên thật nhẹ nhàng.

Vậy Anh [Chị] Em đừng tỏ ra là người không biết điều, thiếu lương tri, phản tinh thần Kitô giáo, khi một mực không muốn chịu khổ đau từ phía các anh em trong Cộng đoàn, vì như thế là Anh [Chị] Em đã thực sự đòi một phép lạ chưa từng nghe và phi thường nhất. Vậy trong suốt cuộc đời mình, Anh [Chị] Em đừng mong đợi điều này.

Bài Tin Mừng hôm nay nói về các dấu lạ, đức tin và sự tha thứ. Bài Tin Mừng cho thấy chúng ta thường xuyên đòi hỏi Thiên Chúa ban bằng chứng như thế nào. Đôi khi, chúng ta còn tỏ ra ngạo mạn đến mức đòi hỏi Người phải chứng minh sự hiện diện và tình yêu của Người. Bài Tin Mừng dạy chúng ta rằng: trước hết, con người cần luôn đặt niềm tin vào Thiên Chúa và kế hoạch của Người, ngay cả khi không hiểu hết những gì đang diễn ra xung quanh mình. Thứ hai, nếu ai đó mong muốn có bằng chứng, họ chỉ cần nhìn ngắm vạn vật xung quanh và chắc chắn sẽ tìm thấy điều đó. Cuối cùng, bất chấp

sự ngạo mạn và những đòi hỏi của chúng ta, nếu biết ăn năn sám hối, chúng ta sẽ luôn được Thiên Chúa thứ tha. Là những người thuộc gia đình Lasan, chúng ta phải biết tôn trọng tha nhân. Điều này có nghĩa là không được nuôi lòng oán giận hay thành kiến đối với bất kỳ ai. Bất kể chủng tộc, tôn giáo, độ tuổi, hay địa vị kinh tế và xã hội, mọi người đều cần được đối xử bằng tình yêu thương và lòng nhân ái. Mọi người đều được tạo dựng theo hình ảnh và giống như Thiên Chúa, vì thế họ đều mang phẩm giá cao quý do chính Người ban tặng. Bất kỳ hành động tiêu cực nào gây tổn hại đến anh chị em đồng loại cũng chính là hành động tiêu cực xúc phạm đến Thiên Chúa.

Suy niệm: Br. JOSEPH JEYAKANTHAN FSC, Sri Lanka.

Sư huynh LOUIS-BONNARD Lương Bá Khiêm (19/08/1885 – 12/10/1972)

Anh **Jean-Baptiste Paul Lương Bá Khiêm** sinh ngày 19/08/1885 tại Tân Qui, Sài Gòn. Con ông Joseph Tông và bà Marie Khấp, là bào huynh của Sư huynh Thomas Lương Bá Thông.

Vào Tập Viện Thủ Đức ngày 11/07/1899 và nhận Áo Dòng ngày 15/05/1901 (đoàn 9) với tên Dòng là Sư huynh **LOUIS-BONNARD**. Khấn lần đầu ngày 16/05/1902 tại Thủ Đức và nhập Học Viện Thủ Đức cùng ngày. Khấn trọn đời năm 1915.

- Năm 1963, Huynh Trưởng tiên khởi Nhà Hưu Dưỡng La San Mai Thôn.

Sư huynh **LOUIS Lương Bá Khiêm** qua đời vì tai nạn giao thông ngày 12/10/1972 tại Sài Gòn, hưởng thọ 87 tuổi với 71 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang Chí Hòa, mộ số 10 dãy B.

[hình mộ]

Ngày 13 Tháng 10

Ngày 13/10/2026

Thứ Ba sau Chúa Nhật XXVIII Thường Niên

Gl 5,1-6

Lc 11,37-41

⁴⁰ “Thật là ngốc! Đáng làm ra cái bên ngoài lại đã không làm ra cái bên trong sao? ⁴¹ Tốt hơn, hãy bỏ thí những gì ở bên trong, thì bấy giờ mọi sự sẽ trở nên trong sạch cho các người.” (Lc 11,40-41)

Bài Suy Gẫm số 76. Điểm 2: Những Ai Có Đam Mê Chưa Chết, Là Còn Giữ Tinh Thần Thế Tục.

Nơi nhiều người, những đam mê vẫn chưa chết. Vài người chịu được những lời nhục mạ khi ở ngoài đường phố; nhưng ở nhà, nếu bị quở trách hay được nhắc nhở về những khuyết điểm, hoặc có dịp bị người ta hạ thấp đôi chút, thì họ lấy làm phiền lòng. Những người khác lại không muốn chịu đựng điều gì, ở trong cũng như ở ngoài nhà: họ làm bầm, quay mặt đi chỗ khác, có những cử chỉ biểu lộ sự bất mãn hoặc hăm dọa. Có người thì chịu được các Bề trên, bề ngoài thi hành những hình phạt đã ấn định, nhưng chỉ cần một anh em nào khác trong Cộng đoàn có lời lẽ cứng rắn, hay một anh em khác làm họ mịch lòng, thế là họ bị xúc động; đôi khi, trong lúc công tác, họ trút cơn giận lên đầu học sinh, thượng căng chân hạ căng tay với chúng, -điều thường gây ra những hậu quả đáng tiếc, khó dàn xếp. Nơi những người tu sĩ ấy, cơn đam mê chưa chết hẳn; chúng chỉ tạm ngủ trong một thời gian; sau đó

chúng sẽ chỗi dậy, rất mạnh động và thường xuyên hơn nơi người này, hoặc hiếm hoi và ôn tồn hơn nơi người khác.

Nhưng một khi đã rời bỏ thế gian, Anh [Chị] Em hãy làm cho các đam mê chết đi hoàn toàn, bằng không, anh em sẽ không bao giờ đạt được sự nhân đức đích thực: Anh [Chị] Em hãy ra công làm điều đó một cách nghiêm túc và với tất cả sự mẫn cán có thể.

Vào thời Chúa Giêsu, việc tuân giữ luật lệ được thực hiện rất nghiêm ngặt vì nhóm Phariseu, những người đặt ra các quy tắc ấy, chính là các nhà lãnh đạo tôn giáo. Chúa Giêsu không áp dụng các quy tắc một cách máy móc theo nghĩa đen, mà thay vào đó, Người chú trọng đến ý nghĩa cốt lõi của truyền thống. Trong bài đọc này, Người đề cập đến đời sống thiêng liêng và sự thiện hảo nơi nội tâm con người. Dù vẻ bề ngoài có chín chu hay sạch sẽ đến đâu đi nữa, thì con người bên trong và những hành động thiện lành của họ mới là điều quan trọng nhất. Lời dạy cuối cùng của Chúa Giêsu cũng nhắc nhở chúng ta hãy sống bác ái và luôn sẵn lòng giúp đỡ tha nhân vào những lúc họ cần đến nhất. Điều gì mới là quan trọng? Là ý định hay kết quả? Tại sao? Con người thường chú trọng vẻ bề ngoài, nhưng Thiên Chúa lại thấu suốt cõi lòng. Chính nơi đó, chúng ta gặp gỡ Thiên Chúa. Việc bổ thí là phương thuốc hữu hiệu nhất để chế ngự lòng tham.

Suy niệm: Br. JOSEPH JEYAKANTHAN FSC, Sri Lanka.

Ngày 14 Tháng 10

Ngày 14/10/2026

Thứ Tư sau Chúa Nhật XXVIII Thường Niên

Gl 5,18-25

Lc 11,42-46

⁴³ “*Khốn cho các người, hỡi các người Pha-ri-sêu! Các người thích ngồi ghế đầu trong hội đường, thích được người ta chào hỏi ở nơi công cộng.* ⁴⁴ *Khốn cho các người! Các người như mồ mả không có gì làm dấu, người ta giẫm lên mà không hay.*” (Lc 11,43-44)

Bài Suy Gẫm số 76. Điểm 3: Những Ai Còn Vương Vãn Sự Đời, Là Còn Đầu Ốc Của Thế Gian

Nhiều tu sĩ, sau khi rời bỏ thế gian, lại không chết với tất cả những gì thuộc về trần thế; bởi hoàn toàn chết đi với thế trần, là không còn thấy gì đẹp đẽ hay tốt lành trong đó. Tuy nhiên, một số tu sĩ thì sẵn sàng kết bạn với người đời, và nếu không thể gặp mặt, họ ưa bàn luận, hoặc sẵn sàng nghe ngóng tin tức, hay tỏ ra bận rộn về hạng người đó. Tu sĩ khác thì lại xúng xính với áo quần, lựa là gấm vóc, mũ nón, giày vớ v.v... hao hao như những thứ mà người đời thường dùng; nếu không thể có được những thứ đó, thì tu sĩ làm dáng hoặc có những điệu bộ có hơi hướng thế tục. Những người khác đôi khi đọc những sách tốt; nhưng lại cũng sẵn lòng đọc những tác phẩm bàn đến những điều, không hẳn là xấu, nhưng chỉ thỏa mãn sự tò mò. Thậm chí có những tu sĩ bỏ ngoài tai những cấm đoán của Bề trên để vi phạm Luật Dòng, như đọc tạp chí, hút

thuốc,... qua đường cung cấp thậm chí bất hợp pháp. Tất cả những hành vi đó chẳng thích hợp chút nào với những người đã dâng mình cho Thiên Chúa, đã cắt đứt quan hệ với thế gian, và đã chọn một lối sống theo Luật Dòng, ở trong một cộng đoàn tu. Cho dù những tu sĩ kiểu này có ra sức tham gia kinh kệ diễn ra nơi đó và chu toàn sứ vụ của họ, người ta vẫn còn có lý khi nói rằng, qua cách hành xử của họ, họ đã chưa chết cho thế gian, mà chỉ mới thiếp ngủ đối với đời sống thế tục. Thế mà chúng ta đã gia nhập cộng đoàn là chỉ để chết với thế tục, và từ bỏ tất cả những gì xảy ra ở thế gian.

Anh [Chị] Em hãy nghĩ kỹ điều đó, và trong tương lai, hãy chú ý sống theo ý hướng đó.

“Các ông chất trên vai kẻ khác những gánh nặng không thể gánh nổi, còn chính các ông, thì dù một ngón tay cũng không động vào” (Lc 11,46). Đoạn Tin Mừng này cho thấy người Phariseu chỉ tin vào bản thân và sống giả hình thay vì thực hành tình yêu thương, lòng thương xót và lòng trắc ẩn. Họ đâu biết rằng Thiên Chúa muốn họ đối xử công bằng với người khác và yêu mến Người. Người Phariseu tự cho mình là những người thánh thiện. Họ cũng đòi hỏi người khác phải dành cho mình sự kính trọng. Đó là lý do họ luôn muốn chiếm những chỗ ngồi danh dự nhất trong hội đường. Người Phariseu là những chuyên gia về Luật và việc thực thi Luật; tuy nhiên, chính họ lại không thực hành những gì mình rao giảng. Có bao nhiêu điều chúng ta rao giảng lại trở nên vô ích hoặc không được thực hành? “Tinh thần đức tin là tinh thần cho phép ta tín thác vào sự hiện diện đầy yêu thương và sự quan phòng của Thiên Chúa khi thực thi

thánh ý Người”. Điều này có nghĩa là chúng ta phải luôn yêu mến và tín thác vào Thiên Chúa với trọn cả trái tim. Cuộc sống là món quà từ Thiên Chúa, không phải là điều hiển nhiên; chúng ta cần trân trọng nó và luôn tìm kiếm sự dẫn dắt của Chúa. Việc tìm kiếm sự dẫn dắt ấy luôn diễn ra trong những giây phút cầu nguyện.

Suy niệm: Br. JOSEPH JEYAKANTHAN FSC, Sri Lanka.



Sư huynh GUIBERT-GÃM Nguyễn Văn Nhạc
(03/01/1919 – 14/10/2003)

Anh **Thomas Nguyễn Văn Nhạc** sinh ngày 03/01/1919 tại Hưng Định, Thủ Dầu Một. Con ông Pierre Nguyễn Văn Thiêu và bà Anne Nguyễn Thị Nghiêm.

Vào Sơ Tập Viện Nha Trang ngày 03/07/1934. Vào Tập Viện Đồi La San Nha Trang ngày 16/07/1938 và nhận Áo Dòng ngày 01/02/1939 (đoàn 52) với tên Dòng là Sư huynh **GUIBERT-GÃM**. Số Danh bộ là J19148. Khấn lần đầu ngày 02/02/1940 tại Nha Trang và nhập Học Viện Nha Trang ngày 03/02/1940. Khấn trọn đời ngày 08/07/1946 tại Qui Nhơn.

Sư huynh **GUIBERT Nguyễn Văn Nhạc** qua đời ngày 14/10/2003 tại Mai Thôn, hưởng thọ 84 tuổi với 64 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang La San Mai Thôn.



ĐIỀU VĂN

Anh Guibert thân mến,

Thế là Anh đã về nhà Cha, sau một đời dài sống TIN, CÂY, MẾN biểu lộ bằng hằng say hết mình.

Quả thật hai chữ ‘phục vụ’ có thể tóm tắt mọi sinh hoạt của Anh.

Vừa khẩn dòng xong, Anh được chỉ định làm quản lý cho cộng đoàn Học Viện nhỏ bé của Anh. Rồi sau đó, nay Nha Trang, mai Đà Lạt, rồi Quy Nhơn, rồi lại Đà Lạt và sau cùng tại Mai thôn này đây, Anh đã phục vụ Thiên Chúa qua học sinh và anh em.

Trong mọi trường hợp, dễ dãi thì ít, khó khăn thì nhiều, có nguy cơ tới tính mạng cũng không thiếu, Anh đã hành động như thể Anh đã lấy tận tụy hy sinh và trung thành làm châm ngôn...

Tôi đặc biệt nghĩ tới Nha Trang sau 9 tháng 3 năm 1945:

Anh đã phải đối phó với cơn cuồng phong của thời đại, vì Anh giữ túi tiền nhỏ bé của cả Đồi La San với bốn cộng đoàn:

Sơ Tập Viện, Tập Viện, Học Viện và Nhà Lão. Làm sao nuôi sống 5, 6 chục miệng ăn đây, khi liên lạc với Trung Ương bị cắt hoàn toàn và tình thế luôn sôi sục, biến đổi?

Đùng một cái lại có lệnh mọi người phải bỏ nhà di tản về hậu phương. Anh em lục đục khăn gói tiến về hướng bắc bằng những phương tiện giao thông thiếu thốn thời thế giới vừa mới đình chiến, và Việt Nam thì lại bước vào kháng chiến. Sau hơn một năm sống tạm bợ tại Làng Sông (Qui Nhơn) Cộng đoàn đã trở lại được đồi La San qua đường Huế, biển cả và Sài Gòn, khi tình thế thuận lợi hơn sau tháng ba 1946. Biết bao lo âu và toan tính cho Anh, quản lý của cộng đoàn...

Phần Anh, ăn ít, làm nhiều, luôn hết lòng phục vụ Dòng, Anh quên rằng Anh có một thân xác... Ngay khi đã cao tuổi về hưu tại Mai Thôn, Anh còn giữ những thói quen cổ hủ: cần cù, lam lũ, nay kiếm vài trái cây cho Anh Em, mai kiếm vài loại cây Anh thích để cải thiện môi trường sống... Thật bất Anh nghĩ ngơi không phải là dễ... tuy là tôn trọng quyền uy là một đặc điểm nơi Anh. Tôi nhớ có lần Anh không chịu uống thuốc, ép mãi không xong, tôi đành phải nói: "Guibert, uống thuốc đi này, Chúa muốn Anh uống đó", Anh đã chịu hé môi.

Anh Guibert thân mến, mất Anh, Nhà Dòng mất một người con gương mẫu, luôn biết quên mình phục vụ kẻ khác không đòi đặc quyền, đặc lợi. Khi về trời, xin Anh cầu cùng chúa, cầu cùng Cha Thánh La San cho chúng tôi trở thành những người tu sĩ La San chân chính như Anh.

Tạm biệt Anh.

Sư huynh Raymond Hinh



Sư huynh FRANÇOIS-LOAN Trần Văn Ánh
(24/06/1932 – 14/10/2020)

Anh **Joseph Trần Văn Ánh** sinh ngày 24/06/1932 tại Thanh Phú, Mỹ Tho. Rửa tội và Thêm Sức tại Giáo xứ An Đức, Giáo phận Mỹ Tho. Con ông Pierre Trần Văn Sáng và bà Anne Nguyễn Thị Lân.

Vào Sơ Tập Viện Nha Trang ngày 27/01/1947. Vào Tập Viện Đồi La San Nha Trang ngày 29/06/1951 và nhận Áo Dòng ngày 01/09/1951 (đoàn 66) với tên Dòng là Sư huynh **FRANÇOIS-LOAN**. Số Danh bộ là J32136. Khấn lần đầu ngày 05/09/1953 tại Nha Trang và nhập Học Viện Nha Trang ngày 10/09/1953. Khấn trọn đời ngày 10/07/1958 tại Thủ Đức.

- Bề Trên Học Viện La San Mai Thôn
- Phụ Tá Giám Tỉnh (08/05/1991-17/11/1993), Giám Tỉnh (17/11/1993-2003)
- Bề Trên tiên khởi Tập Viện Tân Cang (1988-1992)

Sư huynh **FRANÇOIS Trần Văn Ánh** qua đời ngày 14/10/2020 tại Mai Thôn, hưởng thọ 88 tuổi với 69 năm trong Dòng. Hỏa táng. Tro cốt đặt tại La San Mai Thôn.



THÁNH LỄ AN TÁNG **SƯ HUYNH FRANÇOIS TRẦN VĂN ÁNH**

“Trong cuộc đời chúng ta, mấy khi chúng ta thành công, mấy khi chúng ta mạnh khỏe. Có những lúc thất vọng, buồn đau, rồi tuổi già, bệnh tật, cái chết sẽ đến nhưng Thiên Chúa không bỏ chúng ta. Niềm tin của Sư huynh François chứng tỏ điều đó”. Đó là chia sẻ của cha chủ tế thuộc Dòng Chúa Cứu Thế trong thánh lễ an táng Sư huynh François Trần Văn Ánh, diễn ra vào lúc 9:00 ngày 17/10/2020 tại nguyện đường La San Mai Thôn.

Tham dự thánh lễ an táng, có sự hiện diện của quý cha cộng đoàn Học Viện và Dự Tập Chúa Cứu Thế; cha phó giáo xứ Thanh Đa; cha giáo sư Học Viện Thần học La San Mai Thôn và cha cựu học sinh. Phía gia đình La San, có sự hiện diện của Sư huynh Giám Tỉnh, quý Bề Trên, quý Sư huynh và Anh Em trong Tỉnh Dòng; Sự hiện diện của các chị nữ La San cùng các thành viên trong gia đình La San: Cựu Sư huynh, cựu học sinh. Bên cạnh đó, còn có sự hiện diện đông đảo của quý tu sĩ

nam nữ các Hội Dòng cùng gia đình của Sư huynh François.

Sư huynh Giám Tỉnh Giuse Lê Văn Phụng, thay lời cho Anh Em La San cảm ơn quý Cha và Cộng đoàn phụng vụ. Ngài cũng không quên cảm ơn những tổ chức, cá nhân đã gửi lời chia buồn cũng như đã đến kính viếng.

Sư huynh Andrew Hồ Quốc Thắng, thay lời cho Anh Em La San nói lên lời tiễn biệt đối với Sư huynh François.

“Trong 69 năm, dù với chức vụ nào, Sư huynh François vẫn luôn chu toàn bốn phận tốt đẹp với lòng khiêm tốn. Học sinh các thế hệ hẳn luôn nhớ về một người thầy dạy giỏi cùng nụ cười nhân hậu luôn nở trên môi”. Chúng ta tạm biệt Sư huynh François nhưng vẫn nhớ về ngài với gương mẫu về sự chu toàn bốn phận và nụ cười nhân hậu. Sư huynh François đã về nơi mà ngài hằng mong, chúng ta cùng giữ Sư huynh trong giờ kinh và lời cầu nguyện của mỗi người.

Sau nghi thức tiễn biệt, linh cửu Sư huynh François được hỏa thiêu tại Phước Lạc Viên, Bình Dương.

Theo Truyền Thông La San

[<https://lasanvn.org/chi-tiet/thanh-le-an-tang-su-huynh-francois-tran-van-anh.html>]

Ngày 15 Tháng 10

Ngày 15/10/2026

Thứ Năm sau Chúa Nhật XXVIII Thường Niên

Ep 1,1-10

Lc 11,47-54

⁵³ *Khi Đức Giê-su ra khỏi đó, các kinh sư và các người Pha-ri-sêu bắt đầu căm giận Người ra mặt, và vặn hỏi Người về nhiều chuyện, ⁵⁴ gài bẫy để xem có bắt được Người nói điều gì sai chăng. (Lc 11,53-54)*

Bài Suy Gẫm số 69. Điểm 3: Chúng Ta Phải Cảm Hóa Công Chúng.

Anh [Chị] Em đang làm một nghiệp vụ, đặt mình trong tư thế hằng ngày phải sống giữa thế gian, nơi mà người ta dò xét nhất cử nhất động của Anh [Chị] Em; điều này khiến Anh [Chị] Em không được bỏ qua điều gì có thể nêu gương nhân đức, dưới cái nhìn của người đời đang sống chung quanh Anh [Chị] Em.

Đặc biệt chính bằng đức tính trang nghiêm và đúng mực, thì Anh [Chị] Em mới có cách cảm hóa họ; vì nếu người ta thấy nơi Anh [Chị] Em vài dấu hiệu buông tuồng hay phóng đãng, họ sẽ dễ dàng xem đó là cớ để vấp ngã. Trái lại, nếu họ thấy Anh [Chị] Em có vẻ bề ngoài trầm lặng, họ sẽ rất kính trọng Anh [Chị] Em.

Thêm vào đó, có thể nói như nhà Hiền Triết: “*Xem mặt mà bắt hình dong*” (Hc 19,29) rằng, khi người ta thấy Anh [Chị] Em có bề ngoài buông thả, người ta sẽ dễ dàng đoán

chắc có rất ít lòng sùng đạo và sự trầm lặng nơi Anh [Chị] Em; ngược lại, nếu Anh [Chị] Em để lộ ra ngoài một cung cách đơn sơ và nghiêm nghị, người ta sẽ sớm tin chắc rằng Anh [Chị] Em có một nội tâm đúng đắn và đủ tư cách để giáo huấn học trò theo tinh thần Kitô giáo.

Anh [Chị] Em xem đây, khi Anh [Chị] Em xuất hiện trước người đời, với ý muốn cảm hóa họ, thì việc để lộ dáng vẻ đúng đắn bên ngoài là quan trọng dường nào, cho Anh [Chị] Em và cho vinh dự nghề nghiệp của Anh [Chị] Em.

Bài Tin Mừng hôm nay đề cập đến sự xung đột giữa Chúa Giêsu và các nhà lãnh đạo tôn giáo đương thời; họ đang chỉ trích Người. Đối với tôi, bài Tin Mừng hôm nay không nói về việc nhắm mắt làm ngơ trước những điều sai trái, mà là về việc luôn hành động đúng đắn trong mọi hoàn cảnh. Chúng ta cần nhắc nhở anh chị em mình rằng Thiên Chúa luôn công minh, và mọi hành động của chúng ta đều sẽ dẫn đến những hệ quả tương ứng. Tôi cầu nguyện xin cho chúng ta luôn hướng lòng về Thiên Chúa, đặc biệt là trong những vấn đề liên quan đến công lý.

Suy niệm: Br. JOSEPH JEYAKANTHAN FSC, Sri Lanka.

Thánh Têrêxa Avila, Trinh Nữ, Tiến Sĩ Hội Thánh

Rm 8,22-27

Ga 15,1-8

Bài Suy Gẫm số 177. Điểm 1: Ngay Từ Thời Thơ Ấu, Thánh Têrêsa Đã Bộc Lộ Thiên Tư Mộ Đạo.

Thuở nhỏ, thánh Têrêsa được ban nhiều ơn sủng đến nỗi khi lên bảy, vừa mới đọc hạnh các thánh tử đạo, ngài bị thôi thúc muốn được chết vì đức tin, thậm chí đã cùng với một đứa em trai tìm đường sang châu Phi, đến xứ Hồi Giáo để chịu tử đạo. Nhưng một người chú đã đưa cả hai chị em trở về nhà, và từ ấy, hai đứa trẻ dùng thời giờ làm những cái am nhỏ, để có nơi thanh vắng mà cầu nguyện cùng Thiên Chúa. Chúng ta thật hạnh phúc biết bao, khi sớm bắt đầu phục vụ Thiên Chúa! Bởi có thể nói được rằng, khi nguồn mạch đạo đức được bú cùng với sữa mẹ, thì nó thấm thấu tận lòng đến nỗi hầu như ta không thể mất nó hoàn toàn được. Đôi lúc, người ta có thể bị sa sút một thời gian, như thánh Têrêsa đã trải nghiệm; nhưng căn nguyên còn luôn ở trong linh hồn, nên lòng sùng đạo từ từ hồi sinh và đơm hoa kết trái, như chuyện đã xảy ra cho thánh nữ; nơi ngài, lòng sùng đạo ấy lớn mạnh hằng ngày, cho đến khi ngài trút hơi thở cuối cùng.

Qua tấm gương này, chúng ta thấy việc khêu gọi lòng sốt mến đạo đức nơi con trẻ là lợi hại biết chừng nào, nhất là cung cấp và cho chúng đọc các sách tốt; việc này có thể tạo ấn tượng sâu đậm nơi tâm hồn của chúng. Thiên Chúa đã kêu mời Anh [Chị] Em mang đến cho các trẻ một nền giáo dục Kitô; để được vậy, Anh [Chị] Em hãy dùng những phương tiện mà Người đã áp dụng cho thánh Têrêsa, khi ứng cho ngài những thánh sủng.



Đọc về cuộc đời Thánh Têrêsa Avila mang lại cho ta nguồn sinh lực mới. Ở đó, ta tìm thấy những điều chân thực và thẳng thắn. Ta bắt gặp hình ảnh một cô bé “tinh quái”, thích tán tỉnh và là một thiếu nữ nổi loạn. Mọi chuyện tệ đến mức cha cô phải đưa cô vào tu viện. Tuy nhiên, tu viện không giải quyết được mọi vấn đề của cô; hoàn toàn không phải vậy. Có người thấy cô duyên dáng, nhưng cũng có kẻ gọi cô là kẻ đạo đức giả. Cô có những bước tiến trong đời sống thiêng liêng rồi lại sa sút; dường như chẳng có gì bền vững cả. Và rồi, cô đã có một cuộc hoán cải muộn màng. Thiên Chúa trở thành trọng tâm cuộc đời cô, nhưng như chính cô nhận thấy, Người không trải hoa hồng cho cuộc đời cô mà lại đầy rẫy những gai góc. Dầu vậy, Têrêsa vẫn kiên trì. Thánh Gioan La San đã diễn tả điều này như sau: “Trong nhiều năm, Người thử thách thánh nữ bằng những cơn bạo bệnh đau đớn, những cơn cảm sốt dữ dội và sự khô khan trong cầu nguyện thật khó lòng chịu đựng. Như thế, thánh nữ không chỉ cảm nhận được sự dịu dàng mà còn cả sự nghiêm khắc mà đôi khi Thiên Chúa dành cho linh hồn mà Người yêu mến”. Dưới đây là một lời cầu nguyện của Têrêsa có thể chạm đến tâm hồn Anh Chị Em. Lời nguyện ấy có tựa đề: “Đừng để điều gì làm Anh Chị Em xao xuyến”. Đừng để điều gì làm Anh Chị Em bối rối, đừng để điều gì làm Anh Chị Em hoảng sợ. Mọi sự rồi sẽ qua đi; chỉ Thiên Chúa là bất biến. Sự kiên nhẫn sẽ đạt được mọi điều mong cầu. Ai có Thiên Chúa thì chẳng thiếu thốn gì: Chỉ mình Thiên Chúa là đủ.

Suy niệm: Br. PATRICK TIERNEY FSC, Hong Kong.



**Frère JUNIEN-VICTOR, Tổng Quyền thứ 18
(19/08/1864 – 15/10/1940)**

Sau cái chết của Sư huynh Tổng quyền Adrien, các Sư huynh Phụ quyền đã gửi một thư luân lưu đề ngày 13 tháng 3 năm 1934, triệu tập một Tổng Công hội vào ngày 13 tháng 6. Ngày Chúa Nhật 17 tháng 6, Công hội tiến hành việc bầu chọn Tổng quyền mới. Sư huynh Phụ quyền **Junien-Victor** được 85 phiếu và được tuyên bố đắc cử.

Auguste Détharré sinh ra tại Bayonne vào ngày 19 tháng 8 năm 1864. Mất mẹ trước khi biết bà, ban đầu cậu được chị cả nuôi dưỡng. Năm 7 tuổi, cậu được nhận vào một trong những trường học do các Sư huynh ở quê nhà điều hành. Khi cha cậu mất, cậu được giao cho một người dì và chồng của bà chăm sóc. Khi cậu thông báo cho dượng của mình rằng cậu muốn gia nhập Dòng các Sư huynh, thì cậu đã bị từ chối cho đến tháng 1 năm 1881.

Tại thời điểm này, cậu vào sơ tập viện ở Talence gần Bordeaux và, vào ngày 16 tháng 4 cùng năm, cậu được nhận vào tập viện trong cùng ngôi nhà đó. Vào ngày 21 tháng 8, cậu nhận Áo Dòng với tên Dòng là **Junien-Victor**. Vào cuối năm tập, Huynh được gởi đến giảng dạy tại kinh viện ở Talence. Vào năm 1885, khi một ngôi nhà được xây dựng tại Mauléon cho Tỉnh Dòng Bayonne, Sư huynh **Junien-Victor** đã đến đó cùng với 9 kinh sinh từ Tỉnh Dòng này với tư cách là giáo viên toán và khoa học của họ. Năm 1892, Huynh khăn tròn đời. Năm 1895, Huynh được bổ nhiệm làm Bề trên của sơ

tập viện tại Mauléon và vào năm 1903, tập viện và kinh viện. Trước những mối đe dọa đang rình rập Dòng, các Bề trên đã mua một bất động sản tại Zarauz ở Tây Ban Nha và vào tháng 7 năm 1904, tất cả các nhà huấn luyện tại Mauléon đã được chuyển đến đó. Sư huynh **Junien-Victor** được giao phụ trách tất cả. Năm 1919, Huynh được bổ nhiệm làm Giám tỉnh Tỉnh Dòng Bayonne. Tại Tổng Công hội năm 1923, Huynh được bầu làm Phụ quyền, và phụ trách nhiều Tỉnh Dòng của Pháp, năm 1933, được bổ sung thêm Tỉnh Dòng Đông Dương. Chính trong chuyến viếng thăm Tỉnh Dòng này vào cuối năm đó, Huynh được biết về cái chết của Huynh Adrien.

Để hoàn thành tốt mọi trách nhiệm khác nhau được giao phó, Sư huynh **Junien-Victor** đã áp dụng một thời gian biểu nghiêm ngặt về công việc cá nhân. Với tư cách là Tổng quyền, Huynh vẫn tiếp tục tuân giữ thời gian biểu này. Sự hiểu biết của Huynh về vai trò của một Tổng quyền đến nỗi Huynh hiếm khi rời khỏi Nhà Mẹ. Huynh đã không thực hiện một cuộc hành trình dài nào, ngoại trừ việc đến Rôma, như vào tháng 11 năm 1934. Theo cáo phó, Huynh đã đích thân đọc tất cả các thư phúc thảo do các Sư huynh gửi trước khi chuyển cho các Phụ quyền chịu trách nhiệm trả lời chúng; và Huynh đã đọc qua và chú thích tất cả các báo cáo về các lần viếng thăm. Thư từ của Huynh cho thấy đặc biệt tầm quan trọng to lớn mà Huynh gắn liền với kiến thức về Thánh Lập Dòng, và mối quan tâm lớn của Huynh đối với lịch sử của Dòng, vốn bắt đầu được Georges Rigault biên tập. Sự hỗ trợ của Huynh đối với các sứ mạng cũng cần được ghi nhận.

Trong những năm đầu nhiệm kỳ Tổng quyền của mình, Huynh chuyển Nhà Mẹ về Rôma vào năm 1936; và vào năm 1937, sau khi được chào đón nồng nhiệt tại Ý, hài cốt của Thánh Gioan La San đã được an vị tại nhà nguyện thuộc trụ sở mới của Dòng. Khi vị Tổng quyền đang ở Paris vì lý do sức khỏe thì vào tháng 5 năm

1940, quân Đức xâm lược Hà Lan, Bỉ và sau đó là Pháp. Huynh đã di chuyển đến Mauléon, nơi một số vị Phụ quyền đã đến hội ngộ cùng Huynh. Thị trấn nhỏ này, nằm trong vùng đất Pháp không bị quân Đức chiếm đóng, nhờ đó đã trở thành trụ sở tạm thời của Dòng.

Thái độ của vị Tổng quyền trước một sự kiện trọng đại như chiến tranh được thể hiện rõ nét qua thư luân lưu đề ngày 18 tháng 1 năm 1940; trong đó, Huynh nhấn nhủ các Sư huynh: “Các Sư huynh rất thân mến, nguyện xin anh em được hạnh phúc sống một đời sống đức tin mãnh liệt hơn, noi gương Thánh Lập Dòng của chúng ta, Đấng luôn nhìn thấy mọi sự nơi Thiên Chúa và nhìn thấy Thiên Chúa trong mọi sự Hôm nay, hơn bao giờ hết, chúng ta hãy cố gắng nhìn nhận các sự kiện và sự vật dưới nhãn quan của Chúa Quan Phòng, Đấng an bài mọi sự với sự cân nhắc và chừng mực thích đáng ...” (Thư luân lưu 307, 8). Khi nhìn lại năm vừa qua, Huynh đã điếm qua những hệ quả đối với các Sư huynh do việc nhiều quốc gia tham chiến. Đề cập đến Nhà Mẹ, Huynh ghi nhận rằng số Sư huynh đến tham dự khóa tập tu thứ hai (second novitiate) chỉ bằng chưa đầy một nửa so với dự kiến.

Trong thư luân lưu đề ngày 1 tháng 1 năm 1940, Sư huynh **Junien-Victor** cho biết vào cuối năm 1938, Huynh đã phải dành một thời gian lưu lại cộng đoàn Le Rancher, gần Le Mans, vì lý do sức khỏe. Trong suốt năm 1939, ngài cũng buộc phải lưu trú tương tự tại một nhà huấn luyện thuộc Tỉnh Dòng Rôma ở Torre del Greco, gần Naples.

Từ tháng 7 năm 1940, sức khỏe của vị Tổng quyền bắt đầu suy giảm. Sư huynh **Junien-Victor** qua đời vào ngày 15 tháng 10 năm 1940, hưởng thọ 76 tuổi, với 59 năm trong Dòng và 6 năm trên cương vị Tổng quyền. Sau khi được an táng tạm thời tại Mauléon, thi hài của Huynh đã được chuyển đến Athis-Mons, gần Paris, vào ngày 22 tháng 11 năm 1940.

Ngày 16 Tháng 10

Ngày 16/10/2026

Thứ Sáu sau Chúa Nhật XXVIII Thường Niên

Ep 1,11-14

Lc 12,1-7

⁴ “Thầy nói cho anh em là bạn hữu của Thầy được biết: Anh em đừng sợ những kẻ giết thân xác, mà sau đó không làm gì hơn được nữa. ⁵ Thầy sẽ chỉ cho anh em biết phải sợ ai: hãy sợ Đấng đã giết rồi, lại có quyền ném vào hỏa ngục. Thật vậy, Thầy nói cho anh em biết: anh em hãy sợ Đấng ấy.” (Lc 12,4-5)

Bài Suy Gẫm số 41. Điểm 2: Thế Gian Cho Rằng Đã Làm Tốt Khi Bức Hại Bạn Hữu Của Thiên Chúa.

Chúa Giêsu Kitô tiên báo cho các Tông đồ rằng, không những các ông bị người Do Thái trục xuất và lăng mạ, mà thậm chí “*những kẻ nào giết anh em cũng tưởng mình phụng thờ Thiên Chúa*” (Ga 16,2). Nếu ngày nay, người ta không tước mất mạng sống của những người thuộc về Thiên Chúa và làm vinh danh Người, nhưng có điều gì mà người ta không làm để cướp đi danh dự của những người ấy, với những lời vu cáo bần thủ nhất, làm như họ không đáng được sống?

Anh [Chị] Em phải vô tư khi bị người ta đối xử như vậy; thậm chí, Anh [Chị] Em phải xem mình như đã chết cho thế gian và không còn có liên lạc gì với nó nữa. Nếu thực sự Anh [Chị] Em thuộc về Thiên Chúa, thì Anh [Chị] Em là kẻ thù của thế gian, và thế gian là thù địch của Anh

[Chị] Em, vì nó là thù địch của Thiên Chúa (Ga 15,18-19). Vậy hãy đối xử với thế gian như thế; hãy ghê tởm việc trò chuyện với nó, đừng để nó tiếp cận Anh [Chị] Em tí nào, sợ rằng, khi giao du với nó, Anh [Chị] Em sẽ nhiễm lấy tinh thần của nó.

Tin Mừng dạy chúng ta hãy biết ơn những gì mình đang có và nhận biết những gì mình xứng đáng được hưởng. Chúng ta cần mở rộng vòng tay giúp đỡ và lan tỏa lòng nhân từ cũng như hình ảnh của Chúa. Lòng nhân từ ấy không hề than trách hay tỏ thái độ tiêu cực đối với những gì được ban tặng cho mình. Chúng ta cần học cách xem mọi sự như một hồng ân. Làm sao để biết rằng mình đã có đủ? "... tinh thần đức tin là tinh thần cho phép con người tín thác vào sự hiện diện đầy yêu thương và sự quan phòng của Thiên Chúa khi thực thi thánh ý Người". Điều đó có nghĩa là phải có đức tin. Nó cũng có nghĩa là tin tưởng vào thánh ý Chúa. Thiên Chúa luôn hiện diện bên những ai đang noi theo và nhận biết thánh ý Người. Ngay cả trong những thời khắc gian nan nhất của cuộc đời, chúng ta phải học cách tin tưởng, tin rằng mọi nỗi đau rồi sẽ qua đi và mọi sự sẽ trở nên trọn hảo.

Suy niệm: Br. JOSEPH JEYAKANTHAN FSC, Sri Lanka.

Frère CLODOALD-RÉMI
(19/10/1909 – 16/10/1994)

Jean-Pierre Le Floch sinh ngày 19/10/1909 tại Pháp.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Vimiera với tên Dòng là Frère **CLODOALD-RÉMI**.

- Đến Việt Nam lần đầu năm 1927. Rời Việt Nam năm 1934.
- Qua Việt Nam lần hai năm 1938. Rời Việt Nam năm 1947.

Frère **CLODOALD-RÉMI** qua đời ngày 16/10/1994 tại Pháp, hưởng thọ 85 tuổi. An táng tại Pháp.

.....

Cách đây vài ngày, tôi đã nhận được số mới nhất của tờ “LIÊN LẠC” và đọc nó, như mọi khi, với sự quan tâm sâu sắc và đôi khi là cả niềm xúc động. Cám ơn quý vị vì tất cả những tin tức và những kỷ niệm về các nhân vật quen thuộc, hoặc đôi khi chưa từng biết đến, từ quá khứ. Vâng, thật sự rất xúc động khi bắt gặp lại những cái tên mà ta đã không còn tin tức gì trong suốt nhiều năm qua.

.....

Tôi đã đọc bản tường thuật về cuộc họp tại DRANCY liên quan đến tình hình của tất cả các Sư huynh đang sống rải rác trên khắp thế giới. Một tổ chức đang dần hình thành, và thật tốt khi có một sợi dây liên kết tất cả các Sư huynh, dù họ đang ở PHÁP, CANADA, MỸ, ÚC hay NOUVELLE-CALÉDONIE. Xin chúc mừng việc ra mắt nhánh truyền giáo mới này, do các Sư huynh VIỆT NAM tiên phong thực hiện

.....

Cũng xin chúc mừng phần giải thích về các nghi thức và truyền thuyết ngày Tết ... và rộng hơn là về bố cục cũng như cách trình bày của tạp chí LIÊN LẠC, tạp chí được trình bày thật đầy tính nghệ thuật. Xin dành lời khen ngợi cho tất cả những ai đã tham gia biên tập và

duy trì tạp chí ở tiêu chuẩn cao như vậy; đó là thành quả đáng tự hào của tất cả quý vị.

.....

Tôi cũng đã đọc tin về cái chết của Sư huynh ZACHARIAS và bài tưởng niệm mà quý vị dành cho Huynh ấy. Huynh là một nhân vật ấn tượng và khá độc đáo, một người nổi bật giữa đám đông và hoàn toàn khác biệt so với những người bình thường.

.....

Tôi vô cùng xúc động khi đọc về tình cảnh vô cùng bấp bênh mà nhiều Sư huynh của chúng ta đang phải đối mặt tại NHA TRANG, SÓC TRĂNG, CẦN THƠ, MỸ THO, MOSSARD, BAN MÊ THUẬT ... tất cả đều được nhắc đến bằng những thuật ngữ “mã hóa” nhưng vẫn dễ hiểu. Tôi đã ghi nhận kỹ lưỡng lời kêu gọi của quý vị về việc gửi bưu kiện và cứu trợ cho những người còn ở lại Việt Nam. Xin quý vị yên tâm rằng tôi sẽ cân nhắc kỹ lưỡng vấn đề này vào thời điểm thích hợp.

.....

Mọi việc ở đây đều ổn, kể cả sức khỏe. Chúng tôi đang chờ đợi sự hiện diện trọn vẹn của mùa xuân; mùa xuân thỉnh thoảng lại ghé thăm qua những ngày nắng đẹp, dù đôi khi bị ngắt quãng bởi tiết trời lạnh lẽo, ẩm ướt như muốn nhắc nhở rằng chúng tôi vẫn đang thực sự ở trong mùa đông. Tuy nhiên, thiên nhiên và cỏ cây hoa lá dường như đang báo hiệu sự khởi đầu của những ngày tươi đẹp hơn: vạn vật đang đâm chồi nảy lộc và khoe sắc, dầu vậy, ta vẫn cần đề phòng những đợt sương giá muộn!

Frère CLODOALD LE FLOCH
ECOLE DE KERSA, PLOUBAZLANEC (Côtes-du-Nord)

[LIÊN LẠC số 10, tr. 35]

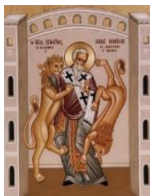
Ngày 17 Tháng 10

Ngày 17/10/2026

Thánh Inhaxiô Antiôkhia, Giám Mục, Tử Đạo

Pl 3,17 – 4,1

Ga 12,24-26



Bài Suy Gẫm số 102. Điểm 1: Lòng Can Đảm Của Thánh Ignatiô Trong Việc Rao Giảng Tin Mừng.

Thánh Ignatiô là một trong những môn đệ đầu tiên và là một trong những người kế vị xứng đáng nhất của các Tông đồ. Ngài rao giảng Phúc Âm và góp phần khuếch trương đạo với một lòng nhiệt thành và can đảm đáng kinh ngạc. Người ta càng chống ngài bao nhiêu, thì ngài lại càng linh hoạt lên bấy nhiêu, mà chẳng nề vì hay khiếp sợ người nào, thậm chí ngay cả hoàng đế, – mà ngài kháng cự mạnh mẽ – và chẳng để ý gì đến những lời đe dọa cũng như những hứa hẹn của thế quyền.

Chúng ta phải cố vũ những quyền lợi của Thiên Chúa một cách kiên cường và quảng đại có tính hết sức Kitô giáo như vậy đây; và đó là điều Anh [Chị] Em phải làm trong công tác của mình. Trong đó Anh [Chị] Em đang thực hiện một trong những chức năng chính yếu của các Tông đồ, bằng cách dạy dỗ các tân tòng về đạo và đức tin, tức là những trẻ em từng nhận đầy Thần Khí Thiên Chúa

trong bí tích Rửa tội. Noi gương các thánh Tông đồ, Anh [Chị] Em hãy tỏ ra xứng đáng với một thừa tác vụ thánh thiêng như thế (x. 1Cr 4,1-2), bằng việc tỉnh tâm và chuyên cần nguyện gẫm.

Thứ Bảy sau Chúa Nhật XXVIII Thường Niên

¹¹ “*Khi người ta đưa anh em ra trước hội đường, trước mặt những người lãnh đạo và những người cầm quyền, thì anh em đừng lo phải bào chữa làm sao, hoặc phải nói gì,*
¹² *vì ngay trong giờ đó, Thánh Thần sẽ dạy cho anh em biết những điều phải nói.*” (Lc 12,11-12)

Bài Suy Gẫm số 41. Điểm 1: Thế Gian Bắt Bớ Những Tội Tớ Của Thiên Chúa.

Trong Tin Mừng của ngày hôm nay, Chúa Giêsu Kitô tiên báo cho các tông đồ biết về những sự bất bớ mà họ sẽ phải gánh chịu từ phía người Do Thái: “*Họ sẽ khai trừ anh em khỏi hội đường*” (Ga 16,2) và các buổi hội họp của họ, xem các môn đệ như những người tuyệt thông, không xứng đáng đối đáp với họ. Đó là cách người đời nhìn những người thuộc về Thiên Chúa, nhất là những kẻ đã xa lánh thế gian; người đời gây phiền hà, chửi rủa, nhục mạ, hành hạ hạng người này như những tên gian phi, chỉ vì như lời Đức Kitô nói, “*họ không thuộc về thế gian*” (Ga 17,14).

Bao lâu Anh [Chi] Em còn sống theo tinh thần của Dòng, và làm điều có ích cho tha nhân, Anh [Chi] Em

phải chờ đợi bị đối xử như vậy; bởi vì ma quỷ thì căm ghét Anh [Chị] Em, còn thể gian vốn liên kết mật thiết với ma quỷ, nên cũng sẽ không thể nào chịu tha Anh [Chị] Em. Hãy giáng trả ngang đôn đốc với thể gian: đó là cách tốt nhất để giữ mình trong sự mộ đạo, sự ẩn dật và xa lánh thể gian.

Là Kitô hữu, dần dần chúng ta nhận ra mình là những "tạo vật bất toàn". Chúng ta hiểu rằng, phần lớn thời gian, mình bị biến dạng bởi những áp lực của cuộc sống thường nhật, và ta mau chóng trở nên yếu đuối, phải kêu cầu sự trợ giúp. Tuy nhiên, ta cần được nhắc nhở rằng: "Cách thức của Thiên Chúa luôn đòi hỏi phải phá vỡ những kế hoạch của chúng ta, trước khi chính những kế hoạch ấy hủy hoại chúng ta". Đức tin là nguồn trợ lực đặc biệt giúp ta vượt qua mọi áp lực đó, bởi ta chỉ có thể bước đi nhờ ân sủng của Thiên Chúa; chính vì thế, ta không bao giờ được hồ thẹn khi loan báo về Thiên Chúa và chương trình cứu độ của Người, cũng như không bao giờ được chối bỏ sự hiện diện của Chúa Giêsu trong lòng mình. Người đang sống trong chúng ta, và tất cả chúng ta đều biết điều đó. Làm thế nào để chúng ta làm cho mọi người biết đến Thiên Chúa?

Suy niệm: Br. JOSEPH JEYAKANTHAN FSC, Sri Lanka.

Ngày 18 Tháng 10

Ngày 18/10/2026

CHÚA NHẬT XXIX THƯỜNG NIÊN

Năm A

Is 45,1.4-6

1Tx 1,1-5b

Mt 22,15-21

¹⁶ Họ sai các môn đệ của họ cùng đi với những người phe Hêrôđê, đến nói với Đức Giê-su rằng: “Thưa Thầy, chúng tôi biết Thầy là người chân thật và cứ sự thật mà dạy đường lối của Thiên Chúa. Thầy cũng chẳng vị nể ai, vì Thầy không cứ bề ngoài mà đánh giá người ta.” (Mt 22,16)

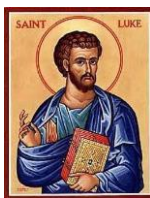
Bài Suy Gẫm số 75. Điểm 1: Sự E Sợ Dư Luận Và Các Bề Trên.

Theo đoạn Tin Mừng ngày hôm nay, những người Phariseu và thuộc hạ của Hêrôđê đã đến gặp Chúa Giêsu và khen Người đã “*cứ sự thật mà dạy đường lối của Thiên Chúa, ... cũng chẳng vị nể ai, không cứ bề ngoài mà đánh giá người ta*” (Mt 22,16). Những người sống trong cộng đoàn tu phải đặc biệt bắt chước Chúa Giêsu Kitô trong cách hành xử như trên, vì khi đã từ bỏ thế gian, họ chỉ phải nhắm làm đẹp lòng Thiên Chúa, mà chẳng cần lưu tâm đến dư luận sẽ nói gì.

Đây là điều mà các Bề trên phải làm trước tiên: vì duy chỉ có Bề trên mới tiếp xúc với mọi người, cả trong cũng như ngoài cộng đoàn, nên cũng chính họ là những người thường phải hứng chịu những lời chỉ trích.

Bên trong nhà tu, những kẻ thích tự do phóng khoáng, thì đôi khi thấy Bề trên quá xét nét và khó tính. Nếu các ngài khôn ngoan và nghiêm nghị, thì họ bảo là các ngài quá đạo mạo; nếu các ngài có bề ngoài nhã nhặn và bất thiệp, thì họ lại nói các ngài quá hờ hênh và quá dễ dãi; nếu các ngài hay quở phạt và không khoan nhượng thì sẽ bị chê là quá cứng nhắc; nếu các ngài dung túng khuyết điểm của vài người, thì sẽ bị cho là cai quản lỏng lẻo; nếu vài người cho rằng các ngài làm tốt, thì một số khác lại cho là các ngài làm sai: và như thế chẳng có hành vi nào của các ngài mà không bị chê trách.

Trong những trường hợp này, tất cả những gì mà vị Bề trên phải làm là đừng để ý tới những gì người ta nói; tuy nhiên ngài phải giữ mình để đừng nêu gương xấu, và không làm điều gì nghịch với nhiệm vụ thừa tác của mình; ngài không được tỏ ra yêu thương ai một cách đặc biệt, nhưng phải trở nên một mẫu mực về sự mộ đạo và tuân giữ Luật Dòng cho người khác.



Thánh Luca, Tác Giả Sách Tin Mừng

2Tm 4,10-17

Lc 10,1-9

¹¹ *Chỉ còn một mình anh Lu-ca ở với tôi. Anh hãy đem anh Mác-cô đi với anh, vì anh ấy rất hữu ích cho công việc phục vụ của tôi. (2Tm 4,11)*

Bài Suy Gẫm số 178. Điểm 1: Thánh Luca Đã Được Các Tông Đồ Chỉ Dạy.

Thánh Luca là người bạn trung tín của các Tông đồ của Chúa Giêsu Kitô; như ngài đã cho biết, ngài: *“viết theo những điều mà các người đã được chứng kiến ngay từ đầu và đã phục vụ lời Chúa truyền lại cho chúng ta”* (Lc 1,2). Chúng ta thật có phúc khi được tham khảo các chân lý tận gốc! Đó là cách để nắm rõ chúng và đem chúng ra thực hành cách hoàn hảo. Đó cũng là điều làm cho thánh Luca hết sức kiên vững trong đức tin; bởi sau khi *“đã cẩn thận tra cứu đầu đuôi mọi sự”* (Lc 1,3) và tìm thấy nơi các thánh Tông đồ và trong giáo thuyết của họ những yếu tố vững vàng nhất về sự sung đạo, ngài đã điều chỉnh đức tin, và tác phong tư cách của mình theo điều các vị đã truyền dạy.

Đức tin của ngài thật quá trong sáng, đến mức ngài được phúc biết các chân lý tinh tuyền nhất của Phúc Âm, được tràn đầy những phương châm thánh thiện chứa trong đó. Về tư cách, ngài hết sức khôn ngoan đến nỗi ngài được mọi người biết danh và yêu mến. Còn tác phong của ngài thì rất đúng đắn đến mức làm biểu mẫu cho các đạo hữu Kitô đương thời.

Anh [Chị] Em phải noi theo thánh nhân về ba mặt trên. Noi Anh [Chị] Em, đức tin phải là ánh sáng chỉ đường, ở bất kỳ nơi đâu, phải là ánh sáng nồng nhiệt cho những trẻ mà Anh [Chị] Em dạy dỗ, hầu dẫn đưa chúng trên con đường về trời. Tư cách của Anh [Chị] Em phải thật khôn ngoan, – đối với chính Anh [Chị] Em và đối với con trẻ, –

đến nỗi chúng phải kính nể, do nhận thấy nó vượt trên cách cư xử của người thường, và không bị vương vẩn bởi những đam mê, vốn có thể gạt bỏ, hoặc ít ra làm giảm thiểu sự tôn kính dành cho những kẻ có nhiệm vụ dẫn dắt người khác.

Sau hết, tác phong của Anh [Chị] Em phải đúng đắn đến nỗi làm gương cho tác phong của con trẻ, bởi chúng phải thấy nơi Anh [Chị] Em những nhân đức mà chúng phải tập luyện.

Có lẽ Anh Chị Em đã từng nghe câu ngạn ngữ: “Ngòi bút mạnh hơn thanh gươm”. Vị thánh mà chúng ta tôn kính trong ngày lễ hôm nay chính là minh chứng sống động cho điều đó. Ngài được tin là tác giả của hai cuốn sách quan trọng trong Tân Ước: một trong bốn sách Tin Mừng và sách Công vụ Tông đồ. Vốn là một người mới theo đạo và là một thầy thuốc, ngài đã đồng hành cùng Thánh Phaolô trong hai chuyến truyền giáo và ở bên cạnh vị tông đồ tại Rôma trong thời gian bị giam cầm. Không có gì ngạc nhiên khi ngài là vị thánh bảo trợ của các bác sĩ và phẫu thuật viên. Tin Mừng theo Thánh Luca nhấn mạnh lòng trắc ẩn của Chúa đối với những người tội lỗi, những người đau khổ, người nghèo khó và bị áp bức. Một điểm nhấn khác là hình ảnh Đức Mẹ. Chỉ trong Tin Mừng Luca, chúng ta mới bắt gặp các câu chuyện về việc Truyền Tin, Đức Mẹ thăm viếng bà Êlisabeth, bài ca Magnificat, việc dâng Chúa Giêsu trong Đền Thánh và việc tìm thấy Chúa Giêsu trong Đền Thánh. Chúng ta có thể tiếp nhận hai điểm nhấn này của Thánh Luca và biến chúng thành nét đặc trưng trong đời sống của chính mình. Lòng trắc ẩn của chúng ta dành cho người nghèo và người túng thiếu có thể được thể

hiện qua nhiều hình thức khác nhau. Mẹ Teresa từng nhắc nhở rằng, đôi khi sự nghèo khổ cùng cực nhất lại hiện diện ngay tại các quốc gia phát triển thuộc thế giới thứ nhất. Chúng ta bày tỏ lòng tri ân đối với Thánh Luca mỗi khi đọc kinh Kính Mừng: "Kính mừng Maria đầy ơn phúc, Đức Chúa Trời ở cùng Bà, Bà có phúc lạ hơn mọi người nữ, và Giêsu, con lòng Bà, gồm phúc lạ". Xin cảm tạ Thánh Luca.

Suy niệm: Br. PATRICK TIERNEY FSC, Hong Kong.

Frère DOMINY-PAULIN
(11/10/1898 – 18/10/1965)

Yves-Marie Maurice sinh ngày 11/10/1898 tại Pháp.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Vimiera với tên Dòng là Frère **DOMINY-PAULIN**.

- Đến Việt Nam lần đầu năm 1915. Rời Việt Nam năm 1928.
- Qua Việt Nam lần hai năm 1929. Năm 1930 dạy tại trường Puginier, Hà Nội. Ngày 06/02/1934: Hiệu trưởng trường Puginier. Rời Việt Nam năm 1939.
- Qua Việt Nam lần ba năm 1940.

Frère **DOMINY-PAULIN** qua đời ngày 18/10/1965 tại Sài Gòn, hưởng thọ 67 tuổi. An táng tại nghĩa trang Chí Hòa, mộ số 12 dãy A.

[hình mộ]

Ngày 19 Tháng 10

Ngày 19/10/2026

Thứ Hai sau Chúa Nhật XXIX Thường Niên

Ep 2,1-10

Lc 12,13-21

²⁰ “*Nhưng Thiên Chúa bảo ông ta: ‘Đồ ngốc! Nội đêm nay, người ta sẽ đòi lại mạng ngươi, thì những gì ngươi sắm sẵn đó sẽ về tay ai?’*” ²¹ *Ấy kẻ nào thu tích của cải cho mình, mà không lo làm giàu trước mặt Thiên Chúa, thì số phận cũng như thế đó.”* (Lc 12,20-21)

Bài Suy Gẫm số 206. Điểm 1: Người Thầy Sẽ Tính Số Về Việc Dạy Học Của Mình.

Thiên Chúa là Đấng đã kêu gọi Anh [Chị] Em vào thừa tác vụ làm vinh danh Người và *dem lại* cho con trẻ tinh thần khôn ngoan và minh trí, để mở mắt cho con tim của chúng nhận biết Người (x. Ep 1,17), sẽ đòi Anh [Chị] Em phải tính sổ với Người về việc có dạy dỗ tốt những học sinh Anh [Chị] Em dẫn dắt không; bởi đối với Anh [Chị] Em, đây là một bổn phận thiết yếu, và nếu Anh [Chị] Em bị luận phạt đã để cho chúng phải ngu dốt về đạo lý, thì Anh [Chị] Em sẽ chịu một hình phạt cũng nặng bằng với trường hợp chính Anh [Chị] Em bị ngu dốt về giáo lý vậy.

Như vậy, Anh [Chị] Em sẽ tính sổ cùng Thiên Chúa: liệu Anh [Chị] Em có trung thành dạy giáo lý mỗi ngày, suốt thời gian qui định chẳng; trong giờ đó, liệu Anh [Chị] Em có dạy học sinh những điều chúng cần phải biết, tùy theo tuổi và khả năng của chúng chẳng; liệu Anh [Chị] Em có

bỏ bê vài đứa nào, dù chúng học dốt nhất, hay cũng có thể vì chúng nghèo nhất chẳng; liệu Anh [Chị] Em có thích riêng một vài trẻ nào, hoặc vì chúng giàu có hay dễ thương, hoặc vì tự nhiên chúng có điều chi khả ái hơn những trẻ khác chẳng.

Anh [Chị] Em sẽ trả lễ về việc Anh [Chị] Em có dạy học trò cách tham dự thánh lễ và xưng tội cho sốt sắng không; liệu Anh [Chị] Em có thích dạy các môn kiến thức, như tập đọc, tập viết, toán số, ... hơn cái môn quan trọng gấp bội, là môn giáo lý, góp phần nâng đỡ việc giữ đạo, và đối với Anh [Chị] Em là một bổn phận ràng buộc, – mặc dù Anh [Chị] Em không được xao lãng các môn kia chẳng. Anh [Chị] Em cũng sẽ tính sổ, liệu trong khi thi hành nhiệm vụ, Anh [Chị] Em có phí thời giờ làm những chuyện vô bổ chẳng, hoặc thậm chí làm chuyện có ích, nhưng không thuộc phạm vi bổn phận mình chẳng. Cuối cùng, liệu Anh [Chị] Em có lo tự học, trong thời gian dành cho việc soạn bài vở để dạy cho học sinh chẳng.

Bản kết sổ của Anh [Chị] Em có kê những điều ấy cách rõ nét, và Anh [Chị] Em có sẵn sàng để tường trình chưa? Nếu chưa, thì hãy thực hiện chúng ngay, và hãy nghiêm chỉnh kiểm điểm về cách Anh [Chị] Em xử sự trong việc ấy; nếu về phần mình, Anh [Chị] Em có sự chểnh mảng, thì hãy lấy quyết định nhất quyết sửa mình, và trước mặt Thiên Chúa, hãy nghiêm túc quyết tâm làm tốt hơn trong tương lai, hầu cái chết sẽ không bắt chợt ập xuống Anh [Chị] Em đang trong tình trạng đáng tiếc như vậy.

Lời Chúa thực sự là lương thực nuôi dưỡng tâm hồn chúng ta. Tin Mừng mang lại nhiều bài học quý giá; nó chỉ ra cách chúng ta dễ bị cuốn vào những gì mình sở hữu cũng như những gì người khác có. Tất cả đều xoay quanh lòng tham và việc của cái chi phối, chế ngự con người chúng ta. Ước gì chúng ta luôn ghi nhớ rằng: của cải, danh vọng và sự kiêu ngạo chính là ba chướng ngại vật đối với đức tin. Trước mặt Thiên Chúa, tất cả chúng ta đều bình đẳng; những gì ta đang có là hồng ân được ban tặng, không chỉ vì lợi ích của bản thân mà còn vì lợi ích của thế giới, cộng đồng và xóm giềng. Của cải chỉ là thứ tạm thời và sẽ chẳng còn mấy ý nghĩa trong ngày phán xét. Chúng ta cần luôn nhớ rằng, việc trở nên giàu có ở đời này không phải là điều xấu, nhưng ta cũng cần phải giàu có về đức tin, lòng mến và niềm hy vọng; bởi lẽ chính những điều này giúp nuôi dưỡng đức tin và luôn dẫn đưa ta đến gần Thiên Chúa hơn. Đây là kho tàng đích thực trong cuộc đời Anh Chị Em?

Suy niệm: Br. JOSEPH JEYAKANTHAN FSC, Sri Lanka.

Ngày 20 Tháng 10

Ngày 20/10/2026

Thứ Ba sau Chúa Nhật XXIX Thường Niên

Ep 2,12-22

Lc 12,35-38

³⁷ “*Khi chủ về mà thấy những đầy tớ ấy đang tỉnh thức, thì thật là phúc cho họ. Thầy bảo thật anh em: chủ sẽ thất lưng, đưa họ vào bàn ăn, và đến bên từng người mà phục vụ.*” ³⁸ “*Nếu canh hai hoặc canh ba ông chủ mới về, mà còn thấy họ tỉnh thức như vậy, thì thật là phúc cho họ*”. (Lc 12,37-38)

Bài Suy Gẫm số 206. Điểm 3: Người Thầy Sẽ Tính Sổ Về Những Ý Định Và Cung Cách Của Mình.

Điều phải làm cho Anh [Chị] Em khổ tâm nhất, khi tính sổ với Thiên Chúa, không phải là những gì Anh [Chị] Em đã nói và đã làm; vì những lỗi trong hai phạm vi ấy thường rất dễ được Anh [Chị] Em hình dung và nhận rõ; nhưng trên hết, chính là ý hướng mà Anh [Chị] Em có, và cung cách mà Anh [Chị] Em bộc lộ, trong hai phạm vi trên. Về ý hướng, thánh Phaolô nói: “*Anh em có làm gì, nói gì, thì hãy làm hãy nói nhân danh Đức Giê-su*” (Cl 3,17), “*không phải để làm vừa lòng người phàm, mà để làm đẹp lòng Thiên Chúa*” (1Tx 2,4). Anh [Chị] Em phải chú ý đến điều ấy; nó là động cơ duy nhất Thiên Chúa muốn Anh [Chị] Em phải có trong công tác.

Thường Anh [Chị] Em hầu như không nghĩ tới điều trên, và lắm lúc, Anh [Chị] Em chẳng có ý hướng nào, hoặc

nếu có, thì nó chỉ là ý hướng tự nhiên và của phàm nhân, thế chẳng đúng lắm ư? Thế thì chỉ khiếm khuyết ấy thôi, cũng làm hỏng tất cả công việc của Anh [Chị] Em, cho dù tự nó có tốt mấy đi nữa, và cũng đủ để ngăn cản sự chúc lành của Thiên Chúa.

Anh [Chị] Em không khởi tính sổ với Thiên Chúa về thừa tác vụ của mình; liệu Anh [Chị] Em có thi hành sứ mạng một cách khôn ngoan và nghiêm nghị, không tỏ ra thân mật quá trớn giữa thầy và trò không? Thánh Phaolô đã khuyên Titô, đệ tử của Ngài, có *“thái độ phải đáng hoàng”* (Tt 2,7) rất cần thiết cho một thừa tác viên của Tin Mừng. Sau lòng nhiệt thành lo việc dạy dỗ và giữ cho phong hóa được thanh cao, sự chận chu khiếm tốn trên là một trong những nhân đức hữu ích nhất cho những ai có trách nhiệm dạy dỗ thanh thiếu niên.

Tuy nhiên Anh [Chị] Em đừng bỏ qua việc tính sổ về đức kiên nhẫn và sự tiết chế các cảm xúc của Anh [Chị] Em (x. 2Tm 2,24-25), vì đó cũng là một điểm rất quan trọng Anh [Chị] Em phải lưu tâm, nhất là khi con trẻ mà Anh [Chị] Em chịu trách nhiệm làm điều gì sai quấy, và Anh [Chị] Em buộc phải khiển trách hoặc sửa phạt. Lúc ấy, không gì khiến Anh [Chị] Em phải cảnh giác hơn, để không cho các xúc cảm thoát vòng kiểm tỏa.

Đó phải là một trong những mục chính của việc kiểm điểm phải trình cho Thiên Chúa, khi Người đòi Anh [Chị] Em báo cáo về công tác. Anh [Chị] Em hãy hết sức nghiêm túc nghĩ đến chuyện ấy vậy.

Bài Tin Mừng hôm nay khuyên chúng ta hãy thắp đèn và sẵn sàng đón chờ Chủ của mình. Ánh sáng là một từ ngữ và chủ đề quen thuộc trong Kinh Thánh, từ sách Sáng Thế Ký với câu "Hãy có ánh sáng" cho đến Tin Mừng với lời khẳng định "Anh em là ánh sáng thế gian". Thời tôi còn nhỏ, nhà tôi không có đèn điện; chúng tôi chỉ dùng đèn dầu. Cũng như bao đứa trẻ khác, tôi rất sợ bóng tối. Người lớn thường kể cho chúng tôi nghe những câu chuyện về tiên, người khổng lồ và yêu tinh, khiến trí tưởng tượng non nớt của trẻ thơ đôi khi trở nên thái quá và đầy nỗi sợ hãi. Khi từ thị trấn trở về, chúng tôi phải rời đường cái và đi bộ một quãng đường dài khoảng một cây số dọc theo con đường nhỏ ở vùng quê. Việc đi bộ một mình trên con đường này vào ban đêm thực sự khiến tim tôi đập loạn nhịp. Những hàng rào cây mọc cao vút hai bên đường, với những cành cây rậm rạp gần như khép kín hoặc rủ xuống che khuất lối đi ở một số đoạn. Suốt 200 mét đầu tiên, không hề có bóng dáng ngôi nhà hay dấu hiệu của sự sống nào. Ánh đèn từ một hai ngôi nhà đầu tiên mang lại chút nhẹ nhõm, nhưng cảm giác đó chẳng kéo dài được bao lâu. Phía trước là một vùng đất trũng, lầy lội cần phải vượt qua, và đó chính là nơi trú ngụ của lũ yêu tinh, những sinh vật có thể đánh đập hoặc bắt cóc người qua đường. Tôi thường bắt đầu chạy thật nhanh từ xa, lao qua khúc cua với tốc độ cao và tuyệt đối không dám ngoảnh đầu nhìn lại. Cuối cùng, ánh đèn từ chính ngôi nhà của mình sẽ hiện ra, tựa như ánh sáng của sự sống. Chúng ta hãy cùng chạy về phía Ánh Sáng của thế gian, chính là Tình Yêu.

Suy niệm: Br. PATRICK TIERNEY FSC, Hong Kong.

Ngày 21 Tháng 10

Ngày 21/10/2026

Thứ Tư sau Chúa Nhật XXIX Thường Niên

Ep 3,2-12

Lc 12,39-48

⁴² Chúa đáp: “*Vậy thì ai là người quản gia trung tín, khôn ngoan, mà ông chủ sẽ đặt lên coi sóc kẻ ăn người ở, để cấp phát phần thóc gạo đúng giờ đúng lúc?*” ⁴³ Khi chủ về mà thấy đầy tớ ấy đang làm như vậy, thì thật là phúc cho anh ta.” (Lc 12,42-43)

Bài Suy Gẫm số 206. Điểm 2: Người Thầy Sẽ Tính Sô Về Sự Giám Sát Căn Mật Của Mình.

Nếu Anh [Chị] Em chỉ lo việc dạy dỗ các học sinh được giao phó cho Anh [Chị] Em mà thôi, thì chưa đủ, vì khi ra trước tòa Thiên Chúa, Anh [Chị] Em vẫn có thể bị kết tội, nếu đã không trông nom hạnh kiểm của các em; vì bổn phận của Anh [Chị] Em là “*chăm sóc linh hồn [của chúng] như những người sẽ phải trả lễ với Thiên Chúa*” (Dt 13,17). Anh [Chị] Em có nghĩ đến tình huống phải trả lễ cùng Thiên Chúa, khi có một linh hồn sa hỏa ngục, do Anh [Chị] Em đã không lo nâng đỡ cho nó đi theo con đường đức hạnh không?

Anh [Chị] Em có tin rằng Anh [Chị] Em buộc phải canh chừng các học sinh, suốt thời gian chúng ở trong nhà thờ cũng như ở trường học, không để chúng phạm bất cứ điều gì làm mất lòng Thiên Chúa không? Chẳng phải Anh [Chị] Em cũng có bổn phận để ý, sao cho chúng đọc kinh

thật sốt sắng, trong tư thế đàng hoàng và khiêm cung, như đang thưa chuyện cùng Thiên Chúa ư?

Hay chẳng phải Anh [Chị] Em tin rằng, mình chỉ phụ trách học sinh khi chúng có mặt ở trường, còn những việc chúng làm bên ngoài khuôn viên trường học, thì Anh [Chị] Em cho rằng không thuộc phạm vi giám sát của Anh [Chị] Em đó sao? Như vậy, trong suốt thời gian các em ở dưới quyền dẫn dắt của Anh [Chị] Em, làm sao các em sống theo tinh thần Ki-tô mọi lúc mọi nơi và không đàn đúm với bạn bè xấu?

Bởi hễ nói “tính sổ về linh hồn của các em” thì phải hiểu là “tính sổ về tất cả những gì liên quan tới sự cứu rỗi của chúng”; và hễ nói “trông nom thật sát sao” thì nghĩa là “trên hết phải chăm chỉ trông nom, không lơ là bỏ sót điều gì”.

Nếu Anh [Chị] Em không gắng sức thi hành tất cả những việc ấy, thì hãy coi như đã phạm tội đối với Thiên Chúa, và Anh [Chị] Em phải run sợ ra trình diện Người, sau một cuộc đời chênh mảng không lo phục vụ Người.

Trong bài Tin Mừng hôm nay, Chúa Giêsu cho chúng ta thấy rằng mọi sự thường đến theo những cách bất ngờ nhất. Chúng ta có thể nhận thấy những điều bất ngờ ấy vì Thiên Chúa thấu hiểu những gì chúng ta đang trải qua. Đó là lời nhắc nhở để chúng ta mở rộng tâm hồn và trí lòng, luôn nhớ rằng Thiên Chúa biết rõ khi nào ta vui và khi nào ta đang gặp gian nan. Người luôn hiện diện mỗi ngày và thấu suốt mọi cảm xúc cũng như hành động của chúng ta. Dù ta không hay biết, thì Người vẫn luôn

nâng đỡ để ta vượt qua từng ngày sống; nhưng ta cần nhớ rằng Người luôn đồng hành cùng ta, không chỉ trong những khoảnh khắc hân hoan mà cả những lúc ta rơi vào vực thẳm của cuộc đời. Anh Chị Em có tin chắc rằng Thiên Chúa thực sự hiện diện trong cuộc sống của mình mỗi ngày không? Bằng cách nào?

Suy niệm: Br. JOSEPH JEYAKANTHAN FSC, Sri Lanka.

Frère ALBERT-MARIE
(07/01/1866 – 21/10/1905)

Jean-Antoine Virobayre sinh ngày 07/01/1866 tại Pháp.
Nhận Áo Dòng tại Tập viện Paris với tên Dòng là Frère **ALBERT-MARIE**.

- Thuộc nhóm đầu tiên trở lại Việt Nam ngày 19/11/1889 để dạy tại trường Taberd, Sài Gòn. Rời Việt Nam năm 1890.
- Qua Việt Nam lần hai năm 1896. Rời Việt Nam năm 1897.

Frère **ALBERT-MARIE** qua đời ngày 21/10/1905 tại Pháp khi mới 39 tuổi. An táng tại Pháp.



Sr. huynh CAMILLE-COSTANZO Nguyễn Văn
Châu
(25/07/1906 – 21/10/1987)

Anh **Jean-Baptiste Nguyễn Văn Châu** sinh ngày 25/07/1906 tại Hà Tĩnh. Con ông Jean-Baptiste Chung và bà Marie Chiêu.

Vào Sơ Tập Viện Huế ngày 30/08/1920. Vào Tập Viện Huế ngày 01/07/1922 và nhận Áo Dòng ngày 15/08/1922 (đoàn 31) với tên Dòng là Sư huynh **CAMILLE-COSTANZO**. Số Danh bộ là J06104. Khấn lần đầu ngày 15/08/1923 tại Huế và nhập Học Viện Huế cùng ngày. Khấn trọn đời ngày 13/02/1931.

Sư huynh **CAMILLE Nguyễn Văn Châu** qua đời ngày 21/10/1987 tại La San Đức Minh, hưởng thọ 81 tuổi với 65 năm trong Dòng. Hỏa táng.

Ngày 22 Tháng 10

Ngày 22/10/2026

Thứ Năm sau Chúa Nhật XXIX Thường Niên

Ep 3,14-21

Lc 12,49-53

⁴⁹ *Một hôm, Đức Giê-su nói với các môn đệ rằng: “Thầy đã đến ném lửa vào mặt đất, và Thầy những ước mong phải chi lửa ấy đã bùng lên!”* ⁵⁰ *Thầy còn một phép rửa phải chịu, và lòng Thầy khắc khoải biết bao cho đến khi việc này hoàn tất!”* (Lc 12,49-50)

Bài Suy Gẫm số 25. Điểm 2: Chúa Giêsu Kitô Ước Mong Chịu Đau Khổ Cả Cuộc Đời.

Lòng ưu ái Chúa Giêsu Kitô dành cho tội nhân đã khiến Người không những sẵn lòng chịu khổ hình và chịu chết vì chúng ta, mà còn khiến Người tha thiết mong muốn điều ấy đến độ than thở sau khi đã phá tan tội lỗi: *“Thầy đã đến ném lửa vào mặt đất, và Thầy những ước mong phải chi lửa ấy đã bùng lên”* (Lc 12,49).

Nhưng vì Người thấy rằng ngọn lửa yêu thương của Thiên Chúa chỉ có thể cháy trong chúng ta qua việc xóa bỏ tội lỗi, và vì tội lỗi chỉ có thể được tiêu trừ bằng cuộc khổ hình và cái chết của Người, nên Người đã nói thêm về cái chết này: *“Thầy còn một phép rửa phải chịu, và lòng Thầy khắc khoải biết bao cho đến khi việc này hoàn tất”* (Lc 12,50). Qua những lời này, Người cho thấy Người đã đau đớn biết bao, khi kế hoạch chết vì lợi ích

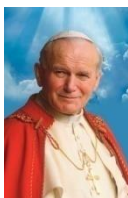
cho nhân loại được triển khai cách quá chậm trễ, bởi càng chậm, thì việc cứu rỗi loài người càng bị trì hoãn.

Anh [Chị] Em không thấy nhục sao, khi Chúa Giêsu Kitô đã, và ngày nay vẫn còn, rất mong muốn cho Anh [Chị] Em được cứu độ, trong khi Anh [Chị] Em lại hoài đáp ước vọng nồng cháy ấy một cách quá lạnh nhạt?

Chúa Giêsu có thể gây ra sự chia rẽ giữa người với người – giữa những ai theo Người và những ai chống lại Người. Người cũng có thể tạo ra sự chia rẽ ngay trong lòng mỗi chúng ta. Khi các ngôn sứ đưa ra những lời thách thức, thì họ luôn làm xáo trộn sự bình an; Chúa Giêsu cũng vậy. Tuy nhiên, sự chia rẽ này không phải do các ngôn sứ hay chính Chúa Giêsu gây ra, mà là hệ quả tất yếu từ những quyết định khác nhau của người nghe: theo Chúa Giêsu hay không. Chính vì thế, Chúa Giêsu đã tuyên bố: “Ai không đi với tôi là chống lại tôi” (Lc 11,23). Cầu nguyện là lúc để chúng ta nhìn lại những ước muốn và hành động khác nhau trong cuộc sống của mình. Trong khi cầu nguyện, chúng ta xin ơn để “biết Người rõ hơn, yêu mến Người nhiều hơn và phục vụ Người trung thành hơn trong cuộc sống”. Chúa Giêsu đến để quy tụ con cái Israel đang bị phân tán. Người đã cầu nguyện để tất cả chúng ta nên một, cũng như Người và Chúa Cha là một. Khi Người giáng sinh, các thiên thần đã loan báo bình an cho mọi người trên trái đất. Thế nhưng, trong bài đọc hôm nay, dường như Chúa Giêsu nói rằng Người đến không phải để mang lại hòa bình trên trái đất mà là sự chia rẽ; theo đó, các gia đình sẽ bị chia rẽ và những mối dây huyết thống thân thiết giữa cha mẹ, con cái và người thân sẽ bị cắt đứt. Điều này có thể và thực sự đã xảy ra. Có những xung đột giữa các thành viên trong gia

đình, nhưng cách duy nhất để giải quyết chúng là noi gương cuộc đời Chúa Giêsu và dứt khoát chọn Người. Trong lịch sử, Thánh Phanxicô Assisi đã trút bỏ y phục nơi công cộng, từ bỏ quyền thừa kế, vì đáp lại tiếng gọi lớn lao của Chúa Giêsu mời gọi ngài xây dựng Giáo hội của Người!

Suy niệm: Br. JOSEPH JEYAKANTHAN FSC, Sri Lanka.



Thánh Gioan Phaolô II, Giáo Hoàng

Giáo hoàng Gioan Phaolô II đã lập nên nhiều kỷ lục chưa từng có tiền lệ. Trên cương vị Giáo hoàng, ngài đã đến thăm 129 quốc gia và thu hút những đám đông lớn nhất trong lịch sử nhân loại. Ngài là vị Giáo hoàng đầu tiên đến thăm Nhà Trắng và Ai Cập, gặp gỡ Nữ hoàng Elizabeth II, cũng như là vị Giáo hoàng đầu tiên đến thăm và cầu nguyện tại một thánh đường Hồi giáo. Về mặt giáo lý, ngài lên án việc phá thai, an tử và án tử hình; ngài phản đối chế độ phân biệt chủng tộc apartheid ở Nam Phi và bạo lực Mafia ở miền Nam nước Ý, đồng thời góp phần chấm dứt chế độ cộng sản tại Ba Lan và trên toàn châu Âu. Ngài đã cải thiện mối quan hệ của Giáo hội Công giáo với Hồi giáo, Do Thái giáo, Cộng đồng Anh giáo và Giáo hội Chính thống giáo Đông phương. Dưới đây là một trích dẫn từ chuyến thăm Hoa Kỳ năm 1987 của ngài, điều sẽ chạm đến trái tim những ai thấu hiểu tư tưởng và tình cảm của ngài: “Mỗi con người – bất kể yếu đuối hay bất lực đến đâu, dù còn trẻ hay đã già, dù khỏe mạnh, khuyết tật hay đau ốm, dù

hữu dụng hay có năng suất cho xã hội đến mức nào – đều là một tạo vật có giá trị vô song, được dựng nên theo hình ảnh và giống như Thiên Chúa. Đây chính là phẩm giá của nước Mỹ, là lý do tồn tại và điều kiện để quốc gia này trường tồn – vâng, đó là thước đo tối thượng cho sự vĩ đại của nước Mỹ: tôn trọng mỗi con người, đặc biệt là những ai yếu ớt và không có khả năng tự vệ nhất, tức là những sinh linh chưa chào đời”. Giáo hoàng Gioan Phaolô II vốn là người yêu thích thể thao, nhưng vào năm 2001, ngài được chẩn đoán mắc bệnh Parkinson. Ngày 2 tháng 4 năm 2005, ngài đã thốt lên những lời cuối cùng: “Hãy để tôi ra đi về nhà Chúa Cha”.

Suy niệm: Br. PATRICK TIERNEY FSC, Hong Kong.

Ngày 23 Tháng 10

Ngày 23/10/2026

Thứ Sáu sau Chúa Nhật XXIX Thường Niên

Ep 4,1-6

Lc 12,54-59

⁵⁸ “*Thật vậy, khi anh đi cùng đối phương ra tòa, thì dọc đường hãy cố gắng giải quyết với người ấy cho xong, kéo người ấy lôi anh đến quan tòa, quan tòa lại nộp anh cho thừa phát lại, và thừa phát lại tổng anh vào ngục.* ⁵⁹ Tôi bảo cho anh biết: anh sẽ không ra khỏi đó trước khi trả hết đồng kẽm cuối cùng.” (Lc 12,58-59).

Bài Suy Gẫm số 1. Điểm 3: Các Vị Thánh Cả Đã Sợ Hãi Cuộc Phán Xét Này.

Làm sao chúng ta lại không lo sợ những sự phán xét của Thiên Chúa, bởi ngay cả các vị thánh, dù cao siêu nhất, cũng đã không khỏi lo sợ đó sao? Ông Gióp, người mà Thiên Chúa đã bảo vệ chống lại những người trách ông làm điều gian tà, nói với Thiên Chúa rằng: “*Con khiếp sợ mọi nỗi đòn đau; con biết rằng: Ngài chẳng kể con là vô tội*” (G 9,28); và ở chỗ khác: “*Tôi sẽ làm gì khi Thiên Chúa chỗi dậy, khi Người tra hỏi, tôi đáp lại thế nào?*” (G 31,14) Và sau khi thuật lại khá tỉ mỉ cách ăn ở khôn ngoan và tránh xa tội lỗi của mình, ông thêm rằng “*bởi vì tai họa của Thiên Chúa làm tôi kinh hãi, tôi không thể đứng vững trước oai phong của Người*” (G 31,23).

Thánh Hilariôn, bị còng lưng vì tuổi tác và nếp sống khắc khổ, đã run sợ lúc nhắm mắt lìa đời. Mỗi sống trong

sự cô quạnh cùng với mọi kiểu đền tội cho đến bạc đầu, Thánh Giêrônimô nói rằng ngài đã giam mình như thể ở trong tù vì lo sợ ngày chung thẩm. Ngài cũng nói ở một chỗ khác rằng, vì ngài là người tội lỗi đầy mình, ngài đã lẩn trốn đêm ngày, sợ rằng có kẻ đến nói với ngài: “Giêrônimô, hãy ra đây”, và họ buộc ngài *“phải trả cho đến đồng xu cuối cùng”* (Mt 5,26).

Thánh Êphrem, người đã sống đơn độc ngay từ thời niên thiếu, và là người rất thanh sạch, năng sám hối và đầy Thần Khí của Thiên Chúa, nói rằng cả hồn lẫn xác ngài run rẩy mỗi khi ngài nhớ lại rằng mọi tư tưởng, lời nói, hành động của chúng ta sẽ bị phơi bày trong ngày phán xét; ngài hằng lo sợ bị xét xử nghiêm khắc vì ý thức mình luôn luôn đắc tội, và biết rằng ngài sẽ không thể viện dẫn lý do gì để có thể biện bạch cho sự chênh lệch của ngài.

Nếu các vị thánh cao cả mà còn lo sợ khi nghĩ về ngày khủng khiếp này, thì phương chi chúng ta là kẻ quá nguội lạnh trong việc phục vụ Thiên Chúa, quá kém cỏi khi thi hành nhiệm vụ, lại không cảm thấy phải lo sợ sao?

Trong bài Tin Mừng hôm nay, Chúa Giêsu phán: “Khi thấy mây kéo lên ở phía tây, các người biết rằng có thể sắp có mưa” (x. Lc 12,54). Ngay từ khi còn nhỏ, tất cả chúng ta đều học cách quan sát và nhạy bén với thời tiết. Một trong những việc đầu tiên tôi làm mỗi sáng khi thức dậy là nhìn ra cửa sổ để xem thời tiết thế nào. Sau đó, trong lúc thay đồ, tôi thường nghe đài để biết dự báo thời tiết. Bản tin dự báo giúp tôi biết cách ăn mặc phù hợp cho ngày hôm đó. Tuy nhiên, Chúa Giêsu lại tỏ ra phiền lòng và thất vọng trước đám đông đang tụ họp

để nghe Người giảng dạy. Chúa Giêsu chỉ muốn chúng ta biết chú tâm đến nhiều dấu chỉ hiện diện trong cuộc sống của mình. Một số dấu chỉ mà chúng ta nhận được đến từ Thiên Chúa. Những dấu chỉ hay manh mối khác có thể đến từ những người xung quanh, dù là gia đình, bạn bè hay người lạ. Ngoài ra, còn có những dấu chỉ mà ta có thể nhận ra từ chính những biến động và nỗi đau trong cuộc đời cũng như trên thế giới này. Mặc dù nhiều dấu chỉ trong số đó mang tính bạo lực, đau thương và bi đát, nhưng giữa những nỗi đau và bi kịch ấy, vẫn luôn hiện hữu vẻ đẹp tuyệt vời, tình yêu thương và tinh thần hy sinh quên mình.

Suy niệm: Br. JOSEPH JEYAKANTHAN FSC, Sri Lanka.

Frère DIVITIEN-HENRI
(05/05/1865 – 23/10/1931)

Henri-Marie Bourel sinh ngày 05/05/1865 tại Pháp.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Quimper với tên Dòng là Frère **DIVITIEN-HENRI**.

- Đến Việt Nam năm 1896. Rời Việt Nam năm 1899.

Frère **DIVITIEN-HENRI** qua đời ngày 23/10/1931 tại Pháp, hưởng thọ 66 tuổi. An táng tại Pháp.

Ngày 24 Tháng 10

Ngày 24/10/2026

Thứ Bảy sau Chúa Nhật XXIX Thường Niên

Ep 4,7-16

Lc 13,1-9

² Đức Giê-su đáp lại rằng: “Các ông tưởng mấy người Ga-li-lê này phải chịu số phận đó vì họ tội lỗi hơn mọi người Ga-li-lê khác sao? ³ Tôi nói cho các ông biết: không phải thế đâu; nhưng nếu các ông không sám hối, thì các ông cũng sẽ chết hết như vậy”. (Lc 13,2-3)

Bài Suy Gẫm số 4. Điểm 3: Sự Sám Hối Ngăn Ta Phạm Tội.

Ngôn sứ Êdêkien cho ta biết rằng việc ăn năn đền tội không chỉ giúp ta được ơn tha thứ, mà còn ngăn ngừa ta khỏi phạm tội nữa, và đó là mối phúc lớn nhất ta có thể hưởng được ở trần gian này. Sau khi nói: “*Nếu kẻ gian ác từ bỏ tội lỗi mà trở lại và thực hành điều công minh chính trực ... mọi tội lỗi nó đã phạm, người ta sẽ không còn nhớ đến nữa*”, ngôn sứ còn thêm: “*Kẻ ấy sống theo những lề luật đưa tới sự sống thì chắc chắn nó sẽ được sống và không phải chết*” (Ed 33,14-16). Cho nên thánh Phêrô rất mực an ủi chúng ta khi nói rằng Đức Chúa, vào ngày quang lâm, “*sẽ thấy chúng ta tinh tuyền, không chi đáng trách và sống bình an*” (2Pr 3,14) vì thấy chúng ta thoát khỏi tội. Nhờ vậy, theo Théodoret, họ chắc đã được cứu rồi; và nhờ vậy thánh Gioan Tẩy Giả – như Giáo hội hát

trong phụng vụ – đã biết giữ mình khỏi tội nhẹ nhất, bằng cách ăn năn đền tội.

Anh [Chị] Em sẽ lại được Thiên Chúa che chở và theo thánh Phêrô, *“sẽ nhận được ân huệ là Thánh Thần”* (Cv 2,38); Thánh Thần ngự trong Anh [Chị] Em, giúp Anh [Chị] Em kiên vững trong sự thiện. Người là Thần Khí của Chúa Giêsu Kitô; hãy cầu xin Người giữ tâm can Anh [Chị] Em thật vững vàng trong sự thiện, đến nỗi vào ngày Chúa Giêsu Kitô quang lâm, như thánh Phêrô nói, *“Anh em sẽ được tinh tuyền, không chi đáng trách và sống bình an”* (2Pr 3,14). Hãy cảnh giác để khi Thiên Chúa ngự đến, Người sẽ không trách Anh [Chị] Em, như thánh Gioan đã làm đối với một giám mục, trong sách Khải huyền: *“Người đã để mắt tình yêu thuở ban đầu”* (Kh 2,4), và nếu Thiên Chúa có quả trách Anh [Chị] Em như vậy, hãy nhớ lại lời nhắc cho vị giám mục nói trên: *“Hãy nhớ lại xem người đã từ đâu rơi xuống, hãy hối cải và làm những việc người đã làm thuở ban đầu”* (Kh 2,5).

Hãy tưởng tượng chúng ta chính là cây vả. Từ một hạt giống, chúng ta đã lớn lên, vươn cao đầy kiêu hãnh. Chúng ta được kỳ vọng sẽ sinh hoa kết trái, bởi đó là mục đích của Đấng đã vun trồng chúng ta; nếu không, chúng ta sẽ bị đốn hạ vĩnh viễn. Việc sinh hoa kết trái ấy cũng tựa như sự sám hối về những tội lỗi của mình. Nếu không sám hối, chúng ta sẽ bị Thiên Chúa “đốn hạ”. Chúng ta biết mình là kẻ tội lỗi và biết rằng Thiên Chúa luôn hiện diện vì chúng ta. Anh Chị Em sẽ làm gì nếu có được cơ hội thứ hai trong đời? Để hiểu được điều này, chúng ta cần nhận thức rõ mục đích sống của mình trên

thế gian và tìm kiếm sự dẫn dắt của Người. Tại đây, chúng ta nhận ra mình đang cùng chia sẻ sứ mạng sáng tạo không ngừng của Thiên Chúa giữa thế gian. Chúng ta được mời gọi trở thành khí cụ mang lại ơn cứu độ của Người, đồng thời tham gia vào các chương trình cứu giúp những người lầm lạc, những người bị bỏ rơi và những người bé mọn nhất trong xã hội.

Suy niệm: Br. JOSEPH JEYAKANTHAN FSC, Sri Lanka.

Ngày 25 Tháng 10

Ngày 25/10/2026

CHÚA NHẬT XXX THƯỜNG NIÊN

Năm A

Kh 22,20-26

1Tx 1,5c-10

Mt 22,34-40

³⁷ Đức Giê-su đáp: “*Người phải yêu mến Đức Chúa, Thiên Chúa của người, hết lòng, hết linh hồn và hết trí khôn người.*” ³⁸ Đó là điều răn trọng nhất và điều răn thứ nhất.” (Mt 22,37-38)

Bài Suy Gẫm số 70. Điểm 1: Chúng Ta Phải Yêu Mến Thiên Chúa Hết Lòng.

Khi một nhà thông luật hỏi Người điều răn nào trong Luật là trọng nhất, Chúa Giêsu Kitô trả lời như sau: “*Người phải yêu mến Đức Chúa, Thiên Chúa của người, hết lòng, hết linh hồn, hết trí khôn người*” (Mt 22,37). Thật vậy, điều răn này trọng đại vì nó có tầm ảnh hưởng rộng, và cách mà Chúa Giêsu Kitô bảo phải yêu mến Thiên Chúa, đòi hỏi nơi chúng ta một lòng quả cảm lớn lao: và đây chính là đề tài để chúng ta suy gẫm hôm nay.

Vậy trước tiên, chúng ta phải “*yêu mến Thiên Chúa hết lòng*”: nghĩa là với tất cả lòng thương mến của mình, không dành lại một chút gì cho một tạo vật nào cả, chỉ muốn đơn thuần yêu mến Thiên Chúa, là Đáng duy nhất đáng mến, vì Người là hữu thể duy nhất, tự bản chất và tự thân, là tốt lành. Cho nên yêu mến điều gì khác ngoài Thiên Chúa, là xúc phạm đến Người, là ưa chuộng một điều vô cùng thấp kém hơn so với Người; và nếu một tạo

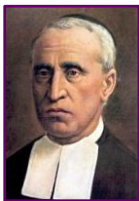
vật có chút gì tốt lành hay tử tế, thì nó cũng chỉ tham dự vào cái luồng thiện hảo tuôn đến từ Thiên Chúa, như một ơn ích mà Người sở hữu riêng, và truyền ban cho vật thụ tạo của Người.

Vì Thiên Chúa cũng vô cùng nhân hậu và là nguồn mạch vô tận của mọi điều tốt lành được tạo dựng, chúng ta không được phép hướng lòng, hay trao toàn bộ con tim của chúng ta cho vật nào khác ngoài Thiên Chúa, vì lẽ mọi sự được dựng nên là để cho Người. Và nếu chúng ta yêu mến điều chi nơi thọ tạo, thì cũng chỉ trong Thiên Chúa mà thôi; trong Người chúng ta tìm thấy, như từ căn nguyên, tất cả những gì mà tạo vật có vẻ đáng yêu.

Để trả lời câu hỏi về thứ tự ưu tiên của 613 điều răn chi phối các thực hành tôn giáo của người Do Thái, Chúa Giêsu chỉ ra hai khía cạnh quan trọng: thứ nhất, thừa nhận Thiên Chúa trên hết mọi tạo vật và yêu thương, vâng phục Người hết lòng hết dạ; thứ hai, yêu thương người lân cận như chính mình. Như vậy, Chúa Giêsu đã mang đến một góc nhìn mới về cách giải thích mười điều răn cơ bản và tất cả các quy tắc, quy định khác phát sinh từ các điều răn cơ bản đó. Như thánh Giacôbê đã nói trong Thư của mình, chúng ta không thể nói rằng chúng ta yêu mến Thiên Chúa trong khi ghét anh em mình hoặc bỏ mặc nhu cầu của người khác. Yêu thương người khác là cách chúng ta yêu mến Thiên Chúa ở một mức độ cụ thể. Điều quan trọng là, điều răn quan trọng nhất không phải là tin vào điều gì đó bằng trí tuệ, mà là dâng hiến cuộc đời mình cho một cách sống theo ý muốn của Thiên Chúa. Tình yêu Thiên Chúa không thể tách rời khỏi tình yêu người lân cận và cả hai cùng nhau tạo nên sự thờ phượng Thiên Chúa chân chính. Tình yêu người lân cận

không phải là một cảm xúc. Đó là một cam kết về sự tôn trọng và quan tâm. Nó có nghĩa là đối diện với người lân cận một cách xây dựng khi có tổn hại hoặc xúc phạm để không dẫn đến sự thù hận, trả thù và oán giận. Tình yêu không có nghĩa là “thích”. Tình yêu nghĩa là hành động một cách xây dựng. Khi một người nhận thức và thực hiện bản chất cấu thành của tình yêu Thiên Chúa và tha nhân, người đó không còn xa vương quốc của Thiên Chúa. “Anh Em có hiệp nhất với các đồng nghiệp của mình không? Anh Em có luôn nói chuyện với họ và đối xử với họ bằng lòng bác ái không? Anh Em có bao giờ lắng nghe những ác cảm và ghét bỏ của họ không? Anh Em nên nhớ rằng các thành viên của một cộng đồng nên được thúc đẩy bởi cùng một tình cảm như những người Kitô hữu tiên khởi, những người chỉ có “một tấm lòng và một linh hồn” (MF 113.2).

Suy niệm: Huynh JOSEPH FERNANDO FSC, Ấn Độ.



Frère GABRIEL-MARIE, Tổng Quyền thứ 14
(16/11/1834 – 25/10/1916)

Edmond Jean-Antoine Brunhes sinh ngày 16 tháng 11 năm 1834 tại Aurillac, thuộc tỉnh Cantal. Sau khi hoàn thành bậc tiểu học tại một trường công lập, cậu chuyển sang học trung học tại một trường do các Sư huynh điều hành ngay trong thị trấn này.

Vào tháng 9 năm 1850, cậu gia nhập nhà tập tại Clermont-Ferrand; sau khi hoàn tất quá trình huấn luyện, Huynh ở lại đây một năm để làm giáo viên thay thế. Sau đó, Huynh được cử đến Brioude (thuộc tỉnh Haute-Loire) và làm việc tại đó suốt 21 năm. Năm 1873, Huynh được bổ nhiệm làm Giám đốc trường nội trú Notre Dame ở Le Puy. Đến tháng 11 năm 1878, Huynh trở thành Giám tỉnh của Tỉnh Dòng có trụ sở đặt tại cùng thị trấn này. Trong các cương vị khác nhau, Huynh đã chứng tỏ mình là người có trí tuệ sáng suốt, am hiểu sâu sắc về toán học và có tài năng quản lý xuất sắc.

Năm 1882, ở tuổi 48, Huynh được bầu làm Phụ quyền. Khi đảm nhiệm chức vụ này, Huynh đặc biệt phụ trách ủy ban giám sát việc biên soạn sách giáo khoa. Ngày 19/03/1897, tại Tổng Công hội thứ 29, Sư huynh **Gabriel-Marie** được bầu chọn làm Tổng quyền thứ 14 của Dòng.

Huynh đã lãnh đạo Dòng trong 16 năm trước khi đệ đơn từ nhiệm tại Tổng Công hội Dòng năm 1913. Huynh tin rằng những hoàn cảnh từng ngăn cản Huynh thực hiện việc từ chức này trước đó nay đã không còn nữa. Ngay sau khi đơn từ nhiệm được chấp thuận, Huynh đã rời khỏi Nhà Mẹ. Sư huynh **Gabriel-Marie** qua đời tại Paris vào ngày 25 tháng 10 năm 1916, hưởng thọ 82 tuổi, với 66 năm trong Dòng.

Sư huynh FABIEN-NGHI Nguyễn Văn Vinh (02/10/1915 – 25/10/1991)

Anh **Charles Nguyễn Văn Vinh** sinh ngày 02/10/1915 tại Bình Nhâm, Thủ Dầu Một. Con ông Augustin Trung và bà Marie Ca.

Vào Sơ Tập Viện Huế ngày 04/08/1928. Vào Tập Viện Huế ngày 20/08/1932 và nhận Áo Dòng ngày 18/03/1933

(đoàn 45) với tên Dòng là Sư huynh **FABIEN-NGHI**. Số Danh bộ là J15174. Khấn lần đầu ngày 19/03/1934 tại Huế và nhập Học Viện Huế ngày 20/03/1934. Khấn trọn đời ngày 31/08/1940 tại Nam Định.

Sư huynh **FABIEN Nguyễn Văn Vinh** qua đời ngày 25/10/1991 tại Mai Thôn, hưởng thọ 76 tuổi với 58 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang La San Mai Thôn.



Ngày 26 Tháng 10

Ngày 26/10/2026

Thứ Hai sau Chúa Nhật XXX Thường Niên

Ep 4,32 – 5,8

Lc 13,10-17

³² *Thưa anh em, anh em phải đối xử tốt với nhau, phải có lòng thương xót và biết tha thứ cho nhau, như Thiên Chúa đã tha thứ cho anh em trong Đức Ki-tô. (Ep 4,32)*

Bài Suy Gẫm số 198. Điểm 3: Người Thầy Phải Biến Học Sinh Minh Thành Những Kitô Hữu Chân Chính.

Nếu Anh [Chị] Em muốn chu toàn thừa tác vụ của mình, trong tư cách là thiên thần hộ thủ của các trẻ mà Anh [Chị] Em phải dạy dỗ, để qua chúng “*xây dựng thân thể Đức Kitô*” (Ep 4,12), và để giúp chúng trở nên thánh thiện và hoàn hảo, thì Anh [Chị] Em phải gọi lên trong chúng cùng những tâm tình, và đặt chúng trong cùng tâm trạng, mà thánh Phaolô đã cố gắng tạo cho các tín hữu thành Êphêsô, trong thư ngài viết cho họ: “*Anh em chớ làm phiền lòng Thánh Thần của Thiên Chúa, vì chính Người là dấu ấn ghi trên anh em*”, – qua các bí tích Rửa Tội và Thêm sức – “*để chờ ngày cứu chuộc*” (Ep 4,30).

Anh [Chị] Em chắc sẽ bị quở trách, nếu không thúc giục các trẻ từ bỏ nếp sống cũ; vì thế với cùng một lòng nhiệt thành, Anh [Chị] Em phải khuyên chúng “*cởi bỏ sự gian dối, mỗi người hãy nói sự thật với người thân cận*” (Ep 4,25), “*phải đối xử tốt với nhau, phải có lòng thương xót và biết tha thứ cho nhau, như Thiên Chúa đã tha thứ cho*

anh em trong Đức Kitô” (Ep 4,32) “và hãy sống trong tình bác ái, như Đức Kitô đã yêu thương chúng ta” (Ep 5,2).

Cho đến nay, Anh [Chị] Em có dạy học sinh như vậy không? Có phải đó là những phương châm Anh [Chị] Em đã gieo rắc nơi chúng không? Anh [Chị] Em có lưu tâm đúng mức đến các em không? và Anh [Chị] Em có đủ lòng nhiệt thành hăng hái để thúc giục chúng đem các phương châm ấy ra thực hành không? Trong tương lai, Anh [Chị] Em hãy nỗ lực để trung thành với những điều trên đây.

Sư huynh BENOÎT-MINH Bùi Văn Dương
(20/07/1903 – 25/10/1979)

Anh **François-Xavier Bùi Văn Dương** sinh ngày 20/07/1903 tại Bình Thọ, Nam Kỳ. Con ông Simon Hội và bà Anne Phụng.

Vào Sơ Tập Viện Huế ngày 14/01/1918. Vào Tập Viện Huế ngày 15/07/1919 và nhận Áo Dòng ngày 15/08/1919 (đoàn 28) với tên Dòng là **BENOÎT-MINH**. Khấn lần đầu ngày 16/08/1920 tại Huế và nhập Học Viện Huế cùng ngày. Khấn trọn đời năm 1928.

Sư huynh **BENOÎT Bùi Văn Dương** qua đời ngày Thứ Sáu 26/10/1979 tại Mai Thôn, hưởng thọ 76 tuổi với 60 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang La San Mai Thôn.

[hình mộ]

Ngày 27 Tháng 10

Ngày 27/10/2026

Thứ Ba sau Chúa Nhật XXX Thường Niên

Ep 5,21-33

Lc 13,18-21

18 Khi ấy, Đức Giê-su nói với dân chúng rằng: “Nước Thiên Chúa giống cái gì đây? Tôi phải ví Nước ấy với cái gì? 19 Nước Thiên Chúa giống như chuyện một hạt cải người nọ lấy gieo trong vườn mình. Nó lớn lên và trở thành cây, chim trời làm tổ trên cành được.” (Lc 13,18-19)

Bài Suy Gẫm số 12. Điểm 1: Vâng Phục Làm Cho Những Hành Động Nhỏ Nhất Nên Vĩ Đại.

Trong bài Tin Mừng này, Chúa Giêsu nói “Nước Trời cũng giống như chuyện hạt cải Tuy nó là loại nhỏ nhất trong tất cả các hạt giống, nhưng khi lớn lên thì lại là thứ lớn nhất. Nó trở thành cây, đến nỗi chim trời tới làm tổ trên cành được” (Mt 13,31-32).

Ta có thể nói y như vậy về điều ta làm vì đức vâng phục, dù rằng thông thường, chuyện đó có vẻ ít quan trọng; tuy vậy, đây lại là một điều rất to tát, vì ta làm với lòng vâng phục; chẳng hạn như chuyện ăn uống hay chuyện gom lại những mảnh vụn bánh trên bàn, quét dọn một phòng, rửa chén đĩa, kẹp một cái ghim: tất cả các hành động đó tự chúng như chẳng ra gì; nhưng khi chúng được thi hành với sự vâng phục, chúng trở thành những hành động cao cả, bởi vì đối tượng chúng nhắm là Thiên Chúa, chính

Thiên Chúa là Đấng ta vâng phục trong quá trình thực hiện chúng; do vậy đây là nhân đức gần nhất với những nhân đức đối thần; nó có *đức tin* là nguyên lý chỉ đạo; nó luôn đi kèm với *đức cậy* và sự tin tưởng vào Thiên Chúa; nó là sản phẩm của *đức ái* và của lòng yêu mến tinh tuyền dành cho Thiên Chúa.

“*Chim trời*,” tức những nhân đức của các thánh trên trời, “*đậu lại trên*” những kẻ vâng lời; vì họ có niềm vui, có sự an ủi và sự bình an nội tâm khôn tả, mà không một ai nơi trần thế này sở hữu trọn vẹn, trừ những người biết vâng phục vì Thiên Chúa mà thôi. “*Hãy nghiệm xem Đức Chúa hiển dụ biết bao*” (Tv 34[33],9); câu này thật đúng thay, đối với Anh [Chị] Em, là những người phải dành cả cuộc đời để mến chuộng đức vâng phục.

Có lẽ hôm nay Chúa Giêsu đang nhắc nhở chúng ta rằng chúng ta được mời gọi trở nên “men” trong thế giới ngày nay. Là Kitô hữu, chúng ta được mời gọi chia sẻ tình yêu của Chúa Giêsu với bất kỳ ai mà ta gặp gỡ. Có vô vàn cách để trở thành men trong thế giới này. Đó có thể chỉ đơn giản là trao một nụ cười, ngỏ ý giúp ai đó xách túi đồ, sẵn sàng lắng nghe một người bạn hay người thân đang gặp khó khăn, hoặc cùng cười với một người bạn đang trải qua nghịch cảnh. Hôm nay, Chúa Giêsu đang nói với chúng ta rằng Nước Thiên Chúa đang hiện diện ngay giữa chúng ta! Kể từ hôm nay, liệu chúng ta sẽ xây dựng Nước Thiên Chúa hay sẽ phớt lờ nó? Câu hỏi đặt ra là: liệu chúng ta có trở thành “men” tại nơi mình đang sống hay không? Chỉ có chúng ta mới có thể quyết định điều đó!

Suy niệm: Br. JOSEPH JEYAKANTHAN FSC, Sri Lanka.

Frère BÉRAIRE-FÉLIX
(19/02/1843 – 27/10/1873)

Pierre Rival sinh ngày 19/02/1843 tại Pháp.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Le Puy với tên Dòng là Frère **BÉRAIRE-FÉLIX**.

- Đến Việt Nam ngày 04/05/1868. Dạy tại trường ở Chợ Lớn (01/09/1868-1870) và tại trường ở Bắc Trang (1870-1871). Rời Việt Nam năm 1871.

Frère **BÉRAIRE-FÉLIX** qua đời ngày 27/10/1873 khi mới 30 tuổi. An táng tại Pháp.

Frère CÉRÉ
(11/01/1881 – 27/10/1959)

Joseph Robin sinh ngày 11/01/1881 tại Pháp.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Nantes với tên Dòng là Frère **CÉRÉ**.

- Đến Việt Nam lần đầu năm 1905. Rời Việt Nam năm 1929.

- Qua Việt Nam lần hai năm 1930. Ngày 21/07/1930 được đổi từ trường Taberd đến dạy tại trường Puginier, Hà Nội. Rời Việt Nam năm 1955.

Frère **CÉRÉ** qua đời ngày 27/10/1959 tại Pháp, hưởng thọ 78 tuổi. An táng tại Pháp.

Ngày 28 Tháng 10

Ngày 28/10/2026

Thánh Simon và Thánh Giuđa, Tông Đồ

Ep 2,19-22

Lc 6,12-19

¹³ Đến sáng, Người kêu các môn đệ lại, chọn lấy mười hai ông và gọi là Tông Đồ. Đó là ... ¹⁵ ông Si-môn biệt danh là Nhiệt Thành, ¹⁶ Giu-đa con ông Gia-cô-bê, ... (Lc 6,13.15b.16a)

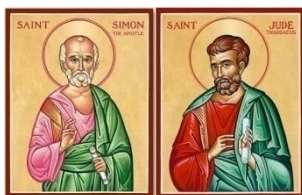
Bài Suy Gẫm số 182. Điểm 1: Ôn Gọi Của Hai Thánh Tông Đồ Simon Và Giuđa.

Khi thấy những phép lạ do Chúa Giêsu Kitô làm, thánh Simon và thánh Giuđa đã coi khinh và từ bỏ thế gian để đi theo Người, để được kể vào số các môn đệ của Người. Anh [Chị] Em thật có phúc khi được cùng số phận, và đã may mắn thoát khỏi thế gian! Anh [Chị] Em phải xem đó là một trong những ơn trọng đại nhất mà Anh [Chị] Em nhận được trong cả cuộc đời.

Hãy cảm tạ Thiên Chúa về điều đó mỗi ngày, và để sống theo tinh thần của ơn gọi, Anh [Chị] Em hãy khinh thường thế gian; biết rằng thế gian là kẻ thù của Chúa Giêsu Kitô, Anh [Chị] Em hãy luôn chống lại tất cả những phương châm của nó; hãy sợ hãi khi giao du với nó, và chỉ nên giao tiếp với những người xuất thân từ nó trong chừng mực nhu cầu thiết yếu bắt buộc: đó là phương cách bảo vệ Anh [Chị] Em khỏi mọi cám dỗ và hiểm họa đang rình chờ, và để gìn giữ tinh thần của ơn gọi. Khi giao tiếp

với thế gian, chúng ta bị lây nhiễm tinh thần của thế gian, vốn đối lập với tinh thần của Chúa Giêsu Kitô; vì cả hai không thể cùng tồn tại trong một linh hồn, chúng ta tất yếu sẽ đánh mất tinh thần của Chúa Giêsu Kitô, khi tâm lòng chúng ta đầy ắp tinh thần của thế gian.

Hôm nay, Anh [Chị] Em hãy khấn khoản nài xin Thiên Chúa, nhờ lời cầu bầu của hai thánh tông đồ mà Giáo hội đang mừng lễ, để Người luôn soi sáng, cho Anh [Chị] Em ngày càng xa cách thế gian hư hỏng, và ưa thích gắn bó hơn với đạo lý của Chúa Giêsu Kitô.



Hầu Thánh Gioan La San đã phải suy tư nhiều mới viết được bài Suy gẫm cho lễ kính hai Thánh Simon và Giuđa. Suy cho cùng, chúng ta hầu như không biết gì về các ngài. Simon được gọi là “Nhiệt thành”, có lẽ vì lòng nhiệt thành của ngài đối với Luật pháp; trong khi Giuđa còn được gọi là Thaddeus, có thể để phân biệt ngài với Giuđa Iscariot. Ngoài những điều đó ra, mọi câu chuyện khác về các ngài đều chỉ là truyền thuyết không chính thức. Tuy nhiên, Thánh Gioan La San đã tìm ra cách tiếp cận bằng việc tập trung vào việc các ngài đã từ bỏ thế gian để theo Chúa Giêsu như thế nào. Sau đó, Thánh Gioan La San cảnh báo chúng ta đừng để mình bị cuốn theo tinh thần thế tục, đồng thời nhắc nhở rằng chúng ta nên vui mừng vì đã thoát khỏi những ảnh hưởng xấu xa của nó. Lịch sử đã ghi lại những tấm gương tiêu biểu cho

hành động này; ta có thể kể đến Thánh Augustinô và Thánh Phanxicô Assisi. Cả hai vị đều từng có thời gian dài đắm mình trong những cảm dỗ của thế gian trước khi nhận ra ánh sáng chân lý. Làm thế nào để dung hòa việc từ bỏ thế gian này với lời kêu gọi mạnh mẽ từ những người như Đức Giáo hoàng Phanxicô – rằng chúng ta cần dẫn thân vào thế giới, đặc biệt là nơi những vùng ngoại vi, giữa những người yếu thế, dễ bị tổn thương và những người đang đau khổ? Tôi cho rằng tất cả đều tùy thuộc vào thái độ sống. Nếu chúng ta đã hình thành được thái độ chín chắn đối với thế giới của sự giàu sang, quyền lực và đặc quyền, chúng ta sẽ có đủ bản lĩnh để đối diện với “một thế giới khác” – nơi con người đang kêu cầu sự giúp đỡ. Trong thế giới Lasan của chúng ta, chẳng cần đi đâu xa, ngay tại các trường học và trung tâm giáo dục, chúng ta đã có thể bắt gặp những tiếng kêu cầu như thế.

Suy niệm: Br. PATRICK TIERNEY FSC, Hong Kong.

Frère DOMICÉ-MARIE
(24/01/1870 – 28/10/1948)

Yves-Marie Denniel sinh ngày 24/01/1870 tại Pháp.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Quimper với tên Dòng là Frère **DOMICÉ-MARIE**.

- Đến Việt Nam năm 1890. Ngày 08/12/1906 từ Hải Phòng đến dạy tại trường Saint Pierre, Battambang và đổi về Sài Gòn năm 1907.

- 1908: đổi tới dạy tại trường Saint Joseph, Mỹ Tho.

Rời Việt Nam năm 1927.

Frère **DOMICÉ-MARIE** qua đời ngày 28/10/1948 tại Pháp, hưởng thọ 78 tuổi. An táng tại Pháp.

Ngày 29 Tháng 10

Ngày 29/10/2026

Thứ Năm sau Chúa Nhật XXX Thường Niên

Ep 6,10-20

Lc 13,31-35

14 Vậy hãy đứng vững: lưng thắt đai là chân lý, mình mặc áo giáp là sự công chính, 15 chân đi giày là lòng hăng say loan báo tin mừng bình an; 16 hãy luôn cầm khiên mộc là đức tin, nhờ đó anh em sẽ có thể dập tắt mọi tên lửa của ác thần. 17 Sau cùng, hãy đội mũ chiến là ơn cứu độ và cầm gươm của Thần Khí ban cho, tức là Lời Thiên Chúa. (Ep 6,14-17)

Bài Suy Gẫm số 22. Điểm 3: Để Chúa Giêsu Kitô Ngự Trị Trong Linh Hồn Mình, Chúng Ta Phải Trang Điểm Nó Bằng Những Nhân Đức.

Nếu Anh [Chị] Em muốn Chúa Giêsu Kitô chiến đấu trong thâm tâm Anh [Chị] Em, chống lại kẻ thù đang ngăn không cho Người ngự trị, thì phải để cho Người thành lập một đạo quân, gồm những nhân đức mà Anh [Chị] Em phải điểm tô linh hồn mình; đạo quân này sẽ có thể tôn Người làm chủ trái tim của Anh [Chị] Em. Anh [Chị] Em cũng phải mạnh mẽ chiến đấu dưới cờ hiệu của Người và sử dụng những khí giới mà Người đặt vào tay Anh [Chị] Em; và như Thánh Phaolô nói, Anh [Chị] Em phải: “*lưng thắt đai là chân lý, mình mặc áo giáp là sự công chính*” – tức là lòng yêu mến bổn phận của ơn gọi của mình – “... *cầm khiên mộc là đức tin, ... đội mũ chiến là ơn cứu độ,*

và cảm gương ... là Lời Thiên Chúa” (Ep 6,14-17). Thánh Phaolô còn nói chính nhờ những vũ khí này mà “ơn bình an của Chúa Giêsu Kitô điều khiển tâm hồn anh em” (Cl 3,15).

Tin Mừng làm nổi bật lòng can đảm và đức tin của Chúa Giêsu. Người kiên định với lời hứa bảo vệ Giêrusalem, và không gì có thể khiến Người thay đổi ý định. Chúa Giêsu luôn trung tín với lời nói và những lời hứa của mình. Về phần mình, chúng ta cần kiên trì thực hiện bốn phận sao cho hành động và ý định của bản thân luôn hướng về lợi ích chung của số đông. Không gì được phép ngăn cản chúng ta làm điều tốt đẹp và đúng đắn. Chúng ta cầu xin Chúa Giêsu dẫn dắt mình bước đi trên con đường đức tin, nơi mà nỗi sợ hãi không còn chỗ đứng trong tâm hồn.

Suy niệm: Br. JOSEPH JEYAKANTHAN FSC, Sri Lanka.



Sư huynh PHILIBERT-QUÍ Lê Văn Cẩn
(16/02/1920 – 29/10/2014)

Anh **Joseph Lê Văn Cẩn** sinh ngày Thứ Hai 16/02/1920 tại Ngọc Hội, Khánh Hòa. Con ông Pierre Lê Văn Tôn và bà Lucie Nguyễn Thị Công, là bào huynh của Sư huynh DÉSIÉRE Lê Văn Nghiêm.

Vào Sơ Tập Viện Huế ngày 30/06/1933. Vào Tập Viện Đồi La San Nha Trang ngày 16/07/1937 và nhận Áo Dòng ngày 01/02/1938 (đoàn 51) với tên Dòng là Sư huynh **PHILIBERT-QUÍ**. Số Danh bộ là J20191. Khấn lần đầu ngày 01/02/1939 tại Nha Trang và nhập Học Viện Huế ngày 03/02/1939. Khấn trọn đời ngày 11/07/1949 tại Huế.

Sư huynh **PHILIBERT Lê Văn Cẩn** qua đời ngày Thứ Tư ngày 29/10/2014 tại Mai Thôn, hưởng thọ 94 tuổi với 76 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang La San Mai Thôn.



Nghi Thức Tẩm Liệm **Sư Huynh Philibert Lê Văn Cẩn**

Kính thưa quý Sư huynh và tất cả các thành viên trong gia đình La San,

Theo như sắp xếp của Tỉnh Dòng, lúc 9:00, thứ Năm, 30/10/2014 linh mục Khấp (DCCT) đã đến chủ sự nghi thức Tẩm Liệm cho Sư huynh Philibert Lê Văn Cẩn. Tham dự nghi thức có Sư huynh Giám Tỉnh, quý Sư huynh cộng đoàn Taberd, cộng đoàn Phú Thọ, cộng

đoàn Đức Minh. Quý Srs Bề trên và quý Soeurs Dòng nữ La San, quý tu sĩ sinh viên tại Học Viện Thần Học La San, Ban Điều Hành và bà con giáo dân khu giáo Truyền Tin (Bình Quới), các bạn trẻ sinh viên lưu xá SiViTa.

Sau khi tắm liệm xong, di quan ra Nhà Nguyễn La San Mai Thôn và quan tại Nhà Nguyễn cho đến 9g00 ngày mai, thứ Bảy, 31/10/2014, cha Quản Hạt Gia Định, chánh xứ Thanh Đa sẽ chủ sự cử hành thánh lễ An táng.

Sáng sớm hôm nay, Sư huynh Désiré Nghiêm (các Sư huynh trẻ thường gọi Sư huynh Nghiêm là “ông Chín em của ông Năm” (Sư huynh Cẩn)) đã vào tới Mai Thôn từ sớm, viếng xác và cầu nguyện cùng với các Sư huynh và anh em trong Nhà Huấn Luyện tại Mai Thôn.

Chiều hôm nay, lúc 17:30 cha Khấp sẽ dâng Thánh lễ cầu hồn tại Nhà Nguyễn La San Mai Thôn.

Hoa Hạ, fsc

Vài hình ảnh để chia sẻ niềm hy vọng sống lại.



Gặp Lại Thầy Xưa

Phòng Frère Philbert cách phòng Frère Raymond khoảng 4 phòng. Frère đang lim dim nhưng không phải ngủ. Quển truyện Pháp Alexis Zorba xem dở úp xuống ngực Frère. Tôi nhẹ bước cúi gọi Frère. Frère ngó lên và tôi giới thiệu niên khóa mình cho Frère biết. Phần lớn ký ức Frère đã mất đi, nhưng vài chuyện của Frère thì Frère không quên. Khi Frère cầm email của Trọng đọc, Frère nói: Cái tên Philibert Frère đã bỏ chữ i (trong li) từ lâu rồi sao cũng còn đây. Mình nhớ năm 1966 mình đã ngạc nhiên sao Frère Philibert đổi thành Philbert ngay trên con dấu tên của Frère đóng vào giấy đóng học phí hằng tháng, nhưng hồi đó không dám hỏi. Bây giờ chỉ còn dịp này hỏi chính Frère cho tỏ tường. Trước khi đi, mình làm 2 tấm thiệp Noel cũng ghi Frère Philbert. Frère Vân Hà chỉnh: Phải viết Philibert mới đúng. Mình cũng ái ngại nhưng lỡ mang đi in rồi. Nay mừng quá mang chỉ Frère tên trong thiệp và nói, con cũng nhớ vậy, nhưng Frère Vân Hà bảo sai. Frère kể, ngày xưa, đúng là Philibert, nhưng Frère càng nghiền ngẫm Frère càng thấy, mình là người Việt Nam, người khác đọc tên thì thấy thành PHI LÍ BERT, Frère không muốn mình phi lí nên Frère đơn giản bớt chữ I trong tên vào năm con nhớ đó. Đúng là một công án chỉ một người biết.

Vậy mà khi nhìn ảnh Frère Raymond Frère biết mà không nhớ cùng tầng ở nhà hưu dưỡng. Frère hỏi Frère Raymond còn sống không? ở đâu để Frère đi thăm, thiệt là hết biết Frère tui. Nhắc Frère Désiré, Frère cũng nhớ, và hãnh diện nói em Frère đó. Quên nhiều, nhớ một ít thôi sau một cuộc sống dài cũng là cách rũ bỏ chuyện đời, nhưng dù sao cũng cảm cảnh

tuổi già. Lâu lâu Frère lại hỏi địa chỉ Frère Raymond, thiết tình

Đặng Châu Long

[<https://dangchaulong.wordpress.com/category/lasan-ba-ninh/>]



Frère PHILIBERT Lê Văn Cần và anh Đặng Châu Long

Ngày 30 Tháng 10

Ngày 30/10/2026

Thứ Sáu sau Chúa Nhật XXX Thường Niên

Pl 1,1-11

Lc 14,1-6

¹ *Một ngày sa-bát kia, Đức Giê-su đến nhà một ông thủ lãnh nhóm Pha-ri-sêu để dùng bữa: họ cố dò xét Người.* (Lc 14,1)

Bài Suy Gẫm số 69. Điểm 1: Chúng Ta Phải Cảm Hóa Học Sinh Của Chúng Ta.

Bài Tin Mừng hôm nay kể lại việc “Đức Giê-su đến nhà một ông thủ lãnh nhóm Pha-ri-sêu để dùng bữa: họ cố dò xét Người” (Lc 14,1). Công tác Anh [Chị] Em đang làm bị mọi người theo dõi; vì thế Anh [Chị] Em phải thực hành lời khuyến cáo mà thánh Phaolô gửi đến người môn đệ Titô, giám mục xứ Crêtô: “*Anh hãy làm gương về mặt đức hạnh. Khi anh giảng dạy thì đạo lý phải tinh tuyền, thái độ phải đàng hoàng*” (Tt 2,7). Thứ nhất, các học sinh quan sát Anh [Chị] Em; vì thế mà Anh [Chị] Em buộc phải nêu gương tốt, bằng một lối sống đi đôi với lời thuyết giảng, bắt chước “*những việc Đức Giê-su làm, và những điều Người dạy, kể từ đầu*” mà thánh Luca đã tường thuật trong quyển Công vụ Tông đồ (Cv 1,1); như vậy học sinh mới nể phục Anh [Chị] Em. Cho nên để hoàn thành tốt nhiệm vụ của Anh [Chị] Em đối với chúng, điều hệ trọng là Anh [Chị] Em phải dạy dỗ chúng bằng hành động nhiều hơn là bằng lời nói, sao cho như lời dặn

của thánh Phaolô cho ông Titô, *“lời lẽ phải lành mạnh, không ai bắt bẻ được, khiến đối phương phải bẽ mặt vì không thể nói xấu chúng ta được điều gì”* (Tt 2,8), để những người được Anh [Chị] Em dạy, có thể chứng kiến những lời nói đó ăn khớp với việc Anh [Chị] Em làm.

Đó có phải là cách Anh [Chị] Em hành xử không? Anh [Chị] Em có dạy cho học sinh điều gì mà chính Anh [Chị] Em lại không thi hành không? Khi Anh [Chị] Em bảo chúng phải đàng hoàng, Anh [Chị] Em có là người đầu tiên cư xử đúng mức không? Khi Anh [Chị] Em khuyên chúng cầu nguyện Thiên Chúa một cách sốt mến, Anh [Chị] Em cũng làm như vậy chẳng? Anh [Chị] Em có tỏ lòng bác ái đối với những người mà Anh [Chị] Em muốn chúng kết bạn không? Chính bằng cách hành xử như thế, Anh [Chị] Em mới trở nên gương lành trong mọi lãnh vực, nhất là trong những gì liên quan đến giáo thuyết.

Chúa Giêsu đã chữa lành một người mắc bệnh phù thũng. Tất cả chúng ta đều cần được chữa lành. Chúng ta cần được chữa lành khỏi những điều ngăn cách ta với Thiên Chúa. Mỗi ngày, chúng ta đều đưa ra những lựa chọn. Hãy nhắm mắt lại và cầu xin Thiên Chúa chữa lành cho Anh Chị Em. Hãy nhớ rằng Anh Chị Em đang ở trong sự hiện diện của Thiên Chúa. Người gọi đích danh Anh Chị Em. Người muốn chữa lành cho Anh Chị Em. Người đàn ông trong Tin Mừng đã được chữa lành; chúng ta cũng có thể được chữa lành như vậy. Hãy hình dung về những trải nghiệm khác nhau của những người có mặt trong câu chuyện Tin Mừng ấy. Có người tin, nhưng cũng có kẻ chẳng tin. Có những người tràn ngập niềm vui và hạnh phúc, trong khi những người khác lại đầy ắp

nổi hoài nghi và bất an. Lạy Chúa, xin chữa lành những khía cạnh trong cuộc đời con đang cần được giúp đỡ. Xin cũng chữa lành cho những ai mà con đã làm tổn thương hay phật lòng.

Suy niệm: Br. WILLIAM RAFFERTY FSC, Scotland.



Sư huynh JEAN-THUẦN Dương Ngoạn
(13/09/1901 – 30/10/1981)

Anh **Jean Dương Ngoạn** sinh ngày 21/09/1903 tại Kim Long, Huế trong một gia đình không Công Giáo. Con ông Linh và bà Hú. Được rửa tội năm 1921.

Vào Sơ Tập Viện Huế ngày 23/04/1921. Vào Tập Viện Huế ngày 01/07/1922 và nhận Áo Dòng ngày 15/08/1922 (đoàn 31) với tên Dòng là Sư huynh **JEAN-THUẦN**. Số Danh bộ là J03091. Khấn lần đầu ngày 15/08/1923 và nhập Học Viện Huế cùng ngày. Khấn trọn đời ngày 31/03/1929.

Sư huynh **JEAN Dương Ngoạn** qua đời ngày 30/10/1981 tại Mỹ sau một thời gian dài đau bệnh, hưởng thọ 80 tuổi với 59 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang La Fayette, Louisiana.

Sư huynh JEAN Ngoạn

Sư huynh JEAN Ngoạn nhất định “ra đi” vài ngày trước 30 tháng 4 năm 1975, cùng với một số Huynh Đệ có mặt tại Vũng Tàu. Từ đảo Guam, Huynh JEAN được Tỉnh Dòng Santa Fe, Louisiana tiếp đón như một Huynh Đệ đồng môn với lý tưởng Lasan. Huynh JEAN đã lớn tuổi, nói tiếng Pháp rất rành, nên thích hợp với cộng đoàn hưu dưỡng La Fayette. Tuy định cư tại một quốc gia được coi tự do dân chủ bậc nhất thế giới, nhưng những hình ảnh của “vici” ám ảnh Huynh mọi nơi mọi lúc. Trên giường ngủ thì không đêm nào Huynh không có những cơn ác mộng. Lắm lúc Huynh la hét khủng khiếp – trong cơn ác mộng – làm các Huynh Đệ người Mỹ lo âu đến kinh hoàng. Huynh Trưởng cộng đoàn dành cho Huynh JEAN một phòng ngủ thật yên tĩnh: bốn bức tường đều có hệ thống chặn tiếng động.

Lắm lúc ngồi xe lăn có một Huynh đẩy xe dạo mát quanh vườn trong khu vực La Fayette, khi đến một khúc quanh, Huynh JEAN kêu lớn: “Vietcong derriere cet arbre-là...” [việt cộng đằng sau cây kia kìa!] Huynh đẩy xe biết là vì hoảng sợ nên Huynh JEAN kêu la như vậy, nhưng để làm vui lòng, Huynh làm bộ đến sau khúc quanh tìm tòi, rồi cười nói: “Il n’est plus là! Il s’enfuit!” [Nó không còn ở đây nữa! Nó tháo chạy rồi!]

Sư huynh JEAN qua đời ngày 30 tháng 10 năm 1981, tại La Fayette, Louisiana.

Sư huynh Valéry Nguyễn Văn An

[<http://lasan.org/hoiky-journal/hoiky1/hoiky1-menu.htm>]

Sư huynh JEAN Ngoạn đã rời xa chúng ta...

Khi tôi mới đặt chân đến Sơ Tập viện, thì Sư huynh JEAN là thành viên lớn tuổi nhất trong nhà, vượt xa tất cả những người khác; Huynh lớn hơn hầu hết chúng tôi gần mười tuổi!

Thế nhưng, Huynh vẫn dẫn thân vào giai đoạn huấn luyện sơ khởi này với một sự chuyên cần và lòng kiên nhẫn, hai phẩm chất mà sau này đã trở thành những nét đặc trưng định hình cho cả cuộc đời Huynh.

Tôi không trực tiếp sát cánh cùng Huynh trong vô vàn các hoạt động tại hệ thống trường học của chúng tôi; tuy nhiên, vào năm 1951, chúng tôi lại có dịp hội ngộ dưới cùng một mái nhà tại Hà Nội, vào thời điểm ấy, cơ sở “Puginier” là mái ấm của khoảng một trăm em nhỏ được Liên đoàn Người Âu-Á tại Đông Dương gửi gắm cho chúng tôi chăm sóc. Các em sống chan hòa cùng toàn thể học sinh trong trường (với tổng số lên tới 1,200 em) trong một bầu không khí thấm đẫm tình huynh đệ thấm thiết.

Tuy nhiên, sự chăm sóc mà chúng tôi dành cho các em lại có phần chu đáo và sâu sát hơn, bởi lẽ các em hầu như luôn quần quýt bên chúng tôi, không chỉ trong suốt năm học mà còn cả trong những kỳ nghỉ hè dài ngày trên bờ biển của “Kỳ quan thứ Tám của Thế giới”: Vịnh Hạ Long, nơi sở hữu những khối đá kỳ ảo, những hang động huyền bí và thảm thực vật xanh tươi vươn mình lên từ làn nước biển xanh ngọc bích. Chúng tôi lo toan cho các em từng nhu cầu nhỏ nhất, tỉ mỉ đến từng chiếc “cúc quần”. Điều này phần nào cho thấy sự khéo léo và tâm huyết cần thiết để đảm bảo rằng tất cả mọi người, và đặc biệt là những đứa trẻ này, đều được sống trong một bầu không khí ấm áp ngập tràn tình cảm gia đình: từ những bộ trang phục mùa hè, mùa đông cho các chuyến dã ngoại, những buổi picnic hằng tháng,

những đêm lửa trại định kỳ, và trên hết là một “ban nhạc trường học” đã gặt hái được danh tiếng không nhỏ trong cộng đồng dân cư địa phương!

Nhìn chung, những đứa trẻ ấy đã đền đáp lại công sức của chúng tôi một cách xứng đáng. Ngay cả đến tận hôm nay, tại Paris hay trên khắp nước Pháp, mỗi khi tình cờ gặp lại nhau, cả chúng tôi lẫn các em đều cảm thấy vô cùng hạnh phúc khi cùng nhau ôn lại những kỷ niệm tươi đẹp của thời thơ ấu và niên thiếu. Nhiều em trong số đó, nay đã trở thành những học giả danh tiếng, vẫn không ngần ngại đắm mình trở lại trong niềm hạnh phúc của những ngày tháng tuổi trẻ ấy. Sau khi đã hồi tưởng lại tất cả những điều này, thiết nghĩ cần phải nói thêm rằng chúng tôi có được thành quả ấy phần lớn là nhờ vào Sư huynh JEAN, Sư huynh JEAN cùng với cây roi mây của Huynh, dù dài hay ngắn, dù to hay nhỏ; Sư huynh JEAN cùng với “chiếc kẹp đau điếng” mà Huynh luôn khẳng khẳng rằng thực ra nó rất dỗi “nhẹ nhàng”; Sư huynh JEAN với đôi mắt sắc như chim ưng, luôn dõi theo khắp mọi nơi, từ hành lang, sân trường, ký túc xá, nhưng trên hết là trong những lúc chúng tôi tắm biển. “Phải đấy,” mọi người thường nói, “nếu không nhờ có Huynh JEAN, thì chắc hẳn chúng ta đã phải đau buồn trước biết bao vụ chết đuối, giống hệt như những người hàng xóm của mình vậy”.

Đôi khi họ lại bật khóc khi những cái “vuốt ve” của Huynh Jean thiếu đi sự êm ái, dịu dàng thường thấy! Thế nhưng, chẳng một ai từng vì thế mà oán trách Huynh cả! Trước hết và trên hết, Huynh là một người cha đúng nghĩa, bề ngoài có lẽ có chút nghiêm khắc, nhưng tận sâu bên trong lại ẩn chứa một tình yêu thương trìu mến, thâm lặng và sâu sắc.

Bởi lẽ, trên hết thấy, Sư huynh JEAN là một con người của bốn phần. Huynh có phần dè dặt trước những phương pháp sư phạm hiện đại, nhưng lại hoàn toàn chấp nhận và thuận theo những điều tất yếu không thể tránh khỏi.

Sư huynh JEAN đã sống trọn đời mình như một người tân tông, hết như khi Huynh mới đôi mươi, vừa được tái sinh nhờ phép rửa tội và đã dâng hiến trọn đời mình cho đoàn ngũ các nhà giáo dục của chúng tôi. Đức tin của Huynh là sự quy phục tuyệt đối trước Thiên Chúa và trước kỷ luật tu dòng; lòng trung tín của Huynh luôn kiên định vững vàng, ngay cả đối với những quy định nhỏ nhất nhất, những lời kinh nguyện đã được ấn định, cũng như mọi nếp sống tu trì.

Vào tháng Tư năm 1975, giữa bối cảnh đất nước chìm trong sự hỗn loạn tột cùng về chính trị và quân sự, Huynh, cũng giống như biết bao người khác, đã lên tàu tại cảng Sài Gòn để ra đi. Được một chiến hạm thuộc Hạm đội 7 Hoa Kỳ cứu vớt trên biển, Huynh đã đặt chân lên bờ lần đầu tại đảo Guam, và sau đó là tại đất Mỹ.

Cho đến tận những giây phút cuối cùng của cuộc đời, Huynh vẫn mang trong lòng những vết sẹo hằn sâu từ nỗi ám ảnh của những khoảnh khắc cuối cùng ấy, những khoảnh khắc đầy khiếp đảm, kinh hoàng, của cuộc chạy trốn tán loạn, và của tiếng gầm rú từ bom đạn, đại bác.... Nỗi ám ảnh ấy hằn sâu đến mức, trong tiềm thức của Huynh, bất kỳ khuôn mặt châu Á nào, ngay cả khuôn mặt của một người Anh Em tu sĩ, cũng đều bị đồng hóa và gắn liền với những gương mặt lạnh lùng, đáng sợ mà Huynh từng phải chạy trốn. May mắn thay, chính tình yêu thương trìu mến mà Huynh được đón nhận từ cộng đoàn người Mỹ tuyệt vời ấy đã giúp

cho những năm tháng cuối đời của Huynh, dầu chưa hẳn đã trở nên ngọt ngào hơn, nhưng ít nhất cũng đã trở nên bình an hơn nhiều.

Sư huynh Pierre Trần Văn Nghiêm

[LIÊN LẠC SỐ 14, tr. 35 và 26]

BÀI ĐIỀU VĂN dành cho Sư huynh JEAN Ngoạn

Kính thưa quý bạn hữu và quý Sư huynh, chúng ta tề tựu nơi đây để trao gửi thân xác của Sư huynh JEAN về với lòng đất; phó thác linh hồn Huynh cho lòng thương xót của Thiên Chúa; và để tôn vinh ký ức về một tôi tớ can trường của Thiên Chúa, cũng là người Anh Em của chúng ta trong Đức Kitô và trong Thánh Gioan La San, xin cho phép tôi gửi đến gia đình của Sư huynh JEAN, người em trai út là Toàn, cùng người cháu trai và cháu gái là Chương và Vân, lời chia buồn sâu sắc nhất trước sự mất mát người anh, người bác kính yêu của quý vị. Xin quý vị thứ lỗi nếu tôi gọi Huynh là Sư huynh JEAN thay vì gọi là Dương Ngoạn, cái tên Việt Nam thật đẹp của Huynh. “Sư huynh JEAN” chính là cách mà chúng tôi vẫn thường gọi Huynh trong suốt sáu năm qua.

“Liệu Anh Em có thể hình dung nổi rằng Thiên Chúa, Đấng mà Anh Em đã dâng hiến tuổi thanh xuân và hướng mọi hành động của mình về Người, lại nỡ bỏ rơi Anh Em khi về già, và để mặc quý vị phải khép lại cuộc đời trong cảnh khốn khó, dù cả cuộc đời ấy đã trọn vẹn hiến dâng để phụng sự Người?”

Những lời này đã được Thánh Gioan La San thốt lên khi nói chuyện với một nhóm thanh niên Pháp, những người khi ấy vẫn còn đôi chút ngần ngại trong việc phó thác hoàn toàn cuộc sống mưu sinh của mình cho sự

Quan phòng của Thiên Chúa. Chắc hẳn Thánh Gioan La San không hề có ý định đóng vai một nhà tiên tri; ngài không thể nào thấy trước được những hoàn cảnh thực tế trong cuộc đời của Sư huynh JEAN tại một đất nước Việt Nam xa xôi, một vùng đất mà đối với ngài, chắc hẳn là hoàn toàn xa lạ, thế nhưng, những lời ấy lại trở nên thật xác đáng và thẩm thía biết bao trong trường hợp này.

Thế nhưng, Thiên Chúa lại bày tỏ sự Quan phòng chăm sóc của Người thông qua những việc làm mà mỗi người chúng ta thực hiện nhân danh Đức Giêsu Kitô. Trong suốt sáu năm qua, chúng tôi, những người đang hiện diện tại cộng đoàn De La Salle này, đã vinh dự được trở thành dấu chỉ cho sự chăm sóc đầy yêu thương của Thiên Chúa dành cho Sư huynh JEAN. Quý Sư huynh tại cộng đoàn Magnolia; gia đình của Huynh, những người vẫn luôn giữ mối liên lạc với Huynh; cùng những người thân yêu đã ra đi trước Huynh về cõi vĩnh hằng, tất cả quý vị chính là đôi tay, là cánh tay, và là trái tim thấu cảm của Đức Giêsu; quý vị đã nỗ lực hết mình để tìm cách giao tiếp với Sư huynh JEAN ngay cả khi việc đó trở nên khó khăn; quý vị đã ân cần chăm sóc Huynh khi thân xác Huynh trở nên yếu nhược; và ít nhất, quý vị đã góp phần giúp cho những năm tháng cuối đời của Huynh được sống trong sự an yên và thoải mái. Tôi tin chắc rằng quý vị sẽ nhận lãnh phần thưởng dành cho những người được Chúa Giêsu chúc phúc, khi Người phán rằng: “Những gì các con làm cho một trong những anh em bé nhỏ nhất của Ta đây, chính là các con đã làm cho Ta vậy”. Tôi tin chắc rằng Sư huynh JEAN, cũng như tất cả chúng tôi, xin gửi lời cảm ơn đến quý vị; và đặc biệt, chúng tôi xin tri ân Brother Thomas

Daigle, người đã tận tụy chăm sóc Sư huynh JEAN trong suốt những năm qua. Tất cả quý vị đã không quản ngại khó khăn để ra tay giúp đỡ và đối xử đầy ân cần. Một số người có điều kiện thuận lợi hơn để hỗ trợ nhiều hơn những người khác, trong khi một số khác lại tìm thấy niềm vui trong việc đẩy xe lăn cho Sư huynh; đó là các Brothers phụ trách y tế, những người thỉnh thoảng chăm sóc cho Sư huynh JEAN, cụ thể là Brother Augustine và Brother Alphonse; là Brother Joe Roy, người đầu tiên chào đón Sư huynh JEAN khi Huynh đặt chân đến Magnolia; và là Brother Ralph, vị Huynh trưởng luôn chu đáo và cẩn trọng. Xin chân thành cảm ơn tất cả quý vị.

Và chúng ta hãy tạ ơn Thiên Chúa, vì Người đã ban cho chúng tôi, những Brothers trong Tỉnh Dòng, đặc ân và phương tiện để góp phần xoa dịu, dẫu chỉ là một cách nhỏ bé, nỗi thống khổ gây ra bởi một hoàn cảnh đã gieo rắc quá nhiều sự chia ly, đau thương và tuyệt vọng vào cuộc đời của biết bao con người. Tôi biết rằng đôi khi tôi cảm thấy choáng ngợp trước sự to lớn và bất công của các hệ thống xã hội; vậy thì, chúng ta hãy tạ ơn Thiên Chúa vì Người đã gởi đến cho chúng ta một cơ hội nhỏ nhoi để thực hiện điều gì đó nhằm cải thiện tình hình này.

Vâng, và chúng ta hãy tạ ơn Thiên Chúa, hãy ca tụng Người vì cuộc đời và tấm gương sáng ngời của Sư huynh JEAN. Ngay từ những năm tháng ấu thơ, cậu đã chẳng còn xa lạ gì với cảm giác của một kẻ sống lưu đày. Cậu chào đời trong một gia đình Phật giáo sùng đạo, vào ngày mồng Một tháng Tám Âm lịch năm Tân Sửu, tức ngày 13 tháng 9 năm 1901 theo lịch Tây phương. Thân phụ của cậu là một vị quan, và là người vô cùng nhiệt thành trong việc thờ cúng tổ tiên. Thế

nhưng, cậu bé NGOẠN ấy lại được gửi đến học tại trường Dòng La San để thụ hưởng một nền giáo dục tốt đẹp; chẳng bao lâu sau, cậu đã bày tỏ ước nguyện trở thành một người Kitô hữu, và thậm chí còn mong muốn gia nhập Dòng Anh Em Trường Kitô Giáo. Vào năm 1921, Sư huynh JEAN đã lãnh nhận Bí tích Rửa tội; sự kiện này đã gây chấn động và trở thành một “vụ tai tiếng” lớn đối với các thành viên khác trong gia đình cậu, đến mức Hội đồng gia tộc đã ra quyết định khai trừ cậu ra khỏi dòng họ. Kể từ đó, cậu trở thành một kẻ sống lưu lạc, xa rời mái ấm gia đình mình. Quả thật, vào những năm sau này, các thành viên khác trong gia đình đã cùng Huynh gia nhập Đức tin Kitô giáo, đáng chú ý nhất là người em trai tên Toàn, hiện đang hiện diện tại đây, nhưng suốt cả cuộc đời mình, Sư huynh JEAN luôn coi đại gia đình của các Sư huynh De La Salle là mái ấm đích thực của Huynh. Huynh đã sống đời Sư huynh từ năm 1922, tròn vẹn 59 năm, và Huynh đã phục vụ ở nhiều cương vị khác nhau tại các ngôi trường danh tiếng do các Sư huynh điều hành tại Việt Nam, cho đến tận thời điểm chế độ cộng sản tiếp quản quyền lực gần đây. Sư huynh JEAN đã nếm trải những nổi kinh hoàng của cuộc Cách mạng tại quê hương mình, trải qua cuộc hành trình gian nan trong cuộc di cư từ miền Bắc Việt Nam, nơi Huynh đang được bổ nhiệm công tác vào thời điểm đó, và rồi vào năm 1975, biến cố lưu đày cuối cùng đã ập đến, buộc Huynh phải ly tán khỏi gia đình, mái ấm và quê hương xứ sở.

Về cuộc chạy trốn này cùng những sự kiện diễn ra sau đó, tôi xin trích dẫn lại lời kể của Sư huynh Théophane Nguyễn Văn Kế, người đã cùng Huynh thực hiện cuộc hành trình đầy đau thương ấy:

Chúng tôi có một tổ chức bí mật và quy mô hạn chế nhằm tạo điều kiện cho các Sư huynh, những người mong muốn tránh né chế độ cộng sản, được rời đi. Con thuyền nhỏ của chúng tôi được mua với giá 8,000 đô la, và Sư huynh JEAN là một trong số những người muốn rời khỏi Việt Nam. Mười ngày trước ngày định mệnh 30 tháng 4 năm 1975, Sư huynh JEAN được cử xuống thuyền, với tư cách là người giám sát các Sư huynh Học viện và các Nữ tu Lasalle, để chuẩn bị lương thực và chờ ngày khởi hành. Đây là hành động Vâng phục cuối cùng của Sư huynh JEAN tại Việt Nam. Vào ngày 30 tháng 4, không có hoa tiêu dẫn đường và chỉ được điều khiển bởi các Sư huynh Học viện trẻ tuổi, chúng tôi ra khơi; suốt 24 giờ lênh đèn trên biển mà chẳng biết sẽ đi đâu, cho đến khi chúng tôi được tàu sân bay Denver thuộc Hạm đội 7 của Hải quân Hoa Kỳ cứu vớt và đưa vào Vịnh Subic, Philippines, vào ngày 4 tháng 5 năm 1975. Trong những ngày đầy gian nan và phiêu lưu ấy, Sư huynh JEAN đã bước sang tuổi 74, thế nhưng Huynh vẫn phục vụ đầy dũng cảm, trở thành người che chở và nguồn động lực tinh thần cho khoảng 40 con người đang chen chúc trên con thuyền đánh cá nhỏ bé của chúng tôi. Huynh bị tách khỏi chúng tôi tại Vịnh Subic; chúng tôi đã mất liên lạc với Huynh trong một thời gian; nhưng đến tháng 6, chúng tôi gặp lại Huynh tại Fort Chaffee, Arkansas, khi Huynh đang lâm trọng bệnh. Các Nữ tu Lasalle đã tận tình chăm sóc Huynh cho đến khi sức khỏe Huynh đủ hồi phục để chuyển đến California, bởi Tỉnh Dòng San Francisco đã nhận bảo trợ cho Huynh. Vào ngày 17 tháng 7, Huynh

đến Memphis để gặp gỡ 37 Sư huynh người Việt khác, những người cùng chia sẻ cảnh lưu vong với Huynh, và để quyết định xem Huynh muốn sống tại Tỉnh Dòng nào. Thực ra, Sư huynh JEAN chẳng hề có sự ưu tiên hay lựa chọn riêng nào; Huynh được phân bổ về Tỉnh Dòng New Orleans-Santa Fe, vì tại đó có một số Sư huynh có thể nói được tiếng Pháp. Với tinh thần vâng phục, Huynh đã đến nơi đây, vùng Magnolia, để sống nốt những ngày tháng cuối đời.

Sư huynh JEAN sinh vào năm Sửu, tức là năm con Trâu. Đây là loài vật vô cùng hữu ích, cần mẫn và quý giá đối với người nông dân Việt Nam. Nó là biểu tượng của sự kiên nhẫn, của sức bền bỉ, của sự lao động không ngừng nghỉ và của lòng trung thành. Chắc chắn rằng, chúng ta có thể khẳng định Sư huynh JEAN đã sống trọn cuộc đời mình dưới sự bảo trợ của biểu tượng này: luôn sẵn lòng giúp đỡ, làm việc chăm chỉ, sống đầy kiên nhẫn; Huynh là một con người của sự vâng phục và là một tu sĩ với những niềm tin tôn giáo vững vàng. Bên cạnh những thiên phú tự nhiên ấy, chúng ta thực sự có thể khẳng định rằng, nhờ vào hồng ân Đức Tin Kitô giáo, Sư huynh JEAN cũng đã sống dưới bóng của Chúa Giêsu, Người Tôi Tớ của Thiên Chúa, và Thánh Gioan La San, vị dẫn dắt giới trẻ.

Giờ đây, Huynh đang hưởng trọn niềm hạnh phúc – Mọi nỗi sợ hãi đã tan biến – Cuộc thử thách trần gian của Huynh đã khép lại – Và Huynh đang chờ đợi tất cả chúng ta sẽ cùng hội ngộ với Huynh vào một ngày nào đó.

Brother Raphael Bodin, Giám Tỉnh

[LIÊN LẠC SỐ 14, tr. 36-37]

Ngày 31 Tháng 10

Ngày 31/10/2026

Thứ Bảy sau Chúa Nhật XXX Thường Niên

PI 1,18-26

Lc 14,1.7-11

¹¹ “*Vì phàm ai tôn mình lên sẽ bị hạ xuống; còn ai hạ mình xuống sẽ được tôn lên.*” (Lc 14,11)

Bài Suy Gẫm số 63. Điểm 3: Lòng Khiêm Hạ Của Chúa Giêsu Kitô Và Của Các Thánh.

Về việc coi khinh mình, chúng ta không thể nào vượt quá giới hạn được: thánh Phanxicô, dù là một đấng thánh vĩ đại, vẫn nói ông là người tội lỗi nhất trên đời; những vị thánh khác, để bị coi khinh, đã làm những điều hết sức thấp hèn. Anh [Chị] Em là những người “*đã tự tay đóng đinh Con Thiên Chúa*” (Dt 6,6), bằng các tội lỗi của mình, Anh [Chị] Em hãy thuận theo ý Người bằng những tâm tình khiêm nhường, và hãy nhìn mình bằng con mắt đức tin, chỉ quan tâm đến những tư tưởng thấp hèn về Anh [Chị] Em, trước mặt Thiên Chúa và trước mặt mọi người.

Vì “*Thiên Chúa ... ban ơn cho kẻ khiêm nhường*” (1Pr 5,5), nên cả trong lẫn ngoài, Anh [Chị] Em phải chọn sự khinh thị về phần mình, và lấy đó làm mãn nguyện. Anh [Chị] Em có nhiều dịp để bị coi khinh, trong công tác và trong bậc sống của mình. Để khích lệ Anh [Chị] Em tận dụng tốt các dịp như thế, Anh [Chị] Em hãy xem chúng như những phương tiện tốt nhất để tự thánh hóa bản thân, bằng cách xem mình như là người yếu đuối nhất thiên hạ,

là kẻ bất lực nhất trước sự tốt lành. Hãy cảm tạ Thiên Chúa vì đã ban cho Anh [Chị] Em ơn bị khinh chê, bị sỉ nhục và vu oan; điều Anh [Chị] Em làm, đừng bao giờ cho nó là trọng, vì chính lòng nhân ái và ân sủng của Thiên Chúa mới là tác giả của tất cả điều thiện nơi Anh [Chị] Em.

Khi được mời đi dùng bữa, chúng ta thường khoác lên mình những bộ trang phục đẹp nhất để có vẻ ngoài chảnh chu. Chúng ta vui mừng vì nhận được lời mời, lòng tràn ngập sự phấn chấn và háo hức. Điều đó khiến chúng ta cảm thấy mình thật đặc biệt và quan trọng. Tuy nhiên, nó cũng có thể khiến chúng ta coi thường những người không được mời. Những suy nghĩ và cảm xúc ấy có thể ngăn cách chúng ta với Thiên Chúa, bởi lẽ chúng ta tự cho mình là hơn người khác. Bài Tin Mừng hôm nay mang đến cho chúng ta một bài học: đừng bao giờ nghĩ hay cảm thấy mình hơn người khác chỉ vì được mời tham dự một bữa tiệc. Hãy luôn ghi nhớ rằng tất cả chúng ta đều được tạo dựng bình đẳng theo hình ảnh và giống như Thiên Chúa. Lạy Chúa, con cầu xin ơn khiêm nhường để con luôn nhận ra sự hiện diện của Ngài nơi những người xung quanh.

Suy niệm: Br. WILLIAM RAFFERTY FSC, Scotland.

Frère CASSIEN-BERNARD
(08/04/1889 – 31/10/1957)

Louis-Marie Brigant sinh ngày 08/04/1889 tại Pháp.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Vauxbelets với tên Dòng là Frère **CASSIEN-BERNARD**.

- Đến Việt Nam năm 1942. Rời Việt Nam năm 1946.

Frère **CASSIEN-BERNARD** qua đời ngày 31/10/1957 tại Pháp, hưởng thọ 68 tuổi. An táng tại Pháp.



Sư huynh MAXIME-THIỆN Nguyễn Văn Trân
(05/06/1917 – 31/10/1995)

Anh **Joseph Nguyễn Văn Trân** sinh ngày 05/06/1917 tại Phước Âm, Quảng Nam. Con ông Antoine Phước và bà Élisabeth Tú.

Vào Sơ Tập Viện Huế ngày 30/06/1932. Vào Tập Viện Đồi La San Nha Trang ngày 16/08/1934 và nhận Áo Dòng ngày 18/03/1935 (đoàn 47) với tên Dòng là Sư huynh **MAXIME-THIỆN**. Số Danh bộ là J17144. Khấn lần đầu ngày 19/03/1936 tại Nha Trang và nhập Học Viện Huế ngày 23/03/1936. Khấn trọn đời ngày 25/08/1942 tại La San Taberd.

Sư huynh **MAXIME Nguyễn Văn Trân** qua đời ngày 31/10/1995 tại Mai Thôn, hưởng thọ 78 tuổi với 60 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang La San Mai Thôn.



Vô cùng cảm động trước dù chỉ là một cử chỉ nhỏ bé của LÒNG BÁC ÁI!

(...) Năm ngoái, Huỳnh Phụ tá Giám tỉnh của chúng tôi đã chuyển đến chúng tôi món quà quỳên góp quảng đại của quý vị; và năm nay, trong thư từ mới nhất, Huỳnh thông báo rằng quý vị một lần nữa lại nhớ đến các Sư huynh cao niên của chúng tôi. Chúng tôi vô cùng cảm động trước nghĩa cử này, và xin quý vị vui lòng đón nhận lời tri ân chân thành nhất từ chúng tôi. Chúng tôi luôn đặc biệt dành những lời cầu nguyện cho các ý nguyện của quý vị cũng như của những người thân yêu của quý vị.

Thật là một niềm an ủi lớn lao khi biết rằng các Sư huynh đồng môn ở phương xa vẫn luôn tìm cách hỗ trợ chúng tôi trong những lúc khó khăn. Sự hỗ trợ về mặt tinh thần cũng cần thiết đối với chúng tôi không kém gì sự trợ giúp về vật chất. Khi tuổi đã cao, chúng tôi vô cùng cảm động trước dù chỉ là một cử chỉ nhỏ bé nhất của tình bác ái huynh đệ.

Từ đầu năm đến nay, Chúa nhân lành đã gọi hai Sư huynh cao niên của chúng tôi về Nhà Cha: Huynh ATHANASE Nguyễn Văn Mạng (84 tuổi) và Huynh RICHARD Nguyễn Văn Cho (79 tuổi). Tuy nhiên, thành viên cao tuổi nhất của chúng tôi, Huynh MATTHIEU Lê Văn Bốn, 96 tuổi, vẫn đang rất khỏe mạnh, cũng như các Sư huynh ở độ tuổi bất tuần khác.

Mùa hè này, chúng tôi đã có một vụ lúa bội thu, tạ ơn Chúa!, nhờ đó chúng tôi không còn phải lo sợ thiếu gạo dùng cho cả năm nữa; hệ quả là các Sư huynh cao niên của chúng tôi sẽ không còn phải buộc lòng ăn những loại “thức ăn độn” đơn thuần chỉ để chống đói nữa (...).

Sư huynh MAXIME Nguyễn Văn Trân, Sài Gòn – Tháng 9 năm 1984

TIN từ HUYNH MAXIME-THIỆN – Hộp thư 158 – **CẦN THƠ, HẬU GIANG**

... Tại Cần Thơ này, hiện chỉ còn lại Huynh MARCEL (77 tuổi) và tôi (63 tuổi). Huynh RENÉ đã chuyển đến Mai Thôn từ một năm trước để chữa bệnh. Hiện tại, Huynh chỉ được cấp giấy phép lưu trú tạm thời; Huynh vẫn đang chờ nhận thẻ thường trú....

Để mưu sinh, tôi nuôi thỏ và làm giấm. Huynh MARCEL tuổi đã quá cao nên không thể làm bất cứ việc gì được nữa. Chính quyền đã trưng dụng trường kỹ thuật của chúng tôi, cùng với toàn bộ cơ sở vật chất bên trong. Về phần sinh kế, chúng tôi vẫn xoay xở tự lo liệu được cho bản thân, và chúng tôi sẽ nỗ lực để tiếp tục duy trì như vậy.

Chúng tôi hiện đang tá túc trong một góc nhỏ của khu nhà tập (juniorate): quý vị còn nhớ ngôi nhà nhỏ có

tầng lầu bằng gỗ chứ? Bị mỗi một đục khoét khắp nơi, ngôi nhà có nguy cơ sụp đổ bất cứ lúc nào. Trong lúc chờ đợi, chúng tôi đang sắp xếp lại nhà nguyện nhỏ của mình ở tầng trên. Còn tầng trệt, tôi dùng chung với mấy chú thỏ của mình. Và chúng tôi sống với nhau khá hòa thuận. Chúng tôi cũng được phân bổ hai căn phòng nhỏ trong khu ký túc xá cũ của nhà tập: Huynh MARCEL ngủ một phòng, còn phòng kia được dùng làm phòng ăn của chúng tôi....

Hầu hết những cây cổ thụ trong khuôn viên đều đã bị đốn hạ, tất nhiên là không phải theo lệnh của chúng tôi. Gỗ được cần đến cho các dự án xây dựng trong thành phố. Những khu vườn đã bị tàn phá hoàn toàn; chúng đã trở thành “tài sản chung”, bất cứ ai cũng có thể tự do vào lấy bất cứ thứ gì họ muốn....

Khoảng bảy hay tám tháng trước, tôi đã viết thư cho Anh để xin một ít thuốc men. Anh có nhận được thư của tôi không? Một vài học sinh đã quả quyết với tôi rằng Anh thực sự đã gửi cho tôi một số loại thuốc, nhưng tôi vẫn chưa nhận được chúng. Kể từ sau những biến cố năm 1975, tôi đã phải chịu đựng chứng thấp khớp cấp tính. Liệu Anh có thể tìm giúp tôi một vài loại thuốc thích hợp để giúp tôi giảm bớt phần nào nỗi đau không? Vài mét vải cũng sẽ rất hữu ích cho tôi; tôi muốn có vài bộ quần áo tươm tất để mặc khi đi lễ nhà thờ hoặc đi vào thị trấn. Xin chân thành cảm ơn Anh trước....

Trích từ một lá thư gần đây của Sư huynh MAXIME Nguyễn Văn Trân, viết ngày 12 tháng 5 và nhận được vào ngày 22 tháng 6.

... Tôi vừa nhận được tấm vải và số thuốc mà Anh đã gửi cho tôi. Tôi thực sự rất vui mừng và xin cảm ơn Anh tận đáy lòng. Vì thường nghe những câu chuyện về

việc đồ đạc bị thất lạc khỏi các bưu phẩm gửi qua đường bưu điện, tôi đã kiểm tra bưu kiện của Anh một cách tỉ mỉ trước khi nhận: bao bì hoàn hảo, dấu niêm phong bằng chì vẫn còn nguyên vẹn. Chùng đó là đủ để tôi an tâm. Tuy nhiên, khi trở về nhà, tôi đã sững sờ khi phát hiện ra rằng hai loại thuốc đắt tiền nhất đã biến mất: 60 viên DECTANCYL và 20 viên TIFOMYCINE. Ngay cả lúc này, tôi vẫn hoàn toàn không thể hiểu nổi chuyện gì đã xảy ra!

Trong suốt năm năm qua (kể từ những biến cố tháng 4 năm 1975), tôi chưa bao giờ bị ốm nặng, ít nhất là chưa đến mức phải nằm liệt giường. Thật may mắn là như vậy, vì lợi ích của bầy thỏ (mà tôi đang đóng vai người cha nuôi), cũng như vì những luống rau trong khu vườn. Thế nhưng, cùng với gánh nặng tuổi tác và những gian truân đã nếm trải, giờ đây tôi phải chịu đựng những cơn đau thấu xương ở các ngón tay và đầu gối do chứng thấp khớp cấp tính hành hạ. Và tại nơi này, tôi hoàn toàn chẳng thể tìm đâu ra một phương thuốc nào để chữa trị!

Sư huynh MARCEL vẫn luôn bầu bạn cùng tôi. Dầu rằng, xét đến tuổi tác của Huynh ấy! Tuy nhiên, Huynh ấy vẫn đảm nhận việc bếp núc và luôn cố gắng hết sức mình. Đôi khi, vì mải mê chìm đắm trong những suy tư thâm trầm, Huynh lại quên mất bản thân mà để món cá bị cháy khét. Thế là cả khuôn viên nhà cửa lại nồng nặc mùi khói. Dầu vậy, chúng tôi vẫn sống với nhau vô cùng hòa thuận

[LIÊN LẠC số 10, tr. 28]